



SỔ TAY VĂN BẢN PHÁP LUẬT

SỐ 17

Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC

Năm 2010 – Tập II

Nội dung

	Trang
Phần I. Một số lưu ý về tác tài chính-kế toán, thuế và đầu tư trong năm 2011	03 – 05
Phần II. Tóm lược các văn bản pháp quy đã ban hành trong sáu tháng cuối năm 2010	
1. Thuế GTGT	06 - 10
2. Thuế TNDN	10 - 16
3. Thuế TNCN	16 – 20
4. Thuế Nhà thầu	21
5. Các loại thuế khác, phí và lệ phí	21 - 23
6. Xuất nhập khẩu	23 - 27
7. Kế toán - tài chính	27 - 30
8. Lao động, tiền lương	30 - 32
9. Ngân hàng	32 – 34
10. Chứng khoán	35 - 36
11. Xây dựng	36 - 38
12. Các quy định khác	38 – 46
Phần III. Tỷ giá tham khảo trong hạch toán kế toán	
1. Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD từ tháng 07/2010 đến tháng 12/2010	47
2. Tỷ giá tính chéo giữa Đồng VN với một số ngoại tệ tại ngày 31/12/2010	48

Sổ tay này chỉ có giá trị thông tin và tổng hợp. Trong trường hợp áp dụng cụ thể bạn đọc phải căn cứ vào nội dung toàn văn của các văn bản pháp luật tương ứng hoặc sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của AAC

Viết tắt

CP

Chính phủ

TTCP

Thủ tướng Chính phủ

BTC

Bộ Tài chính

BCT

Bộ Công thương

BLĐTBXH

Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội

BKHĐT

Bộ Kế hoạch & Đầu tư

BXD

Bộ Xây dựng

BTTTT

Bộ Thông tin và Truyền thông

BGTVT

Bộ Giao thông vận tải

NHNN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

TCT

Tổng Cục thuế

TCHQ

Tổng Cục Hải quan

Thuế GTGT

Thuế Giá trị gia tăng

Thuế TNDN

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNCN

Thuế thu nhập cá nhân

NĐ

Nghị định

TT

Thông Tư

QĐ

Quyết định

CV

Công văn

PHẦN I. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN, THUẾ VÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2011

THUẾ

1. **Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thuế TNDN:** Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 18/2011/TT-BTC ("Thông tư 18") ngày 10/02/2011 sửa đổi bổ sung Thông tư số 130/2008/TT-BTC ("Thông tư 130") ngày 16/12/2008 về hướng dẫn thực hiện Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp. Các sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 18 sẽ được áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 với một số điểm mới đáng chú ý sau đây:

a) Về chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

- *Tài sản, hàng hóa bị tổn thất:* Theo Thông tư 30, giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường sẽ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế và doanh nghiệp tự xác định rõ tổng giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

Thông tư 18 yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp hồ sơ chứng minh tài sản, hàng hóa bị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn để được tính vào chi phí bao gồm: công văn giải trình, biên bản kiểm kê giá trị tài sản, hàng hóa bị tổn thất, xác nhận của chính quyền địa phương nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, hồ sơ bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có), hồ sơ quy trách nhiệm (nếu có).

- *Chi phí khấu hao:* Tài sản cố định tạm dừng sản xuất kinh doanh theo mùa vụ dưới 9 tháng, tạm dừng để sửa chữa, bảo dưỡng, di dời dưới 12 tháng sau đó tiếp tục đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì trong khoảng thời gian tạm dừng đó doanh nghiệp được trích khấu hao và khoản chi phí khấu hao TSCĐ trong thời gian tạm dừng được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Quyền sử dụng đất lâu dài không được trích khấu hao vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế; quyền sử dụng đất có thời hạn nếu có đầy đủ hoá đơn chứng từ và thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật, có tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì được phân bổ dần vào chi phí được trừ theo thời hạn được phép sử dụng đất theo quy định.

- *Chi phí tiền lương:* Bổ sung quy định: Trường hợp doanh nghiệp có trích nộp quỹ dự phòng tiền lương mà hết năm chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết thì doanh nghiệp phải hoàn nhập và ghi giảm chi phí.

- *Chi tiền học phí* cho con của người lao động là nước ngoài học tại Việt Nam theo bậc học phổ thông, được ghi trong hợp đồng lao động và có đầy đủ chứng từ theo quy định thì được tính vào chi phí.

- *Chi tiền nhà cho người lao động* được ghi trong hợp đồng lao động, có tính chất tiền lương, tiền công, không trái với các quy định của pháp luật về tiền lương, tiền công và có đầy đủ chứng từ theo quy định thì được tính vào chi phí.

- *Chi trang phục:* Doanh nghiệp có chi trang phục cả bằng tiền và hiện vật cho người lao động thì mức chi tối đa để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế không vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm.

- *Các khoản thuế* được tính vào chi phí bao gồm thuế TNCN trong trường hợp hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế TNCN (lương Net); thuế TNDN nộp thay nhà thầu nước ngoài (thuế nhà thầu) trong trường hợp doanh nghiệp nhà thầu nước ngoài nhận được không bao gồm thuế TNDN (thuế nhà thầu).

b) Xác định các khoản thu nhập:

- *Thu nhập từ lãi tiền gửi:* Lãi tiền gửi và chi phí tiền vay sẽ được bù trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Sau khi bù trừ, nếu có lãi thì tính vào thu nhập khác, nếu phát sinh lỗ thì khoản lỗ này được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế.

- *Chênh lệch tỷ giá hối đoái:* Khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến doanh thu của hoạt động chính của doanh nghiệp thì tính vào thu nhập hoặc chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Khoản chênh lệch tỷ giá không liên quan đến doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí hoặc thu nhập khác.

Lãi và lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính được bù trừ với nhau. Nếu sau khi bù trừ vẫn còn lãi thì khoản lãi này tính vào thu nhập khác, nếu có lỗ thì khoản lỗ này tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế.

Trường hợp chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ tính vào chi phí làm cho kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bị lỗ thì có thể phân bổ một phần chênh lệch tỷ giá cho năm sau để doanh nghiệp không bị lỗ nhưng phải đảm bảo phần chênh lệch tỷ giá tính vào chi phí trong năm ít nhất cũng phải bằng chênh lệch tỷ giá của số ngoại tệ đến hạn phải trả trong năm đó.

Các khoản chênh lệch tỷ giá nêu trên không bao gồm chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm là: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ; chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản để hình thành TSCĐ mà TSCĐ này chưa đưa vào sản xuất kinh doanh (không phân biệt doanh nghiệp chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hay đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh).

- *Tiền phạt tiền bồi thường*: Khoản thu về tiền phạt, tiền bồi thường do bên đối tác vi phạm hợp đồng phát sinh cao hơn khoản chi tiền phạt, tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại tính vào thu khác. Khoản thu về tiền phạt, tiền bồi thường do bên đối tác vi phạm hợp đồng phát sinh thấp hơn khoản chi tiền phạt, tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại tính giảm trừ vào thu nhập khác. Trường hợp đơn vị trong năm không phát sinh thu nhập khác thì được giảm trừ vào thu nhập hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Thu nhập từ phế liệu*: thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất của các sản phẩm đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN thì khoản thu nhập này được hưởng ưu đãi thuế TNDN

c) Chuyển lỗ: Doanh nghiệp có số lỗ giữa các Quý trong cùng một năm tài chính thì được bù trừ số lỗ của quý trước vào các quý tiếp theo của năm tài chính đó. Khi quyết toán thuế TNDN doanh nghiệp xác định số lỗ của cả năm và chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập chịu thuế của những năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.

d) Các vấn đề khác: Ngoài ra, Thông tư 18 cũng bổ sung, sửa đổi các quy định liên quan đến phương pháp tính thuế, thuế TNDN từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán, chuyển nhượng bất động sản và ưu đãi thuế TNDN...

2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNCN và Luật Quản lý thuế:

Từ ngày 01/01/2011, nội dung hướng dẫn Luật Quản lý thuế và Luật Thuế TNCN tại Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều Luật Thuế thu nhập cá nhân có một số điểm sửa đổi, bổ sung theo hướng dẫn tại Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010.

Nghị định bổ sung đối tượng được gia hạn nộp thuế ngoài các đối tượng được quy định tại các văn bản trước đây, bao gồm: Đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản có số tiền thuế nợ do nguyên nhân chưa được thanh toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; Đối tượng thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh doanh nhà đất được Nhà nước giao đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng chưa giải phóng được mặt bằng, chưa bàn giao đất dẫn đến không có nguồn nộp ngân sách nhà nước

Đối với các trường hợp người nộp thuế tạm dừng hoạt động kinh doanh có văn bản đề nghị gửi cơ quan quản lý thuế trực tiếp thì không phải nộp hồ sơ khi thuế trong thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

Nghị định cũng quy định chi tiết hơn về việc khai thuế TNCN theo quý. Cụ thể, khai thuế quý áp dụng với cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh có thu nhập từ kinh doanh thực hiện nộp thuế theo phương thức kê khai hoặc đối với tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập chịu thuế hàng tháng có tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ theo từng loại từ khai thuế thấp hơn 5 triệu đồng.

Việc khai thuế theo từng lần phát sinh áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ chuyển nhượng vốn; thu nhập từ thừa kế, quà tặng.

3. Hướng dẫn mới về chuyển lợi nhuận ra nước ngoài: Thông tư số 186/2010/TT-BTC ngày 18/11/2010 hướng dẫn thực hiện việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có lợi nhuận từ việc đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/01/2011, thay thế Thông tư số 124/2004/TT-BTC ngày 23/12/2004 của Bộ Tài chính.

Theo thông tư này, lợi nhuận nhà đầu tư nước ngoài chuyển từ Việt Nam ra nước ngoài là lợi nhuận hợp pháp được chia hoặc thu được từ các hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo Luật Đầu tư, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định.

Trường hợp nhà đầu tư kết thúc hoạt động đầu tư tại Việt Nam, lợi nhuận chuyển ra nước ngoài là tổng số lợi nhuận thu được trong quá trình đầu tư trực tiếp tại Việt Nam, trừ đi các khoản lợi nhuận đã được sử dụng để tái đầu tư, các khoản lợi nhuận đã chuyển ra nước ngoài và các khoản đã sử dụng cho các chi tiêu khác của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điểm mới của Thông tư 186 là nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển ra nước ngoài số lợi nhuận được chia hoặc thu được từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam của năm phát sinh lợi nhuận, trong trường hợp báo cáo tài chính của doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài đầu tư của năm phát sinh lợi nhuận vẫn còn số lỗ lũy kế, sau khi đã chuyển lỗ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Áp dụng quy định mới về hóa đơn, chứng từ:

Kể từ ngày 01/01/2011, quy định mới về hóa đơn, chứng từ tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/09/2010 chính thức có hiệu lực, theo đó:

Đối tượng được tạo hóa đơn tự in

Doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao; các đơn vị sự nghiệp có sản xuất kinh doanh; doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 05 tỷ đồng trở lên tính theo số vốn đã thực góp đến thời điểm thông báo phát hành hóa đơn.

Tổ chức kinh doanh đang hoạt động không thuộc các trường hợp nêu trên được tự in hoá đơn để sử dụng cho việc bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ nếu có đủ các điều kiện sau: Đã được cấp mã số thuế; Có doanh thu bán hàng

hoá, dịch vụ; Có hệ thống thiết bị (máy tính, máy in, máy tính tiền) đảm bảo cho việc in và lập hoá đơn khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ; Là đơn vị kế toán theo quy định của Luật Kế toán và có phần mềm bán hàng hoá, dịch vụ gắn liền với phần mềm kế toán, đảm bảo dữ liệu của hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ được tự động chuyển vào phần mềm (hoặc cơ sở dữ liệu) kế toán tại thời điểm lập hoá đơn; Không bị xử phạt vi phạm pháp luật về thuế hoặc đã bị xử phạt và đã chấp hành xử phạt vi phạm pháp luật về thuế mà tổng số tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế dưới 20 triệu đồng trong vòng 365 ngày tính liên tục từ ngày thông báo phát hành hoá đơn tự in lần đầu trở về trước.

Đối tượng được tiếp tục mua hóa đơn tại cơ quan thuế

Cơ quan thuế chỉ bán hoá đơn cho tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh; hộ, cá nhân kinh doanh; doanh nghiệp siêu nhỏ (sử dụng từ 10 lao động trở xuống); doanh nghiệp ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trong năm 2011. Từ năm 2012 trở đi, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn phải tự tạo hoá đơn để sử dụng.

Nội dung trên hóa đơn đã lập

Các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên hóa đơn đã lập bao gồm: tên loại hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, tên liên hóa đơn, thứ tự hóa đơn, tên người bán, người mua, tên hàng hóa, dịch vụ, tên và mã số thuế của tổ chức nhận in hóa đơn...Tuy nhiên, một số trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung bắt buộc như hóa đơn điện; hóa đơn nước; hóa đơn dịch vụ viễn thông; hoá đơn dịch vụ ngân hàng. Hóa đơn tự in của tổ chức kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại được thành lập theo quy định của pháp luật không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế, chữ ký của người mua, dấu của người bán.

Ngày lập hóa đơn và ủy nhiệm phát hành hóa đơn

Ngày lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể được hướng dẫn như sau:

- ✓ Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hoá là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- ✓ Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- ✓ Ngày lập hóa đơn đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- ✓ Trường hợp tổ chức kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng có thực hiện thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.
- ✓ Ngày lập hóa đơn đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu do người xuất khẩu tự xác định phù hợp với thoả thuận giữa người xuất khẩu và người nhập khẩu. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.
- ✓ Người bán hàng được ủy nhiệm cho bên thứ ba lập hoá đơn cho hoạt động bán hàng hoá, dịch vụ. Hóa đơn được ủy nhiệm cho bên thứ ba lập vẫn phải ghi tên đơn vị bán là đơn vị ủy nhiệm và đóng dấu đơn vị ủy nhiệm phía trên bên trái của tờ hóa đơn. Việc ủy nhiệm phải được xác định bằng văn bản giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm.

Xử lý hóa đơn chưa dùng hết

Đối với các hóa đơn đã mua hoặc tự in theo quy định trước đây còn chưa sử dụng, nếu doanh nghiệp không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì thực hiện huỷ hoá đơn và tiến hành tạo hoá đơn, thông báo phát hành hoá đơn mới.

Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì đăng ký hoá đơn tiếp tục sử dụng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/03/2011. Thời hạn gửi đăng ký chậm nhất là ngày 20/01/2011.

5. Hướng dẫn thu thuế môn bài năm 2011:

Theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại Công văn số 3701/TCT-CS gửi các Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì thuế môn bài năm 2011 vẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/08/2002 của Chính phủ, Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 và Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 07/05/2003 của Bộ Tài chính về thuế môn bài.

Đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tiếp tục giữ nguyên bậc thuế môn bài năm 2010 để thu thuế môn bài năm 2011, trường hợp những hộ, cá nhân kinh doanh có biến động lớn về tình hình kinh doanh hoặc mới bắt đầu kinh doanh trong năm 2011 thì cơ quan thuế các cấp căn cứ vào quy định và thực tế ở địa phương để xác định bậc thuế môn bài cho phù hợp.

LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

1. Tăng mức lương tối thiểu vùng:

Kể từ ngày 01/01/2011, mức lương tối thiểu vùng cho người lao động làm việc trong các tổ chức sẽ được điều chỉnh tăng theo hướng dẫn tại Nghị định số 107/2010/NĐ-CP và 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010.

Theo Nghị định số 107/2010/NĐ-CP về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động Việt Nam làm việc cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam thì mức lương tối thiểu được quy định như sau: Mức 1.550.000 đồng/tháng áp dụng tại các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Vùng I; mức 1.350.000 đồng/tháng áp dụng tại các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Vùng II; mức 1.170.000 đồng/tháng áp dụng tại các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Vùng III; mức 1.100.000 đồng/tháng áp dụng tại các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Vùng IV.

Theo Nghị định số 108/2010/NĐ-CP về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động thì mức lương tối thiểu được quy định như sau:

Mức 1.350.000 đồng/tháng áp dụng tại các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Vùng I; mức 1.200.000 đồng/tháng áp dụng tại các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Vùng II; mức 1.050.000 đồng/tháng áp dụng tại các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Vùng III; mức 830.000 đồng/tháng áp dụng tại các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Vùng IV.

PHẦN II. TÓM LƯỢC CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY ĐÃ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2010

THUẾ GTGT

1. **Thuế GTGT khoản thu tiền đóng góp xây dựng KCN:** Các khoản thu tiền đóng góp xây dựng hạ tầng của các doanh nghiệp thuê đất trong khu công nghiệp theo đúng giá quy định của Ủy ban nhân dân và nộp toàn bộ 100% vào ngân sách thì khoản thu này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Đơn vị thu tiền sử dụng chứng từ thu tiền, không phải lập hoá đơn GTGT và kê khai thuế GTGT (*CV 16126/BTC-TCT ngày 26/11/2010*).
2. **Thuế GTGT hoạt động chuyển nhượng nhà xưởng cho doanh nghiệp chế xuất:** Trường hợp công ty là cơ sở kinh doanh nội địa chuyển nhượng nhà xưởng (không bao gồm máy móc, thiết bị) cho doanh nghiệp chế xuất, nếu nhà xưởng này nằm trong phạm vi diện tích đất sử dụng của doanh nghiệp chế xuất thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0% nếu đáp ứng các điều kiện về hợp đồng, hóa đơn và chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo quy định (*CV số 5045/TCT-CS ngày 13/12/2010*).
3. **Thuế GTGT đối với các hoạt động về sinh công cộng:** Dịch vụ phục vụ công cộng về vệ sinh, thoát nước đường phố và khu dân cư bao gồm các hoạt động thu, dọn, xử lý rác và chất phế thải; thoát nước, xử lý nước thải cho tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (*CV số 4892/TCT-CS ngày 01/12/2010*).
4. **Thuế suất thuế GTGT hàng bán trả lại:** Trường hợp khi bán hàng mức thuế suất thuế GTGT được giảm là 10% x 50% thì khi hàng xuất trả lại cho người bán do hàng hoá không đúng quy cách, chất lượng, người mua phải lập hoá đơn, trên hoá đơn ghi rõ hàng trả lại người bán (theo hoá đơn số... ngày... tháng... năm...) do không đúng quy cách, chất lượng, tiền thuế GTGT, mức thuế suất của hàng xuất trả lại trong trường hợp này là 10% x 50% như thuế suất khi mua hàng (*CV số 4891/TCT-CS ngày 01/12/2010*).
5. **Xuất hóa đơn hàng bán trả lại:** Trường hợp khách hàng khi xuất hóa đơn trả lại hàng không ghi rõ trên hóa đơn là hàng bán trả lại mà chỉ ghi số khung, số máy của xe ô tô trả lại thì Công ty yêu cầu khách hàng ký biên bản trả lại hàng, kèm theo hóa đơn xuất hàng trả lại để làm cơ sở cho việc điều chỉnh doanh số mua, bán và số thuế GTGT, số thuế tiêu thụ đặc biệt đã khai (*CV số 4688/TCT-DNL ngày 18/11/2010*).
6. **Thuế GTGT hoạt động mua, bán vàng:** Trường hợp công ty có hoạt động kinh doanh, mua, bán vàng, bạc, đá quý và hoạt động chế tác sản phẩm vàng, bạc, đá quý thì công ty phải hạch toán riêng theo từng hoạt động để áp dụng phương pháp tính thuế theo quy định: hoạt động chế tác sản phẩm vàng, bạc đá quý áp dụng phương pháp khấu trừ; hoạt động kinh doanh, mua, bán vàng, bạc đá quý (kể cả xuất khẩu) áp dụng phương pháp trực tiếp. Thuế GTGT đầu vào của hoạt động kinh doanh nộp thuế theo phương pháp trực tiếp không được khấu trừ, hoàn (kể cả xuất khẩu). Khi kê khai thuế GTGT đối với vàng, bạc, đá quý xuất khẩu thuộc diện nộp theo phương pháp trực tiếp, công ty có thể ghi bổ sung cột hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu chịu thuế 0% trên mẫu tờ khai số 03/GTGT (*CV số 4622/TCT-CS ngày 17/11/2010*).
7. **Khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với dự án trồng cây cao su:** Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư trồng cây cao su, có phát sinh số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ ở khâu đầu tư XD CB, đơn vị chưa có sản phẩm làm nguyên liệu để tiếp tục sản xuất, chế biến ra sản phẩm chịu thuế GTGT (bao gồm sản phẩm chưa qua chế biến xuất khẩu và sản phẩm chế biến thuộc đối tượng chịu thuế GTGT) nhưng đã có dự án xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su và cam kết sản phẩm trồng tiếp tục chế biến ra sản phẩm chịu thuế GTGT thì công ty được khấu trừ, hoàn thuế đối với toàn bộ số thuế GTGT đầu vào.

Trường hợp doanh nghiệp bán mủ cao su thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì doanh nghiệp không được khấu trừ, hoàn thuế.

Đối với số thuế GTGT đầu vào phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB doanh nghiệp đã kê khai, khấu trừ, hoàn thuế nhưng sau đó xác định không đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế thì doanh nghiệp phải kê khai, điều chỉnh nộp lại tiền thuế đã khấu trừ, hoàn thuế (*CV số 4627/TCT-CS ngày 15/11/2010*).

8. **Thuế GTGT đối với hoa hồng đại lý tàu biển:** Khoản hoa hồng đại lý được hưởng từ việc bán các gói cước vận tải biển quốc tế từ các cảng thế giới về Việt Nam (và ngược lại) theo đúng giá quy định của các hãng tàu biển nước ngoài và thu hộ cho hãng tàu biển nước ngoài khoản tiền cước vận tải biển quốc tế, đại lý trực tiếp bán không phải kê khai thuế GTGT đối với khoản hoa hồng này (**CV số 4617/TCT-CS ngày 15/11/2010**)
9. **Hướng dẫn một số nội dung về thực hiện Nghị định số 51/2010/NĐ-CP:**

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh có nhu cầu sử dụng hóa đơn quyền năm mươi (50) số thì cơ quan thuế bán cho hộ, cá nhân kinh doanh một quyển. Khi sử dụng hết tiếp tục đăng ký mua. Hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện báo cáo sử dụng hóa đơn theo quy định.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh không có nhu cầu sử dụng hóa đơn quyền nhưng có nhu cầu sử dụng hóa đơn lẻ thì cơ quan thuế bán cho hộ, cá nhân kinh doanh hóa đơn lẻ (01 số) theo từng lần phát sinh.

Trường hợp hộ, cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh doanh thu về bán hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế thì cơ quan thuế thực hiện cấp hóa đơn bán lẻ cho hộ, cá nhân kinh doanh. Trường hợp hộ, cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh doanh thu về bán hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế thì cơ quan thuế không cấp hóa đơn bán lẻ cho hộ, cá nhân không kinh doanh (**CV số 15364/BTC-TCT ngày 12/11/2010**).
10. **Khấu trừ thuế GTGT:** Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả mua trong nước và nhập khẩu) được thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng, việc thanh toán ủy quyền được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản và bên thứ ba là một pháp nhân hoặc một thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật thì cũng được coi là thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ thuế GTGT. Khi cơ quan thuế kiểm tra thì cơ sở kinh doanh mua hàng hóa phải xuất trình chứng từ thanh toán qua ngân hàng đó cho cơ quan thuế (**CV số 4458/TCT-CS ngày 04/11/2010**).
11. **Chứng từ thanh toán qua ngân hàng:** Trường hợp khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, thanh tra thuế tại trụ sở doanh nghiệp, doanh nghiệp không cung cấp được chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hóa đơn mua hàng hóa có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên nhưng sau thời gian chấp hành quyết định xử lý của cơ quan thuế, doanh nghiệp cung cấp được chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì doanh nghiệp cũng không được kê khai khấu trừ điều chỉnh, bổ sung đối với các hóa đơn mua hàng nêu trên vì cung cấp chứng từ thanh toán qua ngân hàng sau thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, thanh tra thuế. (**CV số 4272/TCT-CS ngày 25/10/2010**).
12. **Thuế GTGT đầu vào của TSCĐ phục vụ Hợp đồng hợp tác kinh doanh:** Trường hợp Công ty là cơ sở kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, đã được cấp mã số thuế và thực hiện chế độ kế toán Việt Nam, có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng, khi tham gia góp vốn vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh bằng quyền sử dụng thiết bị và TSCĐ để sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì Công ty được kê khai khấu trừ, hoàn thuế đối với phần thuế GTGT đầu vào của thiết bị và TSCĐ phục vụ hợp đồng hợp tác kinh doanh theo quy định (**CV số 14250/BTC-TCT ngày 22/10/2010**).
13. **Chính sách thuế đối với TSCĐ góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh:** Trường hợp cơ sở kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, đã được cấp mã số thuế và thực hiện chế độ kế toán Việt Nam, có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng, khi CSKD góp vốn vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh bằng quyền sử dụng thiết bị và TSCĐ để sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì CSKD được kê khai khấu trừ, hoàn thuế đối với phần thuế GTGT đầu vào của thiết bị và TSCĐ phục vụ Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo quy định. (**CV số 14250/BTC-TCT ngày 22/10/2010**)
14. **Khai thuế trong thời gian tạm ngừng kinh doanh:** Căn cứ quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và quản lý thuế hiện hành, trường hợp doanh nghiệp đã có thông báo tạm ngừng kinh doanh (nội dung thông báo đúng quy định) gửi cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế trực tiếp quản lý, doanh nghiệp không phát sinh doanh thu, chi phí thì doanh nghiệp không phải kê khai, nộp thuế trong thời gian tạm ngừng này. Trường hợp doanh nghiệp đã có thông báo tạm ngừng kinh doanh nhưng thực tế vẫn hoạt động kinh doanh hoặc tiến hành hoạt động kinh doanh trước thời hạn không làm thủ tục thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế trực tiếp quản lý, không nộp hồ sơ khai thuế theo quy định sẽ bị xử lý đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế theo quy định tại Điều 108 Luật Quản lý thuế. (**CV số 13810/BTC-TCT ngày 14/10/2010**)
15. **Thuế GTGT đối với dịch vụ cấp tín dụng, bảo lãnh:** Các khoản thu từ dịch vụ phát hành thư bảo lãnh thuộc quy trình cho vay, bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với khách hàng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. (**CV số 4172/TCT-DNL ngày 18/10/2010**)
16. **Thuế GTGT đối với hoa hồng đại lý cho hãng vận tải nước ngoài:** Trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam làm đại lý của hãng tàu nước ngoài và được hưởng hoa hồng thì chính sách thuế áp dụng như sau:
 - Khoản hoa hồng đại lý được hưởng từ việc bán các gói cước vận tải biển quốc tế từ các cảng trên thế giới về Việt Nam (và ngược lại) theo đúng giá quy định của hãng vận tải biển nước ngoài và thu hộ cho hãng tàu biển nước ngoài khoản tiền cước vận tải biển quốc tế mà đại lý trực tiếp bán được không phải khai thuế GTGT.
 - Khoản hoa hồng đại lý thu hộ các khoản phí khác như phí THC, phí lưu kho, phí lưu bãi tại Việt Nam hoặc thu hộ các khoản tiền khác theo yêu cầu của các hãng tàu biển nước ngoài trong phạm vi hoạt động đại lý thì khoản hoa hồng nhận được cho hoạt động thu hộ này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định (**CV số 4058/TCT-CS ngày 11/10/2010**)

17. **Thuế GTGT đối với trường hợp hoán đổi đất:** Theo quy định, đối với hàng hoá, dịch vụ dùng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng cho, trả thay lương cho người lao động là giá tính thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên: Trường hợp Công ty có phát sinh hợp đồng hoán đổi đất, Công ty phải kê khai nộp thuế và xuất hoá đơn cho phần đất hoán đổi. Giá tính thuế GTGT được xác định trên cơ sở giá đất cùng loại hoặc tương đương do Công ty bán ra tại cùng thời điểm. **(CV số 4044/TCT-CS ngày 11/10/2010).**

18. **Kê khai, nộp thuế đối với khu kinh tế cửa khẩu:**

Tại khoản 1, Điều 1, Thông tư số 116/2010/TT-BTC có quy định: “Hàng hoá từ nội địa Việt Nam hoặc từ các khu chức năng khác trong khu kinh tế cửa khẩu đưa vào khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu không được mở tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu, bao gồm: bia các loại; nước giải khát, rượu và thức uống có cồn rượu; thuốc lá điều các loại, xì gà; điện thoại di động, thẻ cào điện thoại di động; ô tô các loại; xe gắn máy các loại; xăng dầu. Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp các loại thuế đối với những mặt hàng này như bán hàng trong nội địa Việt Nam”.

Theo quy định trên thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, nộp các loại thuế là bên bán hàng vào các khu phi thuế quan. Việc kê khai, nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thực hiện theo quy định của Luật thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu phi thuế quan khi bán các loại hàng hoá nêu trên trong khu phi thuế quan vẫn được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế TTĐB theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với từng khu phi thuế quan đến hết năm 2012 theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/03/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu. Các hàng hoá được bán theo quy chế bán hàng miễn thuế trong khu phi thuế quan không phải khai nộp thuế GTGT và thuế TTĐB.

Cơ sở sản xuất kinh doanh trong nội địa hoặc tại các khu chức năng khác trong khu kinh tế cửa khẩu có hàng hoá tồn kho (quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 116/2010/TT-BTC) mà trên bao bì có in nội dung “hàng miễn thuế” phải kê khai, nộp các loại thuế theo quy định khi bán những hàng hoá tồn kho này trong nội địa hoặc khi bán vào khu phi thuế quan. **(CV số 13263/BTC-TCT ngày 04/10/2010)**

19. **Hướng dẫn thuế GTGT đối với hàng hoá tại khu cách ly**

Ngày 27/9/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 149/2010/TT-BTC, hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý hải quan đối với hàng hóa, dịch vụ bán tại khu cách ly.

Theo đó, hàng hoá, dịch vụ sản xuất tại Việt Nam và hàng hoá nhập khẩu đã nộp thuế do các thương nhân cung cấp bán tại khu cách ly được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%.

Thương nhân bán hàng tại khu cách ly không phải làm thủ tục hải quan đối với các mặt hàng này khi đưa vào, đưa ra khu vực cách ly để bán lẻ cho khách xuất cảnh, quá cảnh và phải có trách nhiệm bán hàng đúng đối tượng; lập bảng kê bán lẻ hàng hoá, dịch vụ hàng ngày và xuất hóa đơn bán hàng cuối mỗi ngày ...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/11/2010.

20. **Thuế GTGT đối với trang phục và vật dụng trong phòng mổ:** Trường hợp cơ sở kinh doanh sản xuất hoặc nhập khẩu các mặt hàng trang phục và vật dụng dùng trong phòng mổ như: nón, quần áo, khẩu trang, băng mổ, bao tay, bao chỉ dưới, bao giày, khăn (khăn trải bàn mổ, khăn chụp mạch vành, khăn phủ khoa, khăn phẫu thuật mặt, khăn phẫu thuật chi...) được xác định là nhóm sản phẩm thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho y tế nên thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5%. **(CV 13032/BTC-TCT ngày 29/09/2010)**

21. **Điều kiện khấu trừ thuế GTGT:** Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán theo phương thức trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa dịch vụ mua trên 20 triệu đồng, cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế, đến thời hạn thanh toán nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ của giá trị hàng hóa không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Sau khi cơ sở kinh doanh đã điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ tương ứng với giá trị hàng hóa không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh mới có được chứng từ chứng minh việc thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh có quyền khai bổ sung nhưng phải trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

Việc điều chỉnh trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế theo hướng dẫn nêu trên không phải tính phạt chậm nộp. **(CV 3755/TCT-CS ngày 27/09/2010)**

22. **Khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn tiêu dùng nội bộ:** Trường hợp cơ sở sản xuất dùng sản phẩm của mình sử dụng vào các phân xưởng sản xuất, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì cơ sở vẫn phải xuất hóa đơn, trên hóa đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hóa đơn xuất bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng. Cơ sở phải kê khai nộp thuế GTGT đầu ra, đồng thời được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với chính hóa đơn của số sản phẩm tiêu dùng nội bộ nêu trên. **(CV số 3722/TCT-CS ngày 24/09/2010)**

23. **Hóa đơn khấu trừ thuế GTGT:** Trường hợp đối với các hóa đơn GTGT có sự sai lệch về ngày, tháng giữa liên 01 và liên 02 của hóa đơn là không hợp pháp, không hợp lệ, không đúng quy định về hóa đơn chứng từ nêu trên, do vậy

doanh nghiệp không được khấu trừ, hoàn thuế và phải chịu xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật thuế hiện hành. **(CV số 3716/TCT-KK ngày 24/09/2010)**

24. **Chính sách thuế đối với tài sản góp vốn:** Trường hợp Công ty góp vốn bằng TSCĐ (như nhà) để thành lập doanh nghiệp phải có: biên bản góp vốn sản xuất kinh doanh, hợp đồng liên doanh, liên kết; biên bản định giá tài sản của Hội đồng giao nhận vốn góp của các bên góp vốn (hoặc văn bản định giá của tổ chức có chức năng định giá theo quy định của pháp luật), kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản đó và thực hiện chuyển quyền sở hữu tài sản cho Công ty nhận góp vốn. Công ty góp vốn không phải xuất hóa đơn và kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng khi góp vốn bằng tài sản để thành lập doanh nghiệp. **(CV số 3422/TCT-CS ngày 06/09/2010)**

25. **Thanh toán qua ngân hàng:** Trường hợp thanh toán bù trừ giữa giá trị hàng hoá dịch vụ mua vào với khoản tiền mà người bán hỗ trợ cho người mua hoặc người bán nhờ người mua chi hộ được coi là thanh toán bù trừ công nợ giữa người mua và người bán, nếu phương thức thanh toán này được quy định tại hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc tại văn bản thỏa thuận giữa người bán và người mua. Phần còn lại sau khi bù trừ phải được thanh toán qua ngân hàng theo quy định. **(CV số 3378/TCT-CS ngày 31/08/2010)**

26. **Thuế GTGT đối với hoạt động cho thuê kho ngoại quan:** Trường hợp cơ sở kinh doanh trong nước không phải là tổ chức ở trong khu phi thuế quan có ngành nghề kinh doanh kho bãi, được phép thành lập kho ngoại quan và cung cấp dịch vụ cho thuê kho ngoại quan thì:
 - Trường hợp cơ sở kinh doanh ký hợp đồng cho thuê kho ngoại quan với tổ chức ở nước ngoài, tổ chức ở trong khu phi thuế quan, trong đó tổ chức ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc hoạt động của tổ chức ở nước ngoài không tạo thành cơ sở thường trú tại Việt Nam, tổ chức ở nước ngoài không phải là người nộp thuế GTGT tại Việt Nam; tổ chức trong khu phi thuế quan có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thì dịch vụ cho tổ chức ở nước ngoài, tổ chức ở trong khu phi thuế quan thuê kho ngoại quan áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng đủ các điều kiện như hướng dẫn tại điểm 1.2 mục II phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC nêu trên.
 - Trường hợp cơ sở kinh doanh có kho ngoại quan cho cơ sở kinh doanh trong nước thuê kho ngoại quan thì áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%. **(CV số 3255/TCT-CS ngày 25/08/2010)**

27. **Điều kiện thanh toán:** Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng (bên mua hàng hóa, dịch vụ ủy quyền cho bên thứ ba thanh toán cho bên bán) và được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản thì được coi là thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Trường hợp cụ thể trong hợp đồng nêu bên bán hàng hóa, dịch vụ yêu cầu người mua hàng hóa dịch vụ chuyển tiền từ tài khoản của người mua hàng hóa, dịch vụ vào tài khoản cá nhân do bên bán chỉ định thì không đáp ứng đủ điều kiện thanh toán qua ngân hàng để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. **(CV số 3171/TCT-CS ngày 21/08/2010)**

28. **Chính sách thuế liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm:** Dịch vụ đồng bảo hiểm là dịch vụ có từ 2 công ty bảo hiểm gốc trở lên cùng cung cấp dịch vụ bảo hiểm theo tỉ lệ thỏa thuận, trong đó có 1 công ty bảo hiểm gốc đứng đầu (thuật ngữ bảo hiểm gọi là Leader) và 1 hay nhiều Công ty bảo hiểm khác tham gia theo (thuật ngữ bảo hiểm gọi là Follower)

Khi công ty Follower nhận được tiền phí bảo hiểm từ Công ty Leader thì Công ty Follower phải lập và giao hoá đơn GTGT ghi đầy đủ, đúng các yếu tố quy định trên hoá đơn (có tính thuế GTGT) và khi Công ty Leader nhận được khoản bồi thường thu lại từ Công ty Follower thì Công ty Leader phải lập và giao hoá đơn GTGT ghi đầy đủ đúng các yếu tố quy định trên hoá đơn (có tính thuế GTGT) cho Công ty Follower.

Hoá đơn GTGT này là căn cứ để Công ty Leader và các Công ty Follower hạch toán doanh thu, chi phí và kê khai thuế GTGT đầu vào, đầu ra theo quy định **(CV số 3116/TCT-DNL ngày 18/08/2010)**

29. **Thuế GTGT đối với các khoản phí nội trú:** Trường hợp các trường đại học, cao đẳng, trường học chuyên nghiệp (sau gọi chung là nhà trường) trong quá trình dạy học, dạy nghề có tổ chức khu ở nội trú để phục vụ học sinh, sinh viên học tại trường nhằm góp phần thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo của nhà trường có quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú, có quy định thủ tục đăng ký ở nội trú và có thu phí nội trú. Khoản phí nội trú của nhà trường được sử dụng để tu bổ, sửa chữa cải thiện điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, trả tiền điện nước và bảo đảm các khâu phục vụ học sinh, sinh viên ở nội trú trên nguyên tắc không nhằm mục đích kinh doanh thì khoản phí nội trú thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. **(CV số 10796/BTC-TCT ngày 17/08/2010)**

30. **Cấp mã số thuế và hoàn thuế GTGT:** Trường hợp nhà thầu nước ngoài đã được cơ quan thuế cấp mã số thuế 10 số cho hợp đồng thầu; nếu phát sinh các hợp đồng thầu khác tại Việt Nam thì các hợp đồng thầu tiếp theo được cấp mã số thuế 13 số và Giấy chứng nhận đăng ký thuế để thực hiện khai, nộp thuế và hoàn thuế (nếu có) theo chế độ quy định. Trường hợp cơ quan thuế các cấp đã cấp mã số 10 số cho các hợp đồng thầu tiếp theo thì phải thu hồi và cấp lại mã số 13 số theo quy định.

Trường hợp các nhà thầu đã sử dụng mã số thuế 10 số để nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì nhà thầu được xét hoàn số thuế GTGT đầu vào ghi trên các hoá đơn GTGT phát sinh trong thời gian nhà thầu sử dụng mã số thuế 10 số đối với từng hợp đồng nếu đảm bảo các điều kiện về khấu trừ, hoàn thuế theo chế độ quy định. **(CV số 2907/TCT-KK ngày 05/08/2010)**

31. Xử lý thuế, hóa đơn trong trường hợp khách hàng góp vốn mua bất động sản chuyển nhượng hợp đồng mua BĐS cho tổ chức, cá nhân khác: Trường hợp doanh nghiệp A có ký hợp đồng góp vốn để mua một số căn hộ và đã được Công ty kinh doanh BĐS xuất hóa đơn GTGT khi thu tiền góp vốn. Sau đó doanh nghiệp A chuyển nhượng lại hợp đồng góp vốn mua căn hộ cho tổ chức, cá nhân khác, việc chuyển nhượng hợp đồng góp vốn mua BĐS của doanh nghiệp A được thực hiện theo quy định của pháp luật, có hợp đồng chuyển nhượng trong đó có quy định khách hàng mới (là tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng hợp đồng góp vốn mua BĐS từ doanh nghiệp A) được kế thừa lợi ích, nghĩa vụ của doanh nghiệp A thì doanh nghiệp A thực hiện xuất hóa đơn GTGT giao cho khách hàng (là tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng hợp đồng góp vốn mua BĐS của doanh nghiệp A) tính trên giá trị chuyển nhượng. Doanh nghiệp A phải kê khai nộp thuế TNDN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản theo quy định.

Khi khách hàng mới (là tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng hợp đồng góp vốn mua BĐS của doanh nghiệp A) nộp tiền theo tiến độ thì Công ty kinh doanh BĐS xuất hóa đơn giao cho khách hàng theo quy định. *(CV số 2846/TCT-CS ngày 02/08/2010)*
32. Lập hóa đơn điều chỉnh đối với khoản giảm giá, chiết khấu hàng bán: Trường hợp Công ty thực hiện việc giảm giá, chiết khấu hàng bán căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hoá, dịch vụ thực tế mà khách hàng mua đạt mức nhất định thì Công ty xuất hoá đơn GTGT điều chỉnh, trên hoá đơn ghi rõ giảm giá hàng bán, hoặc chiết khấu thương mại, thuế GTGT cho hàng hoá, dịch vụ tại các hoá đơn số, ký hiệu... Căn cứ vào hoá đơn điều chỉnh, Công ty và khách hàng kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào theo quy định. *(CV số 2725/TCT-CS ngày 26/07/2010)*
33. Cấp mã số thuế DNTN khi chuyển đổi thành Công ty TNHH: Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ DNTN thành công ty TNHH, DNTN được phép giữ nguyên MST cũ; trước khi làm thủ tục chuyển đổi, đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp mới, chủ DNTN phải làm thủ tục bổ sung thông tin doanh nghiệp, quyết toán hóa đơn và các thủ tục theo quy định của pháp luật về thuế. *(CV số 2521/TCT-KK ngày 13/07/2010)*
34. Hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu

Ngày 30/06/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 94/2010/TT- BTC, hướng dẫn thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất khẩu.

Theo đó, đối tượng được tạm hoàn thuế GTGT quy định tại Thông tư này là các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hoá xuất khẩu có hàng hoá thực xuất khẩu đang trong thời gian chưa được phía nước ngoài thanh toán qua ngân hàng theo hợp đồng xuất khẩu.

Số thuế GTGT được tạm hoàn đối với hàng hoá thực xuất khẩu, chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng bằng 90% (chín mươi phần trăm) số thuế GTGT đầu vào được hoàn của hàng hoá xuất khẩu theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế.

Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu bị khách hàng nước ngoài trả lại không được hoàn thuế. Trường hợp cơ quan thuế đã hoàn thuế cao hơn số thuế được hoàn thì thực hiện thu hồi số thuế không được hoàn tương ứng với giá trị hàng hoá xuất khẩu bị trả lại. Số thuế thu hồi hoàn được xử lý theo quyết định của cơ quan thuế. Nếu sau đó người nộp thuế tiếp tục bán số hàng hoá bị trả lại này thì phải kê khai nộp thuế và được khấu trừ, hoàn thuế theo quy định.

Trường hợp hàng hoá xuất khẩu tăng/giảm trọng lượng, thể tích tự nhiên trong quá trình vận nhập khẩu) thì người nộp thuế được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của số lượng hàng hoá thực xuất khẩu nếu đáp ứng các điều kiện khác theo quy định. Trường hợp này, doanh thu bán hàng hoá xuất khẩu được xác định căn cứ vào số tiền phía nước ngoài thực thanh toán qua ngân hàng theo quy định phù hợp với thoả thuận của hai bên mua và bên bán trong hợp đồng xuất khẩu (phụ lục hợp đồng hoặc văn bản điều chỉnh hợp đồng, nếu có) có liên quan. Số thuế GTGT được hoàn tính trên toàn bộ giá trị hàng hoá thực tế đã xuất khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/8/2010 và thay thế Thông tư số 04/2009/TT-BTC ngày 13/1/2009.

THUẾ TNDN

1. Hướng dẫn quyết toán thuế TNDN 2010 và một số lưu ý về thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế nhà thầu:

Để thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện quyết toán thuế TNDN năm 2010 và chính sách thuế GTGT, TTĐB, thuế nhà thầu, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 518/TCT-CS ngày 14/02/2011 hướng dẫn một số nội dung chính khi quyết toán thuế TNDN năm 2010 và một số nội dung cần lưu ý về thuế GTGT, TTĐB, thuế nhà thầu đối với các nhà thầu nước ngoài như sau:

Về nội dung hướng dẫn quyết toán thuế TNDN, Công văn 518/TCT-CS nhắc lại những nội dung đã đề cập tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC, Công văn số 353/TCT-CS và Công văn số 7250/BTC-TCT hướng dẫn quyết toán thuế năm 2009 đồng thời tổng hợp một số văn bản riêng lẻ đã ban hành trong năm 2010. Ngoài ra, một số nội dung hướng dẫn cần lưu ý như sau:

Khấu hao TSCĐ: Trường hợp TSCĐ thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang dùng cho sản xuất kinh doanh nhưng do sự cố tạm thời dừng với thời gian dưới 12 tháng để sửa chữa rồi tiếp tục phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì trong khoảng thời gian tạm dừng đó doanh nghiệp được trích khấu hao và khoản chi phí khấu hao

TSCĐ trong thời gian tạm dừng được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chi phí tiền lương: Doanh nghiệp được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế các khoản thực tế đã chi như: tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp trả cho người lao động theo quy định của pháp luật; các khoản tiền thưởng cho người lao động mang tính chất tiền lương và được ghi cụ thể điều kiện được hưởng trong hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể.

Trường hợp năm trước doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng nhưng đến ngày 31/12 của năm sau doanh nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ dự phòng tiền lương thì doanh nghiệp phải ghi giảm chi phí của năm sau.

Tiền ăn giữa ca: Trường hợp các Công ty Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền cho phép chi tiền ăn giữa ca vượt mức khống chế quy định (550.000 đồng/tháng) và khoản chi tiền ăn giữa ca nếu có thực chi trả và có đầy đủ chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật sẽ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Các khoản trích trước: Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh hoạt động SXKD đã ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN nhưng chưa phát sinh đầy đủ chi phí thì được trích trước các khoản chi phí theo quy định vào chi phí được trừ tương ứng với doanh thu đã ghi nhận khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Khi kết thúc hợp đồng, doanh nghiệp tính toán điều chỉnh, xác định chính xác số thuế TNDN phải nộp dựa trên các hoá đơn, chứng từ thực tế đã phát sinh theo đúng quy định.

Ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng: Doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng sản xuất đến ngày 31/12/2008 đang đầu tư xây dựng dở dang, trong năm 2009 dự án vẫn tiếp tục quá trình đầu tư xây dựng dở dang và trong năm 2010 hoàn thành đi vào sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp không được ưu đãi thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng mang lại.

Về thuế GTGT, Công văn 518 hướng dẫn bổ sung một số nội dung liên quan đến thuế suất thuế GTGT và phương pháp khấu trừ thuế

Đối với các khoản thu của tổ chức tín dụng về xử lý trả nợ trước hạn, chậm trả nợ, cơ cấu lại nợ, mua bán nợ, quản lý khoản vay, các công việc liên quan đến giao dịch tài sản (quản lý và trông giữ, xử lý, thay đổi, định giá tài sản đảm bảo), phát hành thư bảo lãnh (bao gồm cả phát hành, xác nhận, thông báo thư tín dụng L/C) thuộc quy trình cho vay, bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với khách hàng thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Các khoản thu khác nếu được phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và được cơ quan quản lý chuyên ngành xác định thuộc quy trình cho vay, bảo lãnh của tổ chức tín dụng đối với khách hàng cũng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Bán tài sản đảm bảo tiền vay thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Các khoản thu từ dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật là loại phí mà các tổ chức tín dụng thu từ các dịch vụ khác liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định tại Điều 76 Luật các tổ chức tín dụng thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Đối với hoạt động cung cấp thông tin, tổ chức bán đấu giá cổ phần của các tổ chức phát hành, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của Sở Giao dịch chứng khoán thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trong đó: Tư vấn tài chính (trong đó có nghiệp vụ tư vấn phát hành, niêm yết chứng khoán) và nghiệp vụ ứng trước tiền cho người bán của Công ty chứng khoán áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường nghề có xây dựng khu thể thao trong hoặc ngoài khuôn viên trường cho sinh viên sử dụng, các khoản phí sử dụng trang thiết bị thể thao nằm trong khoản học phí của sinh viên thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp các khoản phí sử dụng trang thiết bị thể thao không thuộc học phí thì áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%.

Các khoản thu tiền đóng góp xây dựng hạ tầng của các doanh nghiệp thuê đất trong khu công nghiệp theo đúng giá quy định của Ủy ban nhân dân và nộp toàn bộ 100% vào ngân sách thì khoản thu này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Đơn vị thu tiền sử dụng chứng từ thu tiền, không phải lập hoá đơn GTGT và kê khai thuế GTGT.

Thẻ cào điện thoại di động đã có mã số, mệnh giá đưa ra nước ngoài hoặc đưa vào khu phi thuế quan không thuộc diện áp dụng thuế suất 0% (cơ quan hải quan không mở tờ khai hàng xuất khẩu, tờ khai hàng nhập khẩu đối với loại thẻ này).

Tài sản cố định là ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô sử dụng vào kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn) có trị giá vượt trên 1,6 tỷ đồng (chưa có thuế GTGT) thì số thuế GTGT đầu vào tương ứng với phần trị giá vượt trên 1,6 tỷ đồng không được khấu trừ. Trong đó trị giá trên 1,6 tỷ đồng không được khấu trừ thuế là giá chưa có thuế GTGT.

Trường hợp các chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam công tác, giữ các chức vụ quản lý tại Việt Nam, hưởng lương tại Việt Nam theo hợp đồng lao động ký với doanh nghiệp tại Việt Nam thì khoản tiền thuê nhà do doanh nghiệp tại Việt Nam chi trả là thu nhập mà người lao động được hưởng và phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định, doanh nghiệp tại Việt Nam không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT của khoản tiền thuê nhà trong trường hợp này.

Trường hợp các chuyên gia nước ngoài vẫn là nhân viên của doanh nghiệp ở nước ngoài, chịu sự điều động của doanh nghiệp ở nước ngoài, được doanh nghiệp ở nước ngoài trả lương và hưởng các chế độ của doanh nghiệp ở

nước ngoài trong thời gian sang Việt Nam công tác, giữa doanh nghiệp ở nước ngoài và doanh nghiệp tại Việt Nam có hợp đồng bằng văn bản nêu rõ doanh nghiệp tại Việt Nam phải chịu các chi phí về chỗ ở cho các chuyên gia nước ngoài trong thời gian công tác ở Việt Nam thì tiền thuê nhà cho các chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam do doanh nghiệp tại Việt Nam chi trả được khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định.

2. **Ưu đãi thuế TNDN:** Trường hợp công ty sản xuất ra sản phẩm ứng dụng công nghệ mới lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam và được Bộ Khoa học và Công nghệ xác nhận bằng văn bản thì sản phẩm làm ra từ công nghệ mới này được miễn thuế TNDN; thời gian miễn thuế tối đa không quá 01 năm kể từ ngày sản xuất ra công nghệ mới. Trong cùng thời gian nếu công ty được hưởng nhiều mức thuế ưu đãi khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì được lựa chọn áp dụng mức thuế ưu đãi có lợi nhất theo quy định của Luật thuế TNDN (*CV 4733/TCT-CS ngày 22/11/2010*).
3. **Chính sách thuế TNDN:** Trường hợp công ty vay vốn từ các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác để góp vốn vào công ty con thì chi phí lãi vay của các khoản vay này không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN của công ty và các công ty con. Trường hợp công ty đã góp đủ vốn điều lệ có hoạt động đầu tư vốn vào công ty khác bằng nguồn vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn nhân rồi khác (mà không sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng); đồng thời công ty cũng vay ngân hàng để phục vụ cho các dự án sản xuất kinh doanh cụ thể thì vốn vay ngân hàng được tính vào chi phí hợp lý nếu có đủ hóa đơn, chứng từ và mức lãi suất phù hợp với quy định của Luật thuế TNDN (*CV số 4643/TCT-CS ngày 16/11/2010*).
4. **Chứng từ thanh toán chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN:** Các chứng từ điện tử (hợp đồng quảng cáo, hóa đơn, bảng kê chi tiết giao dịch) thực hiện theo đúng quy định tại Luật giao dịch điện tử, các văn bản hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật có liên quan khác thì chứng từ điện tử đó là chứng từ hợp pháp để làm cơ sở ghi nhận chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp công ty lập chứng từ điện tử phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên sao kê ngân hàng cho thấy số tài khoản thanh toán chi phí quảng cáo là tài khoản cá nhân, không phải tài khoản của công ty, thì chi phí quảng cáo của công ty trong trường hợp này không đáp ứng điều kiện để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN (*CV số 4476 TCT/CS ngày 05/11/2010*).
5. **Kê khai và nộp thuế đối với chi nhánh:** Trường hợp Công ty có Chi nhánh khác địa phương không trực tiếp kinh doanh chỉ có chức năng sản xuất, làm kho chứa hàng và hạch toán phụ thuộc thì:

a. Về thuế TNDN: Công ty có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế TNDN với số thuế thu nhập phát sinh tại trụ sở chính và tại Chi nhánh. Công ty căn cứ vào số thuế TNDN tính nộp theo quý, tỷ lệ chi phí của Chi nhánh để xác định số thuế TNDN tạm nộp hàng quý tại trụ sở chính và tại Chi nhánh.

b. Về thuế GTGT: Công ty phải kê khai và nộp thuế GTGT cho Chi nhánh theo tỷ lệ 2% (đối với hàng hóa chịu thuế suất 10%) hoặc theo tỷ lệ 1% (đối với hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT 5%) trên doanh thu theo giá chưa có thuế GTGT của sản phẩm sản xuất ra hoặc sản phẩm cùng loại tại địa phương nơi có cơ sở sản xuất. (*CV số 4255/TCT-CS ngày 21/10/2010*)
6. **Hoàn nhập dự phòng:** Hoàn nhập các khoản dự phòng đối với nợ phải thu khó đòi trong trường hợp số dự phòng trích lập thấp hơn số dư khoản dự phòng thì doanh nghiệp phải hoàn nhập phần chênh lệch ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp. Như vậy, số hoàn nhập này không được coi là khoản thu nhập khác mà được ghi nhận là giảm chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. (*CV số 4174/TCT-CS ngày 18/10/2010*)
7. **Điều kiện ưu đãi thuế TNDN:** Xuất khẩu hàng hóa là việc hàng hoá được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa vào khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp chế xuất, nếu Công ty thực hiện bán sản phẩm của Công ty vào thị trường nội địa thì Công ty không đủ điều kiện để hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện doanh nghiệp chế xuất. (*CV số 4157/TCT-CS ngày 15/10/2010*)
8. **Ưu đãi thuế do cổ phần hóa:** Các Công ty cổ phần thành lập từ cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ ngày Nghị định số 108/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì áp dụng điều kiện ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP.

Như vậy, trường hợp Công ty cổ phần thành lập từ cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ ngày Nghị định số 108/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP nêu trên thì không được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định 187/2004/NĐ-CP. (*CV số 13583/BTC-CST ngày 14/10/2010*)
9. **Thặng dư vốn cổ phần:** Trường hợp Công ty cổ phần thực hiện phát hiện phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn từ cổ đông mới thì phần chênh lệch lớn hơn giữa giá phát hành và mệnh giá được hạch toán vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần. Không tính thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng đối với thặng dư vốn cổ phần. (*CV số 3910/TCT-CS ngày 04/10/2010*)
10. **Bổ sung ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ:** Ngày 20/9/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 96/2010/NĐ-CP về việc sửa đổi; bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/09/2005 của

Chính phủ quy định cơ chế tự chủ; tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/05/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Theo đó, doanh nghiệp KHCN được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ kể từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KHCN trong năm thứ 1 từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ 2 từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ 3 trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên của doanh nghiệp KHCN.

Cán bộ, viên chức thuộc tổ chức KHCN công lập đã được ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động không xác định thời hạn sẽ được bảo lưu hệ số lương trong thời gian tối đa 18 tháng kể từ ngày chuyển sang làm việc tại doanh nghiệp KHCN nếu có mức lương tại doanh nghiệp KHCN thấp hơn mức lương tại tổ chức KHCN trước khi chuyển đổi, sau đó được sắp xếp lại theo thang, bảng lương áp dụng đối với doanh nghiệp.

Các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KHCN chưa tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên, chậm nhất đến hết ngày 31/12/2013 (quy định cũ là ngày 31/12/2009) phải tổ chức và hoạt động theo một trong hai hình thức: (1) Tổ chức tự trang trải kinh phí; (2) Doanh nghiệp KHCN, hoặc được sáp nhập, giải thể.

Việc cấp khoán kinh phí hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy) do ngân sách nhà nước cấp được duy trì đến hết ngày 31/12/2013.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/11/2010.

11. **Chuyển nhượng quyền góp vốn vào dự án:** Trường hợp Công ty mua quyền góp vốn vào dự án thông qua hợp đồng góp vốn trong đó có quy định về quyền được ký kết hợp đồng mua, bán sản phẩm của dự án là nền đất (hoặc căn hộ) trong tương lai, sau đó có chuyển nhượng quyền góp vốn gắn với quyền mua sản phẩm của dự án trong tương lai của mình cho tổ chức, cá nhân khác thì hoạt động chuyển nhượng hợp đồng góp vốn nêu trên được xác định là hoạt động chuyển nhượng bất động sản. *(CV số 3517/TCT-DNL ngày 11/09/2010)*
12. **Thu nhập khác:** Trường hợp phát sinh các khoản chênh lệch tỷ giá, thu nhập từ thanh lý tài sản và thu nhập từ việc bán phế liệu, phế phẩm mà liên quan trực tiếp lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thì thu nhập từ các hoạt động này được áp dụng ưu đãi thuế TNDN nếu thực tế đáp ứng điều kiện. Trường hợp phát sinh các khoản thu nhập từ khoản lãi chênh lệch tỷ giá, thu nhập từ thanh lý tài sản và thu nhập từ việc bán phế liệu, phế phẩm mà không liên quan trực tiếp lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu đãi thì doanh nghiệp phải nộp thuế TNDN đối với các khoản thu nhập này theo mức quy định và không được áp dụng ưu đãi thuế TNDN. *(CV 3419/TCT-CS ngày 06/09/2010)*
13. **Chi phí tiền lương và các khoản khác:** Trường hợp doanh nghiệp có chi khoản tiền lương và bảo hộ lao động nếu đáp ứng các điều kiện nêu trên thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế mà không nhất thiết phải chi trong một bảng lương. *(CV số 3339/TCT-CS ngày 30/08/2010)*
14. **Ưu đãi thuế TNDN đối với DN trong khu công nghiệp (KCN):** Trong "Phụ lục danh mục ưu đãi thuế TNDN" ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN năm 2008 của Chính phủ, các KCN không được xếp vào danh mục ưu đãi đầu tư. Vì vậy các doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư có thực hiện đầu tư vào KCN bắt đầu từ 1/1/2009 sẽ không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với điều kiện KCN. Nếu KCN nằm ở các địa bàn ưu đãi đầu tư thì sẽ được hưởng theo điều kiện địa bàn ưu đãi đầu tư. Doanh nghiệp trong KCN đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN và thực tế đáp ứng điều kiện ưu đãi thì tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại. *(CV số 3270/TCT-CS ngày 26/08/2010)*
15. **Phí xăng dầu:** Trường hợp Công ty mua dầu FO, dầu thải, nhớt thải, dầu thô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, số tiền thanh toán trên hoá đơn mua vào đã bao gồm cả phí xăng dầu thì khoản phí này đã được tính vào giá thành hoặc giá vốn của hàng hoá mua vào để tính vào chi phí hợp lý được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. *(CV số 3313/TCT-CS ngày 27/08/2010)*
16. **Các khoản chi công tác xã hội:** Các khoản chi công tác xã hội bao gồm đóng góp làm đường, chi cho hoạt động đoàn thể không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. *(CV số 3273/TCT-CS ngày 26/08/2010)*
17. **Thuế TNDN đối với thu nhập khác:** Trường hợp doanh nghiệp có khoản thu nhập khác như lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh trong năm 2009 thì doanh nghiệp sẽ bù trừ giữa các khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn và chi phí trả lãi tiền vay. Nếu khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn cao hơn khoản chi phí trả lãi tiền vay thì phần chênh lệch còn lại tính vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế và chịu thuế suất 25% khi tính thuế TNDN. *(CV số 3222/TCT-CS ngày 25/08/2010)*
18. **Chi tài trợ có kèm quảng cáo:** Theo quy định, chỉ có các khoản chi tài trợ cho giáo dục, y tế, khắc phục hậu quả thiên tai, làm nhà tình nghĩa cho người nghèo nếu thực hiện chi theo đúng quy định thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Các khoản tài trợ khác có kèm theo quảng cáo không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. *(CV số 3204/TCT-CS ngày 23/08/2010)*
19. **Thuế TNDN đối với việc chia lợi tức:** Trường hợp Quỹ đầu tư chứng khoán chia lợi tức cho các tổ chức đầu tư thì phần lợi tức được chia của tổ chức đầu tư (không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hay tổ chức đầu tư nước

ngoài) thuộc đối tượng chịu thuế TNDN (trừ phần lợi tức được chia đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật).

Công ty quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán có trách nhiệm khấu trừ khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của tổ chức đầu tư theo mức thuế suất 25% và kê khai, nộp thuế thay cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. **(CV số 10945/BTC-TCT ngày 19/08/2010)**

20. **Thời gian phân bổ lợi thế kinh doanh:** Theo quy định hiện hành, chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp, chi phí cho giai đoạn nghiên cứu, chi phí chuyển dịch địa điểm, lợi thế kinh doanh không phải là tài sản cố định vô hình mà được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời gian tối đa không quá 3 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp phát sinh khoản chi phí lợi thế kinh doanh nếu có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp. Lợi thế kinh doanh được xác định theo quy định pháp luật thì được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời gian tối đa không quá 3 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động. **(CV số 3113/TCT-CS ngày 18/08/2010)**

21. **Chi phí đối ngoại, ngoại giao:** Theo quy định tại Khoản g Điểm 2 Điều 9 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế gồm:

“Phần chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới (không bao gồm hoa hồng môi giới bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, hoa hồng đại lý bán hàng đúng giá); chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán; chi bảo biểu, bảo tặng của cơ quan báo chí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt quá 10% tổng số chi được trừ. Đối với doanh nghiệp mới thành lập từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 là phần chi vượt quá 15% trong ba năm đầu, kể từ khi được thành lập;”

Căn cứ các quy định trên, chi phí ngoại giao, đối ngoại không được quy định tại Khoản g Điểm 2 Điều 9 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP nên không áp dụng khoản này đối với chi phí ngoại giao, đối ngoại và khoản chi phí ngoại giao, đối ngoại không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. **(CV số 3066/TCT-CS ngày 16/08/2010)**

22. **Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài:** Trường hợp công ty nước ngoài tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam dưới hình thức là Nhà thầu nước ngoài áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Mục II Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC khi chuyển lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh tại Việt Nam ra nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 124/2004/TT-BTC ngày 23/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức kinh tế hoặc cá nhân nước ngoài, có lợi nhuận từ các hình thức đầu tư quy định tại Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Trường hợp công ty nước ngoài tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam dưới hình thức là Nhà thầu nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu theo quy định tại mục III Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC hoặc thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 197/2009/TT-BTC khi chuyển lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh tại Việt Nam ra nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật đầu tư thì không phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 124/2004/TT-BTC nêu trên. **(CV số 3064/TCT-CS ngày 16/08/2010)**

23. **Trích khấu hao TSCĐ:** Theo quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính thì tất cả TSCĐ hiện có của doanh nghiệp đều phải trích khấu hao, trừ những TSCĐ sau đây:

- + TSCĐ đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn đang sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + TSCĐ chưa khấu hao hết bị mất.
- + TSCĐ khác do doanh nghiệp quản lý mà không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ TSCĐ thuê tài chính).
- + TSCĐ không được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp.
- + TSCĐ sử dụng trong các hoạt động phúc lợi phục vụ người lao động của doanh nghiệp (trừ các TSCĐ phục vụ cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp như: nhà nghỉ giữa ca, nhà ăn giữa ca, nhà thay quần áo, nhà vệ sinh, bể chứa nước sạch, nhà để xe, phòng hoặc trạm y tế để khám chữa bệnh, xe đưa đón người lao động, cơ sở đào tạo, dạy nghề, nhà ở cho người lao động do doanh nghiệp đầu tư xây dựng).
- + TSCĐ là nhà và đất ở trong trường hợp mua lại nhà và đất ở đã được nhà nước cấp quyền sử dụng đất lâu dài thì giá trị quyền sử dụng đất không phải tính khấu hao.
- + TSCĐ từ nguồn viện trợ không hoàn lại sau khi được cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho doanh nghiệp để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.
- + TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất

Căn cứ theo nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ hiện hành thì tài sản TSCĐ của doanh nghiệp trừ những TSCĐ quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC nêu trên) có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đều phải trích khấu hao và hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo mức trích khấu hao quy định. Trường hợp tài sản cố định đang dùng cho sản xuất kinh doanh nhưng do sự cố tạm thời dừng

với thời gian ngắn (dưới 12 tháng) để sửa chữa rồi tiếp tục phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì trong khoảng thời gian tạm dừng đó doanh nghiệp được trích khấu hao và khoản chi phí khấu hao TSCĐ trong thời gian tạm dừng sản xuất kinh doanh được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. **(CV số 10589/BTC-TCT ngày 12/08/2010)**

24. **Chi phí lãi vay:** Theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-NHNN ngày 03/02/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh thì khoản chi trả lãi tiền vay được hạch toán theo đúng số tiền lãi phải trả cho ngân hàng thương mại sau khi được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-NHNN ngày 03/02/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; khoản chi phí trả lãi tiền vay thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính thì khoản chi trả lãi tiền vay ngân hàng là số tiền lãi phải trả ngân hàng thương mại sau khi được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp khoản hỗ trợ lãi suất do ngân hàng chưa thực hiện bù trừ kịp thời khi tính lãi vay phải trả thì khoản thu có được từ khoản hỗ trợ lãi suất được hạch toán giảm chi phí tài chính trong kỳ tính thuế và điều chỉnh hồ sơ khai thuế theo quy định tại điểm 5.1 mục I phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC. **(CV số 2928/TCT-CS ngày 06/08/2010)**

25. **Chi phí tính thuế TNDN:** Theo quy định hiện hành, chi trả lãi tiền vay để góp vốn điều lệ hoặc chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp kể cả trường hợp doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh.

Căn cứ vào quy định nêu trên, trường hợp Công ty chưa góp đủ vốn điều lệ tại giấy phép đăng ký kinh doanh thì phần chi trả tiền lãi sử dụng vốn trong trường hợp chậm thanh toán nợ tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ ghi trong điều lệ của doanh nghiệp không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. **(CV số 2834/TCT-DNL ngày 02/08/2010)**

26. **Xác nhận cho nhà đầu tư chuyển lợi nhuận ra nước ngoài:** Lợi nhuận được chuyển ra nước ngoài hàng năm là số lợi nhuận nhà đầu tư nước ngoài được chia của năm tài chính sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế theo Luật thuế TNDN; đồng thời số thu nhập được chuyển ra nước ngoài của năm tài chính đó phải được xác định sau khi doanh nghiệp có đầy đủ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Biên bản kiểm tra thuế, Báo cáo quyết toán thuế năm tài chính nộp cho Cơ quan thuế.

Trường hợp Công ty có số lỗ lũy kế lớn, và do quá thời gian quy định Công ty không được chuyển lỗ; tuy nhiên trong Báo cáo tài chính năm tài chính của các năm tiếp theo vẫn tồn tại số lỗ lũy kế của các năm trước chuyển qua, và số lỗ lũy kế lớn hơn số lợi nhuận phát sinh của năm chuyển lợi nhuận thì về nguyên tắc Công ty không được chia lợi nhuận cho các bên liên doanh, do đó nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển lợi nhuận về nước **(CV số 2785/TCT-CS ngày 29/07/2010)**

27. **Kê khai chuyển lỗ từ thu nhập khác:** Trường hợp trong năm doanh nghiệp có phát sinh hoạt động kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế bị lỗ, hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế, thu nhập khác của các hoạt động kinh doanh (không bao gồm thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản) có thu nhập (hoặc ngược lại) thì doanh nghiệp bù trừ vào thu nhập chịu thuế của các hoạt động có thu nhập do doanh nghiệp lựa chọn. Phần thu nhập còn lại sau khi bù trừ áp dụng mức thuế suất thuế TNDN theo mức thuế suất của hoạt động còn thu nhập. **(CV số 2690/TCT-CS ngày 22/07/2010)**

28. **Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập:** Ngày 06/7/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 97/2010/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, người đi công tác được thanh toán tiền phương tiện đi lại bao gồm: tiền thuê phương tiện đi và về từ nhà đến sân bay, ga tàu, bến xe; vé máy bay, vé tàu, xe vận tải công cộng từ cơ quan đến địa điểm công tác và theo chiều ngược lại; tiền phương tiện đi lại tại địa phương nơi đến công tác: từ chỗ nghỉ đến chỗ làm việc, từ sân bay, ga tàu, bến xe về nơi nghỉ (lượt đi và lượt về); cước qua phà, qua đò cho bản thân và phương tiện của người đi công tác; phí sử dụng đường bộ và cước chuyển chở tài liệu phục vụ cho chuyến đi công tác (nếu có) mà người đi công tác đã trực tiếp chi trả. Trường hợp cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi công tác và cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đến công tác đã bố trí phương tiện vận chuyển thì người đi công tác không được thanh toán các khoản chi phí này.

Chứng từ và mức thanh toán: Theo giá ghi trên vé, hoá đơn mua vé, hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện; giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác như: Tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu. Riêng chứng từ thanh toán vé máy bay ngoài cước vé (hoặc vé điện tử) phải kèm theo thẻ lên máy bay.

Ngoài ra, mức chi đối với người được cử đi công tác như sau:

+ Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác tối đa không quá 150.000 đồng/ngày; Chứng từ làm căn cứ thanh toán phụ cấp lưu trú gồm: Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được Thủ trưởng cơ quan đơn vị duyệt và cử đi công tác; giấy đi đường có đóng dấu của cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi công tác và ký xác nhận đóng dấu ngày đến, ngày đi của cơ quan nơi cán bộ đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú).

+ Cán bộ, công chức ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú tối đa là 200.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo.

+ Đối với chế độ thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác như đi công tác ở quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, thành phố Đà Nẵng và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán tối đa không quá 350.000 đồng/ngày/người; Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán tối đa không quá 250.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại các vùng còn lại, mức khoán tối đa không quá 200.000 đồng/ngày/người;

+ Lãnh đạo cấp Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức danh tương đương nếu nhận khoán thì mức khoán tối đa không quá 900.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

Về chế độ chi tiêu hội nghị: Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương, mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người; Tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh, tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh, mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người; Riêng cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức), mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 60.000 đồng/ngày/người; Chi tiền nước uống trong cuộc họp, tối đa không quá mức 30.000 đồng/ngày(2 buổi)/đại biểu...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/8/2010

29. [Thuế TNDN trong trường hợp tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại](#): Theo quy định của Luật kế toán, khi phát hiện tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại, đơn vị kế toán thực hiện ngay các công việc sau đây:

- "1. Kiểm tra, xác định và lập biên bản về số lượng, hiện trạng, nguyên nhân tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại và thông báo cho tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
2. Tổ chức phục hồi lại tài liệu kế toán bị hư hỏng;
3. Liên hệ với tổ chức, cá nhân có giao dịch tài liệu, số liệu kế toán để được sao chụp hoặc xác nhận lại tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại;
4. Đối với tài liệu kế toán có liên quan đến tài sản nhưng không thể phục hồi bằng các biện pháp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này thì phải kiểm kê tài sản để lập lại tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại".

Căn cứ theo các quy định trên, trường hợp doanh nghiệp bị mất hồ sơ sổ sách, hóa đơn, chứng từ kế toán do nguyên nhân khách quan nhưng đã tổ chức phục hồi lại tài liệu kế toán bị mất đầy đủ, đảm bảo chính xác theo đúng quy định tại Điều 41, Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và đáp ứng được các nguyên tắc quy định nêu trên thì vẫn được xem xét giải quyết miễn, giảm thuế TNDN theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp bị mất hồ sơ sổ sách, hóa đơn, chứng từ kế toán nhưng không thực hiện phục hồi lại tài liệu kế toán đã mất hoặc có phục hồi nhưng không đầy đủ, không đáp ứng được các quy định nêu trên thì không được xem xét giải quyết miễn, giảm thuế TNDN theo quy định. [\(CV số 2368/TCT-CS ngày 02/07/2010\)](#)

30. [Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm](#): Hàng năm, doanh nghiệp được trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm với mức trích từ 1% - 3% trên quỹ tiền lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội, khoản trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ của doanh nghiệp; số dư lũy kế của Quỹ không bị khống chế; việc chi trợ cấp mất việc làm đối với người lao động bị mất việc làm được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. [\(CV số 2288/TCT-CS ngày 29/06/2010\)](#)

THUẾ TNCN

1. [Hướng dẫn quyết toán thuế TNCN 2010](#): Ngày 11/02/2011, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 486 hướng dẫn rõ thêm một số nội dung liên quan đến thu nhập chịu thuế, cách xác định số thuế phải nộp, số thuế còn phải nộp hoặc nộp thừa, tờ khai quyết toán thuế phục vụ cho việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2010 như sau:

Đối tượng phải kê khai quyết toán thuế bao gồm các tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập phải khấu trừ thuế, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không có khấu trừ thuế; Tổ chức trả thu nhập hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chấm dứt hoạt động. Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã khấu trừ hoặc tạm nộp hoặc có yêu cầu hoàn số thuế nộp thừa. Cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký thuế với cơ quan thuế nộp thuế TNCN theo thuế suất 20% tính trên thu nhập; Cá nhân cư trú là người nước ngoài khi kết thúc Hợp đồng làm việc tại Việt Nam.

Cá nhân là người nước ngoài đồng thời làm việc ở Việt Nam và ở nước ngoài có thu nhập được xác định là thu nhập toàn cầu (không tách riêng được phần thu nhập trả cho công việc làm tại Việt Nam) thì tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam được xác định như sau:

- Đối với trường hợp cá nhân người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam:

$$\text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam} = \frac{\text{Số ngày làm việc cho công việc tại Việt Nam}}{\text{Tổng số ngày làm việc trong năm (*)}} \times \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế)} + \text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam}$$

(*) Tổng số ngày làm việc trong năm tính theo chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động của Việt Nam.

- Đối với các trường hợp khác:

$$\text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam} = \frac{\text{Số ngày có mặt ở Việt Nam}}{365 \text{ ngày}} \times \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế)} + \text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam}$$

Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng giá bán chứng khoán (CK) trừ giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

Trong đó: giá mua đơn vị bình quân được xác định như sau:

$$\text{Giá mua đơn vị bình quân} = \frac{\text{Trị giá thực tế CK tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế CK mua trong kỳ}}{\text{Số lượng CK tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng CK mua trong kỳ}}$$

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất một nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một tổ chức trả thu nhập thì có thể ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức trả thu nhập. Cá nhân ủy quyền quyết toán thông qua tổ chức trả thu nhập phải nộp cho tổ chức trả thu nhập Giấy ủy quyền quyết toán thuế TNCN theo mẫu số 04-2/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập mà cá nhân có ký hợp đồng lao động trên 3 tháng và đăng ký giảm trừ gia cảnh cùng với các chứng từ khấu trừ thuế ở nơi khác. Nếu cá nhân đã đăng ký giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại một tổ chức trả thu nhập thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý đơn vị trả thu nhập đó. Nếu cá nhân chưa đăng ký giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở tổ chức trả thu nhập thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế hàng tháng thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là cơ quan thuế nơi cá nhân đang nộp hồ sơ khai thuế tháng.

Đối với cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công, vừa có thu nhập từ kinh doanh thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Chi cục Thuế nơi cá nhân có hoạt động kinh doanh. Trường hợp cá nhân có hoạt động kinh doanh ở nhiều nơi thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân đăng ký có đăng ký giảm trừ gia cảnh hoặc nơi cư trú.

2. **Thuế TNCN đối với cá nhân Việt Nam làm việc ở nước ngoài:** Cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh tại nước ngoài phải khai và nộp thuế TNCN. Đối với cá nhân cư trú là công dân Việt Nam đi làm ở nước ngoài trên 183 ngày thì thực hiện kê khai và nộp thuế TNCN tại thời điểm quyết toán thuế. Kỳ tính thuế trong trường hợp này là năm dương lịch và thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN chậm nhất là ngày thứ chín mươi, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Trường hợp quốc gia mà người Việt Nam đến lao động đã ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam thì thực hiện theo Hiệp định (**CV số 5145/TCT-TNCN ngày 16/12/2010**).
3. **Thuế TNCN của đối tượng cư trú là người nước ngoài:** Cá nhân nước ngoài thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam phải thực hiện quyết toán thuế TNCN khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam. Tuy vậy, nếu sau thời điểm về nước, vẫn trong năm tính thuế đó, cá nhân được tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập tại Việt Nam trả thêm một số khoản thu nhập chịu thuế liên quan đến thời gian làm việc ở Việt Nam thì tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập tại Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế vào ngân sách Nhà nước (**CV số 4999/TCT-TNCN ngày 9/12/2010**).
4. **Thuế TNCN đối với chuyển nhượng chứng khoán:** Cổ đông của công ty đại chúng chuyển nhượng cổ phiếu được áp dụng nộp thuế theo quy định về chuyển nhượng chứng khoán. Cá nhân có thể lựa chọn nộp thuế theo thuế suất 20% khi quyết toán thuế vào cuối năm. Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Nếu công ty đại chúng chưa niêm yết và không ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông thì công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế, kê khai, tạm thu thuế TNCN theo thuế suất 0,1% trước khi làm thủ tục chuyển đổi quyền sở hữu cổ phiếu.

Nếu công ty chưa phải là công ty đại chúng thì các cổ đông công ty khi chuyển nhượng cổ phần phải tự kê khai, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20%. Công ty chi làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần khi có chứng từ nộp thuế của cá nhân chuyển nhượng (**CV số 4886/TCT-TNCN ngày 01/12/2010**).

5. **Thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản:** Trường hợp cá nhân chuyển nhượng hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, mua căn hộ không có hóa đơn, chứng từ do cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức kinh tế lập, cá nhân chuyển nhượng chỉ căn cứ vào hợp đồng mua bán giữa các bên để kê khai giá mua và giá chuyển nhượng hoặc cá nhân có chứng từ chứng minh giá mua (chứng từ chứng minh phần vốn đã góp) nhưng giá chuyển nhượng chỉ căn cứ vào hợp đồng mua bán giữa các bên thì không được xem là có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ để nộp thuế TNCN theo thuế suất 25% trên chênh lệch giữa giá mua và giá bán.

Trường hợp không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ để xác định giá bán, giá mua và các chi phí có liên quan, cơ quan thuế áp dụng thuế suất 2% trên giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng. Nếu giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng góp vốn bằng hoặc thấp hơn giá vốn đã góp thì cơ quan thuế ấn định giá chuyển nhượng sau khi tham khảo giá chuyển nhượng nền nhà cùng lô đất, căn hộ cùng tầng tại chủ dự án đầu tư hoặc sàn giao dịch bất động sản cùng thời điểm (*CV số 4772/TCT-TNCN ngày 23/11/2010*).
6. **Thuế TNCN đối với người nước ngoài là cá nhân không cư trú:** Theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Nhật Bản thì tiền công do đối tượng cư trú của Nhật Bản thu được từ lao động làm công tại Việt Nam sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nhật Bản nếu:
 - người nhận tiền công có mặt tại Việt Nam trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại không quá 183 ngày trong năm dương lịch liên quan, và;
 - chủ lao động hay đối tượng đại diện chủ lao động trả tiền công lao động không phải là đối tượng cư trú tại Việt Nam, và;
 - số tiền công không phải phát sinh từ một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà đối tượng chủ lao động có tại Việt Nam (*CV số 4769/TCT-TNCN ngày 23/11/2010*).
7. **Chính sách thuế TNCN:** Trường hợp cá nhân làm đại lý bán hàng hóa (kể cả đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số) hoặc thực hiện các dịch vụ chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng khấu trừ theo tỷ lệ 10% trên thu nhập chi trả, nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế (ví dụ cá nhân có thu nhập không đến 48 triệu đồng/năm nếu độc thân hoặc dưới 67,2 triệu đồng/năm nếu có 01 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng, hoặc dưới 86,4 triệu đồng/năm nếu có 02 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng,...) thì cá nhân có thu nhập làm cam kết gửi cơ quan chi trả thu nhập để cơ quan chi trả thu nhập làm căn cứ chưa khấu trừ 10% thuế TNCN. Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, cơ quan chi trả thu nhập tạm thời không khấu trừ thuế nhưng hết năm vẫn phải cung cấp danh sách để cơ quan thuế biết (*CV số 4527/TCT-TNCN ngày 09/11/2010*).
8. **Quy định về thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký thuế TNCN:**

Ngày 05/11/2010, Bộ Tài chính đã ban hành TT số 175/2010/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung TT số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế TNCN và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN.

Theo đó, tại cục Thuế, thời hạn cấp mã số thuế không quá 03 ngày làm việc đối với hồ sơ đăng ký thuế nộp trực tiếp và 02 ngày làm việc đối với hồ sơ nhận qua bưu điện; kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký thuế đã được kê khai đầy đủ các chỉ tiêu.

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại chi cục Thuế, thời hạn cấp mã số thuế không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký thuế đã được kê khai đầy đủ chỉ tiêu. Trường hợp gửi hồ sơ qua bưu điện, thời hạn cấp mã số thuế không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được kê khai đầy đủ chỉ tiêu.

Hồ sơ đăng ký thuế của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán) và các cá nhân có thu nhập chịu thuế khác bao gồm Tờ khai đăng ký thuế theo mẫu số 01/ĐK-TNCN và bản sao (không cần công chứng) chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2010.
9. **Thuế TNCN đối với khoản thưởng bằng cổ phiếu:** Cá nhân nhận thưởng bằng cổ phiếu và khi bán cổ phiếu cùng loại phải quyết toán thuế TNCN. Cá nhân tự kê khai vào cuối năm để tổng hợp chung vào thu nhập từ tiền lương, tiền công của cả năm. Trường hợp cá nhân quyết toán qua đơn vị chi trả thu nhập thì đơn vị chi trả có trách nhiệm thực hiện quyết toán thuế cho cá nhân theo giá trị thưởng được xác định theo mức ghi trên sổ sách kế toán của đơn vị chi trả. Trường hợp cá nhân không quyết toán qua đơn vị chi trả thì đơn vị chi trả có trách nhiệm cấp xác nhận giá trị thưởng theo mức thưởng ghi trên sổ kế toán của đơn vị chi trả để làm căn cứ quyết toán thuế của cá nhân (*CV số 4418/TCT-TNCN ngày 02/11/2010*).
10. **Thuế TNCN đối với cổ tức trả bằng tiền mặt:** Trường hợp công ty thực hiện trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn theo quy định hiện hành.

Trường hợp cổ phiếu của công ty đã lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì trước khi trả cổ tức cho các cổ đông, công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN đối với thuế thu nhập từ đầu tư vốn theo hướng dẫn nêu trên. Thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán chỉ có trách nhiệm trả số tiền cổ tức còn lại (sau khi đã khấu trừ thuế TNCN) và chứng từ khấu trừ thuế của Công ty cho cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán.

Trường hợp thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán đã khấu trừ thuế TNCN theo Công văn của UBCKNN trước ngày công văn này có hiệu lực thì sẽ không điều chỉnh lại (*CV số 14739/BTC-TCT ngày 02/11/2010*).

11. **Hoàn thuế TNCN nộp thừa:** Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập cho người lao động theo tiền lương Net và đúng là nộp thuế TNCN cho người lao động theo quy định, nay số thuế TNCN đơn vị đã nộp thừa so với số thuế phải nộp thì cơ quan thuế xem xét thực hiện hoàn thuế cho Công ty, không xử lý bù trừ số thuế nộp thừa vào các kỳ nộp thuế của năm sau. Sau khi được hoàn, về nguyên tắc công ty phải trả lại cho người lao động, nhưng do trong hợp đồng với người lao động, công ty trả thu nhập Net, vì vậy người lao động muốn lấy lại số tiền thuế TNCN thì phải thỏa thuận lại hợp đồng lao động với Công ty (*CV số 4388/TCT-CS ngày 01/11/2010*).
12. **Nghĩa vụ thuế đối với cá nhân không hiện diện tại Việt Nam:** Trường hợp cá nhân là người nước ngoài, không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh do làm trưởng đại diện tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập tại nước ngoài thì cá nhân phải kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam. (*CV số 4032/TCT-TNCN ngày 08/10/2010*)
13. **Quyết toán thuế TNCN năm 2009:** Thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chứng khoán phát sinh trước ngày 01/01/2009 và cả năm 2009 được trả trước ngày 01/7/2010 không phải kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2009.
Trường hợp nếu cổ đông nhận cổ tức sau thời điểm nêu trên thì không được miễn thuế TNCN. (*CV số 3785/TCT-TNCN ngày 29/09/2010*)
14. **Hướng dẫn quy đổi thu nhập sau thuế ra thu nhập trước thuế:** Trường hợp cá nhân có hai nguồn thu nhập trở lên, trong đó vừa có nguồn thu nhập lương sau thuế (lương Net), vừa có nguồn thu nhập nhận lương trước thuế (lương Gross) thì phải quy đổi nguồn thu nhập sau thuế thành nguồn thu nhập trước thuế, sau đó cộng với các nguồn thu nhập trước thuế để tính thuế TNCN.
Đối với các trường hợp cá nhân nhận lương không có thuế TNCN (lương Net), nghĩa vụ thuế do tổ chức, cá nhân trả thu nhập nộp thuế thay thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân đó và ghi rõ "khoản thuế TNCN tổ chức, cá nhân trả thu nhập đã nộp thay". (*CV số 3565/TCT-TNCN ngày 14/09/2010*)
15. **Quản lý hồ sơ giảm trừ gia cảnh:** Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công nếu chỉ nhận thu nhập từ một đơn vị chi trả duy nhất thì đơn vị chi trả thu nhập chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ gia cảnh, các chứng từ chứng minh các khoản đóng bảo hiểm bắt buộc, đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học (nếu có) tại đơn vị và phải xuất trình hoặc cung cấp khi cơ quan thuế có yêu cầu. (*CV số 3516/TCT-TNCN ngày 11/09/2010*)
16. **Mất chứng từ khấu trừ thuế TNCN:** Hồ sơ hoàn thuế TNCN quy định chứng từ khấu trừ thuế phải là bản chính. Trường hợp nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2009 để hoàn thuế mà bị mất chứng từ khấu trừ thuế bản gốc thì không thực hiện hoàn thuế TNCN. (*CV số 3495/TCT-TNCN ngày 10/09/2010*)
17. **Hướng dẫn về Thuế TNCN đối với cá nhân là người nước ngoài**

Tổng Cục thuế vừa ban hành Công văn số 3473/TCT-TNCN ngày 8/9/2010 hướng dẫn một số nội dung về thuế TNCN đối với cá nhân là người nước ngoài như sau:

1. Về việc xác định cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:

Điều kiện cá nhân có thuê nhà để ở tại Việt Nam với thời hạn của hợp đồng thuê từ 90 ngày trở lên là đối tượng cư trú chỉ áp dụng trong trường hợp cá nhân đó không chứng minh được là đối tượng cư trú của nước nào. Nếu ở Việt Nam trên 90 ngày và dưới 183 ngày trong năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đến Việt Nam nhưng chứng minh được là đối tượng cư trú của một nước khác thì cá nhân đó vẫn là đối tượng không cư trú tại Việt Nam.

2. Về kê khai thu nhập của cá nhân cư trú có thu nhập khác từ kinh doanh:

Người nước ngoài thuộc đối tượng cư trú, có thu nhập từ hoạt động cho thuê nhà ở nước ngoài phải kê khai nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh tại Việt Nam. Tỷ lệ thu nhập chịu thuế ấn định đối với trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập từ hoạt động cho thuê nhà ở nước ngoài là 25% tính trên doanh thu theo hướng dẫn tại công văn số 15908/BTC-TCT ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.

3. Tài liệu chứng minh đã nộp thuế TNCN ở nước ngoài:

Trường hợp thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế TNCN theo quy định của luật pháp nước phát sinh thu nhập thì được trừ số thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài nhưng không vượt quá số thuế TNCN đã tính theo Luật pháp của Việt Nam đối với khoản thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Các tài liệu chứng minh về số thuế đã nộp ở nước ngoài không phải hợp pháp hoá lãnh sự và người nộp thuế tự dịch ra tiếng Việt không cần công chứng

4. Về dịch vụ kê khai thuế TNCN:

Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập thuê các Tổ chức tư vấn thực hiện việc khai thuế TNCN cho đơn vị mình thì khoản chi phí để thuê các Tổ chức tư vấn này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập thuê các Tổ chức tư vấn thực hiện việc khai thuế TNCN cho một hoặc một nhóm người lao động thì khoản chi phí để thuê các Tổ chức tư vấn này phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động thụ hưởng dịch vụ.

Thuế TNCN đối với các cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế: Trường hợp cơ quan chi thường phối hợp trong công tác cho các cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc cá nhân có ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, nếu có tổng mức chi trả thu nhập từ 500.000 đồng/lần trở lên thì cơ quan trả thu nhập phải thực hiện khấu trừ thuế. TNCN theo quy định. Trường hợp cá nhân chỉ có một nguồn thu nhập duy nhất thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên thu nhập chi trả nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết theo Mẫu số 23/BCK-TNCN gửi cơ quan trả thu nhập để cơ quan trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ 10% thuế TNCN. *(CV số 3450/TCT-CS ngày 07/09/2010)*

18. Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn: Trường hợp công ty cổ phần thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn chia lãi cho người góp vốn thì các công ty này có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn của các cá nhân này và thực hiện kê khai nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn theo quy định tại Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn. Trường hợp các công ty cổ phần trả cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu hoặc nhận cổ phiếu thưởng thì khi cá nhân nhận cổ tức chưa phải nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn. Khi chuyển nhượng sổ cổ phiếu này cá nhân phải tự khai và nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn theo quy định, (trong trường hợp này Công ty cổ phần không có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn) và phải nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Trường hợp Công ty cổ phần trả cổ tức bằng tiền nhưng được ghi tăng vốn đầu tư của cổ đông thì các cổ đông này tự kê khai và nộp thuế TNCN đối với hoạt động đầu tư vốn như đối với trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc nhận cổ phiếu thưởng theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính. *(CV số 2889/TCT-TNCN ngày 04/08/2010)*

19. Thuế TNCN đối với chuyển nhượng BĐS: Trường hợp người sử dụng đất chưa có giấy tờ hợp lệ về nhà, đất theo quy định của Luật Đất đai, nay nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển cơ quan thuế thu tiền sử dụng đất (hoặc được miễn thu tiền sử dụng đất), thu lệ phí trước bạ xác định quyền sử dụng thì không bị truy thu thuế TNCN của lần chuyển nhượng cuối cùng.

Trường hợp nhà đất đã có giấy tờ hợp lệ theo quy định của Luật Đất đai, người sử dụng đất nhận chuyển nhượng trước ngày 01/01/2009 nay nộp hồ sơ hợp lệ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên người nhận chuyển nhượng cuối cùng thì chỉ truy thu 01 lần thuế thu nhập cá nhân của lần chuyển nhượng cuối cùng, các lần chuyển nhượng trước đó không thực hiện truy thu thuế.

Trường hợp lần chuyển nhượng cuối cùng có hợp đồng công chứng, có chứng nhận do nhận chuyển nhượng hoặc thừa kế của các đối tượng được miễn thuế theo quy định tại khoản 1, 4 mục III phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 thì được miễn thuế TNCN.

Trường hợp lần chuyển nhượng cuối cùng bao gồm cả tài sản trên đất thì việc truy thu thuế TNCN lần chuyển nhượng cuối cùng được tính trên cả tài sản trên đất. *(CV số 2830/TCT-THTT ngày 30/07/2010)*

20. Khấu trừ thuế GTGT đối với tiền thuê nhà cho chuyên gia nước ngoài: Trường hợp các chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam công tác, giữ các chức vụ quản lý tại Việt Nam, hưởng lương tại Việt Nam theo hợp đồng lao động ký với doanh nghiệp tại Việt Nam thì khoản tiền thuê nhà do doanh nghiệp tại Việt Nam chi trả là khoản phúc lợi mà người lao động được hưởng và phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định, doanh nghiệp tại Việt Nam không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT của khoản tiền thuê nhà trong trường hợp này.

Trường hợp các chuyên gia nước ngoài vẫn là nhân viên của doanh nghiệp ở nước ngoài, chịu sự điều động của doanh nghiệp ở nước ngoài, được doanh nghiệp ở nước ngoài trả lương và hưởng các chế độ của doanh nghiệp ở nước ngoài trong thời gian sang Việt Nam công tác, giữa doanh nghiệp ở nước ngoài và doanh nghiệp tại Việt Nam có hợp đồng bằng văn bản nêu rõ doanh nghiệp tại Việt Nam phải chịu các chi phí về chỗ ở cho các chuyên gia nước ngoài trong thời gian công tác ở Việt Nam thì tiền thuê nhà cho các chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam do doanh nghiệp tại Việt Nam chi trả được khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định. *(CV số 2926/TCT-CS ngày 22/7/2010)*

21. Thuế TNCN đối với chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Trường hợp cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng một thửa đất duy nhất mà trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã xác định rõ mục đích sử dụng đất bao gồm đất ở và đất sản xuất nông nghiệp thì chỉ được miễn thuế TNCN với phần thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở duy nhất. *(CV số 2301/TCT-TNCN ngày 30/06/2010)*

22. Cấp mã số thuế cho doanh nghiệp tư nhân: Trường hợp người nộp thuế là hộ kinh doanh cá thể khi chuyển sang DNTN, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế thực hiện kê khai đầy đủ, hợp lệ hồ sơ đăng ký thuế gửi cơ quan thuế để cấp mã số thuế cho DNTN. Đồng thời mã số thuế của hộ kinh doanh cá thể được giữ nguyên để thực hiện kê khai nộp thuế TNCN cho bản thân chủ DNTN.

Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ quan thuế thực hiện cấp mã số thuế cho DNTN để thực hiện kê khai, nộp thuế cho DNTN. Đồng thời, thực hiện chuyển đổi toàn bộ nghĩa vụ thuế còn phải nộp, nộp thừa, còn được khấu trừ,... của hộ kinh doanh cá thể trừ các khoản thuế TNCN của chủ DNTN (nếu có) sang DNTN để tiếp tục theo dõi, quản lý tình hình thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trên hệ thống ứng dụng tin học. *(CV số 2240/TCT-KK ngày 24/06/2010)*

THUẾ NHÀ THẦU

1. **Thuế nhà thầu đối tiền phạt vi phạm hợp đồng:** Trường hợp nhà thầu đăng ký nộp thuế TNDN theo tỷ lệ (%) tính trên doanh thu, có phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ việc nhận được khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng từ bên Việt Nam thì bên Việt Nam chịu trách nhiệm kê khai nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài phải kê khai, nộp thuế TNDN cho nhà thầu trên doanh thu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh khác với mức thuế suất là 2% (**CV số 5206/TCT-CS ngày 22/12/2010**).
2. **Thuế đối với dịch vụ đào tạo tại nước ngoài:** Trường hợp hợp đồng tư vấn chung có một phần riêng về cung cấp dịch vụ đào tạo tại nước ngoài mà dịch vụ này được tiêu dùng ngoài Việt Nam thì phần thu nhập từ hoạt động này không thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu tại Việt Nam (**CV số 17266/BTC-CST ngày 17/12/2010**).
3. **Chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài:** Nhà thầu nước ngoài đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ (%) trên doanh thu chịu thuế thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo tháng và kê khai nộp thuế TNDN theo từng lần phát sinh. Trường hợp khai thuế TNDN phát sinh nhiều lần trong một tháng thì nhà thầu đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện kê khai và nộp thuế TNDN theo tháng (**CV số 4802/TCT-CS ngày 25/11/2010**).
4. **Kê khai, nộp thuế nhà thầu:** Trường hợp công ty là nhà thầu nước ngoài đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu chịu thuế, thì công ty kê khai, nộp thuế GTGT theo tháng và kê khai nộp thuế TNDN theo từng lần phát sinh. Trường hợp kê khai thuế TNDN phát sinh nhiều lần trong một tháng thì công ty đăng ký với cơ quan quản lý thuế để thực hiện kê khai và nộp thuế TNDN theo tháng (**CV số 4802/TCT-CS ngày 25/11/2010**).
5. **Quyết toán thuế nhà thầu:** Trường hợp Hợp đồng nhà thầu tách riêng được từng hoạt động kinh doanh khác nhau thì áp dụng tỷ lệ thuế GTGT, thuế TNDN tính trên doanh thu chịu thuế của từng hoạt động. Khu chủ đầu tư thực hiện thanh toán từng đợt cho Tổng thầu theo tỷ lệ tương ứng với giá trị hợp đồng thì việc áp dụng tỷ lệ thuế GTGT, thuế TNDN tính trên doanh thu chịu thuế khi xác định số thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp cho từng lần thanh toán cũng được tách riêng theo từng hoạt động tương ứng.

Trường hợp Hợp đồng nhà thầu không tách riêng được giá trị của từng hoạt động kinh doanh thì áp dụng tỷ lệ thuế GTGT, thuế TNDN đối với ngành nghề kinh doanh có mức thuế cao nhất cho từng lần thanh toán và cho toàn bộ giá trị hợp đồng khi quyết toán (**CV số 4327/TCT-CS ngày 27/10/2010**).
6. **Mẫu biểu kê khai thuế TNDN:** Hiện nay TT số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 về hướng dẫn Luật Quản lý thuế chưa có quy định về mẫu biểu kê khai thuế TNDN đối với người nộp thuế là nhà thầu nước ngoài đăng ký nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế. Trong thời gian chờ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính, người nộp thuế đăng ký nộp thuế TNDN theo mẫu biểu đính kèm Công văn này.

Trường hợp trong một kỳ kê khai, nhà thầu nước ngoài có nhiều hoạt động với nhiều mức tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu khác nhau thì nhà thầu kê khai vào từng mẫu biểu trên theo tỷ lệ thuế TNDN trên doanh thu tương ứng với từng hoạt động (**CV số 13983/BTC-TCT ngày 18/10/2010**).
7. **Hoàn thuế nhà thầu nộp thừa:** Trường hợp khi Công ty thực hiện quyết toán Hợp đồng, số thuế mà Nhà thầu nước ngoài phải nộp nhỏ hơn số thuế đã nộp thì Công ty sẽ được trừ vào số tiền thuế phải nộp của lần nộp tiếp theo hoặc Công ty sẽ được hoàn lại số thuế nộp thừa đã nộp thay cho Nhà thầu nước ngoài. Trường hợp Công ty yêu cầu trả lại số tiền thuế nộp thừa thì cơ quan quản lý thuế phải ra quyết định trả lại số tiền thuế nộp thừa trong thời hạn năm (5) ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản yêu cầu theo quy định nêu trên. (**CV số 3257/TCT-CS ngày 25/08/2010**)
8. **Thuế đối với hợp đồng phát sinh chi phí lắp đặt, chạy thử:** Trường hợp Công ty mua máy móc thiết bị theo điều kiện giao hàng là CIF, có phát sinh chi phí lắp đặt, chạy thử (chi phí lắp đặt chạy thử này nằm ngoài giá CIF) thì Nhà thầu cung cấp thiết bị thuộc đối tượng chịu thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam. Công ty phải nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài đối với Hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị có kèm dịch vụ lắp đặt, chạy thử theo quy định tại Thông tư 134/2008/TT-BTC nêu trên. (**CV số 2948/TCT-CS ngày 09/08/2010**)

THUẾ KHÁC, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

1. **Xử phạt nộp chậm hồ sơ khai thuế:** Trường hợp hồ sơ khai thuế đầy đủ, rõ ràng và người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày nhưng không phát sinh số thuế phải nộp thì bị phạt mức phạt cao nhất không quá 5.000.000 đồng. Trường hợp hồ sơ khai thuế có nghi vấn, cơ quan thuế tiến hành kiểm tra và người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, nếu kết quả kiểm tra có số thuế phải nộp nhỏ hơn hoặc bằng số thuế đã kê khai thì người nộp thuế bị phạt mức cao nhất không quá 5.000.000 đồng. Trường hợp kiểm tra có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã kê khai sẽ bị xử phạt về hành vi trốn thuế theo quy định (**CV số 4734/TCT-CS ngày 22/11/2010**).
2. **Luật thuế bảo vệ môi trường:**

Ngày 15/11/2010, Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật số 57/2010/QH12, về thuế bảo vệ môi trường.

Theo đó, có 9 nhóm hàng hóa phải chịu thuế môi trường, gồm có: Xăng, dầu, mỡ nhờn; Than đá; Dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC); Túi ni lông; Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng; Thuốc trừ sâu thuộc loại hạn chế sử dụng; Thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng; Thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng; và đối tượng khác do UBND tỉnh bổ sung cho phù hợp theo từng thời kỳ.

Việc khai thuế, tính thuế, nộp thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu được thực hiện cùng thời điểm với khai thuế và nộp thuế nhập khẩu. Thuế bảo vệ môi trường chỉ nộp một lần đối với hàng hóa sản xuất hoặc nhập khẩu.

Mức thuế được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa. Như vậy, mặt hàng túi ni lông chịu thuế cao nhất với mức 30.000 - 50.000 đồng/kg. Mức thuế môi trường đối với các loại xăng, dầu áp dụng từ 300 - 4000 đồng/lít; các loại than áp dụng mức thuế từ 10.000 - 50.000 đồng/tấn.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012, và bãi bỏ các quy định về thu phí xăng, dầu tại Pháp lệnh về phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBND tỉnh.

3. Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản

Ngày 11/10/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 155/2010/TT-BTC, hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, lệ phí độc quyền thăm dò khoáng sản.

Theo đó, mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản với hoạt động thăm dò có diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha là 4 triệu đồng/01 giấy phép; diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép. Đối với khai thác tận thu, mức thu là 5 triệu đồng/01 giấy phép. Trường hợp cấp gia hạn giấy phép, cấp lại giấy phép khi chuyển nhượng, thừa kế thì người được gia hạn giấy phép, người được chuyển nhượng, thừa kế phải nộp lệ phí tính bằng 50% mức lệ phí tương ứng với các mức thu nêu trên.

Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, lệ phí độc quyền thăm dò khoáng sản thu bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu nộp lệ phí bằng ngoại tệ thì thu theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu tiền.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/11/2010 và thay thế Thông tư số 184/2009/TT-BTC ngày 15/9/2009.

4. Lệ phí trước bạ đối với tài sản của các công ty cho thuê tài chính: Trường hợp quyền sở hữu tài sản cho thuê được chuyển cho bên thuê khi kết thúc thời hạn thuê thông qua việc nhượng, bán tài sản cho thuê thì bên thuê thuộc diện không phải nộp lệ phí trước bạ. **(CV số 2884/TCT-CS ngày 04/08/2010).**

5. Hướng dẫn thi hành Luật thuế tài nguyên Ngày 23/7/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 105/2010/TT-BTC, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên.

Theo đó, đối tượng chịu thuế là các tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền và quyền tài phán của nước Việt Nam, bao gồm: khoáng sản kim loại và không kim loại, dầu thô, khí thiên nhiên, khí than, sản phẩm của rừng tự nhiên, hải sản tự nhiên, nước thiên nhiên, yếm sào thiên nhiên và các tài nguyên thiên nhiên khác.

Giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân. Giá bán điện thương phẩm bình quân để tính thuế tài nguyên đối với các cơ sở sản xuất thủy điện do Bộ Tài chính công bố.

Đối với gỗ là giá bán tại bãi giao (kho, bãi nơi khai thác).

Trường hợp chưa xác định được giá bán tại bãi giao thì giá tính thuế được xác định căn cứ vào giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định.

Đối với tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu là giá xuất khẩu đơn vị sản phẩm tài nguyên (theo giá FOB); trường hợp tài nguyên khai thác vừa tiêu thụ nội địa và xuất khẩu thì đối với phần tiêu thụ nội địa là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, đối với phần xuất khẩu là giá xuất khẩu.

Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên phải kê riêng sản lượng tài nguyên tiêu thụ nội địa, sản lượng tài nguyên xuất khẩu để khai thuế tài nguyên phải nộp trong tháng, khai quyết toán thuế tài nguyên theo quy định.

Khi giá bán của loại tài nguyên có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên thì phải điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên. Cơ quan thuế trực tiếp quản lý thu thuế tài nguyên phải niêm yết công khai giá tính thuế đơn vị tài nguyên tại trụ sở cơ quan thuế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ tính thuế tài nguyên tháng 7/2010 và thay thế Thông tư số 124/2009/TT-BTC, bãi bỏ các quy định về thuế tài nguyên tại Thông tư số 32/2009/TT-BTC ngày 19/02/2009.

6. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày 26/07/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 106/2010/TT-BTC, hướng dẫn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Theo đó, mức thu tối đa không quá 100.000 đồng/giấy khi cấp mới Giấy chứng nhận được áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh. Mức thu khi cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận tối đa đối không quá 50.000 đồng/lần cấp đổi với dân cư ở khu vực trên.

Trường hợp Giấy chứng nhận cấp cho hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thì áp dụng mức thu tối đa không quá 25.000 đồng/giấy cấp mới; tối đa không quá 20.000 đồng/lần cấp đổi cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận.

Đối với tổ chức thì mức thu tối đa không quá 500.000 đồng/giấy; trường hợp Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thì áp dụng mức thu tối đa không quá 100.000 đồng/giấy.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/09/2010, bãi bỏ quy định về lệ phí địa chính khi Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng nhận đăng ký biến động về đất đai, cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất tại mục b3, điểm 4, phần III Thông tư số

97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 .

7. [Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp](#)

Ngày 17/6/2010, Quốc hội đã thông qua Luật số 48/2010/QH12 về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Theo đó, miễn thuế đối với doanh nghiệp sử dụng trên 50% số lao động là thương binh, bệnh binh và giảm 50% số thuế phải nộp đối với doanh nghiệp có từ 20% - 50% số lao động là là thương binh, bệnh binh. Đất do các cơ sở tôn giáo sử dụng không vì mục đích kinh doanh thì không thuộc diện chịu thuế. Đặc biệt, đất có nhà vườn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận là di tích lịch sử - văn hoá cũng sẽ được miễn thuế.

Luật quy định diện tích đất tính thuế là diện tích đất thực tế sử dụng. Trường hợp có quyền sử dụng nhiều thửa đất ở thì diện tích đất tính thuế là tổng diện tích các thửa đất tính thuế. Trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để xây dựng khu công nghiệp thì diện tích đất tính thuế không bao gồm diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung.

Thuế suất đối với đất được áp dụng theo biểu thuế lũy tiến từng phần như sau: Diện tích trong hạn mức là 0,03%, phần diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức là 0,07%, phần diện tích vượt trên 3 lần hạn mức là 0,15%.

Các trường hợp khác như ất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư, công trình xây dựng dưới mặt đất, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp thì áp dụng mức thuế suất 0,03%. Đối với đất sử dụng không đúng mục đích, đất chưa sử dụng theo đúng quy định áp dụng mức thuế suất 0,15%. Trường hợp đất của dự án đầu tư phân kỳ theo đăng ký của nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì không coi là đất chưa sử dụng và áp dụng mức thuế suất 0,03%. Đất lấn, chiếm áp dụng mức thuế suất 0,2% và không áp dụng hạn mức.

Luật quy định rõ việc nộp thuế không phải là căn cứ để công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của người nộp thuế đối với diện tích đất lấn, chiếm.

Trong trường hợp người nộp thuế có quyền sử dụng nhiều thửa đất ở, hạn mức đất chịu thuế được tính bằng tổng diện tích các thửa đất trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Người nộp thuế được lựa chọn hạn mức đất ở tại một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi có quyền sử dụng đất. Trường hợp có một hoặc nhiều thửa đất ở vượt hạn mức thì người nộp thuế được lựa chọn một nơi có thửa đất ở vượt hạn mức để xác định diện tích vượt hạn mức của các thửa đất. Giá tính thuế được áp dụng theo giá đất của từng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tương ứng với nơi có thửa đất.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012 và thay thế Pháp lệnh thuế nhà, đất năm 1992; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thuế nhà, đất.

XUẤT- NHẬP KHẨU

1. [Giá tính thuế máy móc thiết bị thuê mượn](#): Đối với hàng hóa nhập khẩu là hàng đi thuê mượn thì giá trị tính thuế là thực trả theo hợp đồng đã ký với nước ngoài, phù hợp với các chứng từ hợp lệ liên quan đến việc đi thuê mượn hàng hóa (**CV số 7675/TCHQ-TXNK ngày 21/12/2010**).

2. [Thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ](#): Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ ký xác nhận giao hàng cho doanh nghiệp nhập khẩu vào 04 tờ khai hải quan doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ và doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan.

Nếu quá thời hạn nêu trên, doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ đã hoàn tất thủ tục hải quan, nhưng doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ chưa làm thủ tục hải quan thì Hải quan làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính về hải quan đối với doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ, làm tiếp thủ tục hải quan, không hủy tờ khai (**CV số 7644/TCHQ-GSQL ngày 21/12/2010**).

3. [Hướng dẫn xác định trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu](#):

Ngày 15/12/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 205/2010/TT-BTC, hướng dẫn Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/03/2007 của Chính phủ về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Theo đó, trị giá tính thuế đối với hàng hoá xuất khẩu là giá bán thực tế tại cửa khẩu xuất (giá FOB, giá DAF) không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế phù hợp với các chứng từ có liên quan.

Phương pháp xác định: Giá bán thực tế tại cửa khẩu xuất là giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng, hoá đơn thương mại và các chứng từ có liên quan của lô hàng phù hợp với hàng hoá thực xuất khẩu. Trường hợp hồ sơ không hợp pháp hoặc nội dung giữa các chứng từ có mâu thuẫn thì cơ quan hải quan xác định trị giá tính thuế căn cứ vào trình tự các nguồn thông tin và các chứng từ, tài liệu kèm theo, bao gồm: Tờ khai hải quan của hàng hoá xuất khẩu giống hệt, hàng hoá xuất khẩu tương tự làm cơ sở xác định trị giá tính thuế; hoặc hoá đơn bán hàng của hàng hoá xuất khẩu giống hệt, hàng hoá xuất khẩu tương tự do Bộ Tài chính phát hành hoặc cho phép sử dụng; hoặc các chứng từ dùng để quy đổi về giá FOB, giá DAF sử dụng để xác định trị giá tính thuế.

Đối với hàng nhập khẩu, trị giá tính thuế là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên. Giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định bằng cách áp dụng tuần tự sáu phương pháp xác định trị giá tính thuế bao gồm: Phương pháp trị giá giao dịch; Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu giống hệt; Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu tương tự; Phương pháp trị giá khấu trừ; Phương pháp trị giá tính toán; Phương pháp suy luận.

Trường hợp người khai hải quan đề nghị bằng văn bản thì trình tự áp dụng phương pháp trị giá khấu trừ và phương pháp trị giá tính toán có thể thay đổi cho nhau. Trị giá tính thuế của hàng hoá nhập khẩu trước hết phải được xác định theo trị giá giao dịch. Trị giá giao dịch là giá mà người mua thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho người bán để mua hàng hoá nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/01/2010.

4. [Nguyên liệu cung ứng cho hợp đồng gia công](#): Đối với nguyên liệu vật tư do bên nhận gia công trực tiếp mua từ nước ngoài để cung ứng cho hợp đồng gia công thì nguyên liệu vật tư đó phải được thể hiện ở hợp đồng/phụ lục hợp đồng gia công (bao gồm cả nguyên liệu vật tư nhập khẩu theo loại hình NSXXK nhập khẩu trước khi ký kết hợp đồng/phụ lục hợp đồng [\(CV số 7265/TCHQ-CCHĐ ngày 03/12/2010\)](#)).

5. [Miễn thuế hàng nhập khẩu trị giá dưới 1 triệu đồng gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh](#):

Ngày 30/11/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg, về mức giá trị hàng hoá nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế.

Theo đó, hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh có giá trị từ 1 triệu đồng trở xuống được miễn thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng.

Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh có giá trị trên 1 triệu đồng phải nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính căn cứ tình hình thực tế trong từng thời kỳ quyết định điều chỉnh trong phạm vi 20% mức giá trị hàng hóa quy định trên nhằm thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính và phù hợp với thông lệ quốc tế. Trường hợp điều chỉnh trên 20% thì Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/2/2011.

6. [Phí bốc, dỡ, xếp xuống cửa khẩu nhập đầu tiên](#): Trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên.

Cửa khẩu nhập đầu tiên là cảng đích ghi trên vận đơn. Đối với loại hình vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt hoặc đường sông quốc tế thì cửa khẩu nhập đầu tiên là cảng đích ghi trên hợp đồng.

Do vậy, chi phí vận tải, bốc hàng, dỡ hàng, chuyển hàng có liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên là khoản phải cộng vào giá trị hàng hóa [\(CV số 6979/TCHQ-TXNK ngày 22/11/2010\)](#)

7. [Đơn giản hoá thủ tục, điều kiện cấp giấy phép nhập khẩu sách](#):

Ngày 09/11/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 110/2010/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26/8/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 11/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ.

Theo đó, thay vì 06 điều kiện như trước đây thì doanh nghiệp chỉ cần đáp ứng 03 điều kiện để được cấp giấy phép kinh doanh hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm; bao gồm : (1) Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư; (2) Người đứng đầu cơ sở kinh doanh phải thường trú tại Việt Nam; có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm; nếu tốt nghiệp đại học các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ phát hành xuất bản phẩm do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; (3) Phải có ít nhất 5 nhân viên thẩm định nội dung sách; các nhân viên này phải có thâm niên công tác trong lĩnh vực xuất bản từ 5 năm trở lên, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và có bằng đại học trở lên chuyên ngành ngoại ngữ phù hợp với phần lớn số sách nhập khẩu.

Ngoài ra, hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm cũng được đơn giản hoá. Cụ thể, hồ sơ có thể nộp qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc nộp trực tiếp tại Cục Xuất bản, gồm 4 loại giấy tờ: 1- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu; 2- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư; 3- Văn bằng, chứng chỉ của người đứng đầu cơ sở kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; 4- Danh sách nhân viên thẩm định nội dung sách.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2010.

8. [Điều chỉnh thuế xuất khẩu quặng Apatit](#)

Ngày 11/10/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 156/2010/TT-BTC về việc sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng quặng Apatit thuộc nhóm 2510 quy định tại biểu thuế xuất khẩu.

Theo đó, quặng Apatit loại hạt mịn có kích thước $\leq 0,25$ mm áp dụng mức thuế xuất khẩu 10%, loại khác áp dụng mức thuế xuất khẩu 15%. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2010.

9. [Bổ sung danh mục vật tư, máy móc, thiết bị trong nước sản xuất được](#)

Ngày 20/9/2010, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 4872/QĐ-BCT, bổ sung danh mục máy móc; thiết bị; vật tư; nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

Theo đó, Bộ Công thương bổ sung 13 loại mặt hàng vào Danh mục vật tư, máy móc, thiết bị trong nước đã sản xuất được. Bao gồm các mặt hàng thuộc các nhóm sau: ống và phụ kiện gang; cáp điện; máy gặt đập liên hợp; máy biến áp truyền tải; máy biến áp phân phối; máy biến áp trung gian; cầu dao cách ly; cầu giao phụ tải trung áp; tủ điện hạ thế, tủ điều khiển - đo lường - bảo vệ; tổ máy cắt hợp bộ trung thế; máy kéo cầm tay; trạm biến áp đơn bộ.

Danh mục này là căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/9/2010.

10. [Tăng thuế nhập khẩu một số mặt hàng](#)

Ngày 09/9/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 133/2010/TT-BTC, sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi một số mặt hàng tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Theo đó, áp dụng mức thuế nhập khẩu là 40% đối với bưởi, kể cả bưởi chùm; chế phẩm đồng nhất từ gà cari, đóng hộp; mức thuế 37% áp dụng đối với thịt, phụ phẩm dạng thịt từ trâu bò, cừu, dê, lợn, gia cầm...

Các loại sô cô la và các chế phẩm khác chứa ca cao dạng khối, miếng hoặc thanh có nhân; các chế phẩm thực phẩm làm từ bột, bột thô, tinh bột hoặc chiết suất từ malt, có chứa từ 40% đến dưới 50% là ca cao... áp dụng mức thuế là 24%.

Một số loại máy điều hoà không khí thuộc nhóm 84.15, công suất không quá 26,38kW áp dụng mức thuế suất 27%.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/10/2010

11. [Điều chỉnh thời hạn nộp thuế GTGT đối với một số nguyên liệu sản xuất nông nghiệp](#)

Ngày 26/08/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 128/2010/TT-BTC về tạm thời điều chỉnh thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng đối với nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi, phân bón và thuốc trừ sâu.

Theo đó, tạm thời điều chỉnh thời hạn nộp thuế GTGT đối với các mặt hàng là nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, phân bón và thuốc trừ sâu ở khâu nhập khẩu lên 90 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.

Điều kiện được áp dụng thời hạn nộp thuế nêu trên là người nộp thuế phải hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu trong thời gian ít nhất là ba trăm sáu mươi ngày tính đến ngày đăng ký tờ khai hải quan mà không có hành vi gian lận thương mại, trốn thuế, không nợ tiền thuế quá hạn, tiền phạt, chấp hành tốt chế độ báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hoặc có bảo lãnh về số tiền thuế phải nộp của tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2010 và thay thế Quyết định số 80/2007/QĐ-BTC ngày 02/10/2007.

12. [Hướng dẫn Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu](#)

Ngày 13/08/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2010/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

Theo đó, có 20 trường hợp hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu như hàng hoá là tài sản di chuyển của cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc nước ngoài mang vào Việt Nam hoặc mang ra nước ngoài trong mức quy định; hàng hóa xuất nhập khẩu là bưu phẩm, bưu kiện thuộc dịch vụ chuyển phát nhanh

có trị giá tính thuế tối thiểu theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng hoá nhập khẩu để phục vụ hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất phần mềm mà trong nước chưa sản xuất được ...

Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của các dự án đầu tư vào lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế nhập khẩu trong 5 năm, kể từ ngày bắt đầu sản xuất.

Việc miễn thuế nhập khẩu 5 năm nêu trên không áp dụng với các dự án sản xuất lắp ráp ô tô, xe máy, điều hòa, máy sưởi điện, tủ lạnh, máy giặt, quạt điện, máy rửa bát đĩa, đầu đĩa, dàn âm thanh, bàn là điện, ấm đun nước, máy sấy khô tóc, làm khô tay và những mặt hàng khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được nộp bằng đồng Việt Nam. Trường hợp nộp thuế bằng ngoại tệ thì đối tượng nộp thuế phải nộp bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi. Đối với các đồng ngoại tệ chưa được công bố tỷ giá tính chéo thì vẫn xác định theo nguyên tắc tỷ giá tính chéo giữa tỷ giá USD với đồng Việt Nam và tỷ giá giữa USD với các ngoại tệ đó do NHNN công bố tại thời điểm tính thuế.

Ngoài các trường hợp được hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu đang được áp dụng, Nghị định mới cũng bổ sung các trường hợp sau được hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu: Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu hoặc xuất vào khu phi thuế quan nếu đã nộp thuế nhập khẩu thì được hoàn thuế tương ứng với tỷ lệ sản phẩm thực tế xuất khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là được chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu. Đồng thời, hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc xuất vào khu phi thuế quan được xét hoàn lại thuế nhập khẩu đã nộp tương ứng với số lượng hàng thực tế tái xuất và không phải nộp thuế xuất khẩu.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2010 và thay thế Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005.

13. Quản lý hải quan và thuế tại khu kinh tế cửa khẩu

Ngày 04/08/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 116/2010/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 137/2009/TT-BTC ngày 03/7/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu.

Theo đó, các mặt hàng bao gồm: bia các loại; nước giải khát, rượu và thức uống có cồn rượu; thuốc lá điều các loại, xì gà; điện thoại di động, thẻ cào điện thoại di động; ô tô các loại; xe gắn máy các loại; xăng dầu không được mở tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu khi đưa vào khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu. Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp các loại thuế đối với những mặt hàng này như bán hàng trong nội địa Việt Nam.

Hàng hóa từ nội địa Việt Nam hoặc các khu chức năng khác trong khu kinh tế cửa khẩu đưa vào khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu thực hiện mở tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu, được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về thuế GTGT nhưng phải kiểm tra trước khi hoàn thuế giá trị gia tăng, bao gồm: mỳ, miến, cháo, phở ăn liền; bánh kẹo các loại; xà phòng, bột giặt, dầu gội đầu, dầu tắm, kem đánh răng; sữa các loại, bột dinh dưỡng, đầu ăn các loại và gaz sử dụng cho các loại thiết bị lạnh.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 137/2009/TT-BTC ngày 03/7/2009.

14. Tiêu hủy nguyên phụ liệu gia công: Căn cứ hướng dẫn tại điểm d, khoản 4 Điều 100 Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính, nếu phế liệu, phế phẩm khi tiêu hủy nằm trong định mức sử dụng, định mức tiêu hao, tỷ lệ hao hụt thuộc loại hình gia công đáp ứng các điều kiện qui định tại Điều 31 Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của Chính phủ thì không phải chịu thuế nhập khẩu; nếu nằm ngoài định mức khi tiêu hủy không thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu. **(CV số 29/GSQL-GQ2 ngày 02/08/2010)**

15. Chính sách thuế đối với hàng hóa trao đổi với khu chế xuất: Hàng hóa được trao đổi giữa khu chế xuất với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam (thị trường trong nước) là quan hệ xuất, nhập khẩu; hàng hóa đưa từ thị trường trong nước vào khu chế xuất phải chịu thuế xuất khẩu, hàng hóa đưa từ khu chế xuất vào thị trường trong nước phải chịu thuế nhập khẩu quy định của pháp luật. **(CV số 10013/BTC-CST ngày 02/08/2010)**

16. Ưu đãi thuế nhập khẩu đối với vật tư sản xuất thiết bị nâng hạ

Ngày 22/7/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 104/2010/TT-BTC, quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất thiết bị nâng hạ thuộc Danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm ban hành kèm theo Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg.

Theo đó, các vật tư, linh kiện nhập khẩu nói trên được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 0%. Có hai điều kiện để được áp dụng mức thuế suất này: (1) thiết bị nâng hạ đáp ứng điều kiện quy định tại mục 3, phụ lục I Danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn từ năm 2009 đến 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm; (2) doanh nghiệp nhập khẩu (hoặc ủy thác nhập khẩu) vật tư, linh kiện sản xuất thiết bị nâng hạ phải có xác nhận của Ban Chỉ đạo Chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm là loại hình doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng cơ khí trọng điểm.

Doanh nghiệp nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu cam kết sử dụng đúng mục đích linh kiện, vật tư sản xuất thiết bị nâng hạ để sản xuất thiết bị nâng hạ. Các trường hợp không đáp ứng các điều kiện nêu trên hoặc sử dụng không đúng mục đích để sản xuất thiết bị nâng hạ thì các linh kiện, vật tư nhập khẩu này được áp dụng theo mức thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan hàng nhập khẩu với cơ quan hải quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/03/2009 và áp dụng đến hết ngày 31/12/2015

17. Cấm nhập khẩu ô tô chưa qua sử dụng bị đục sửa số khung, máy

Ngày 19/7/2010, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 29/2010/TT-BCT, về việc nhập khẩu ô tô chưa qua sử dụng bị đục sửa số khung, máy.

Theo đó, cấm nhập khẩu ô tô các loại và bộ linh kiện lắp ráp ô tô các loại chưa qua sử dụng bị đục sửa, đóng lại số khung, số máy trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức.

Đây được xem là biện pháp mạnh nhằm ngăn ngừa hiện tượng nhập lậu xe ô tô mới, không rõ nguồn gốc vào nước ta.

Trong thời gian gần đây, cơ quan chức năng đã phát hiện nhiều xe ô tô nhập khẩu chưa qua sử dụng bị đục sửa, đóng lại số khung, số máy từ nước ngoài nhập vào Việt Nam. Mục đích của việc làm này là để thay đổi năm sản xuất, nâng đời xe gian lận về tiêu chuẩn khí thải, lừa dối người tiêu dùng, gây khó khăn cho công tác quản lý phương tiện của các cơ quan chức năng.

Trước đó, tháng 6/2010, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản chỉ đạo về việc bổ sung mặt hàng cấm nhập khẩu, trong đó yêu cầu cấm nhập khẩu đối với xe ô tô các loại chưa qua sử dụng, nhưng đã bị đục sửa, đóng lại số khung số máy từ nước ngoài.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/9/2010.

18. Danh mục thiết bị được miễn thuế nhập khẩu phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường

Ngày 14/07/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 101/2010/TT-BTC về hướng dẫn việc miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

Theo đó, có 25 nhóm mặt hàng được miễn thuế khi nhập khẩu với mục đích sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải; quan trắc và phân tích môi trường; sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

Việc miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Thông tư này được áp dụng cho cả trường hợp mở rộng quy mô dự án, thay thế, đổi mới công nghệ.

Trường hợp đã được miễn thuế theo quy định tại Thông tư này nhưng sau đó hàng hoá sử dụng vào mục đích khác với mục đích đã được miễn thuế thì người nộp thuế có trách nhiệm kê khai và nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/08/2010.

KẾ TOÁN-TÀI CHÍNH

- 1. Hướng dẫn thực hiện việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài:** Nhà đầu tư nước ngoài được chuyển hàng năm số lợi nhuận được chia hoặc thu được từ các hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam ra nước ngoài khi kết thúc năm tài chính, sau khi doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật, đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm tài chính cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Nhà đầu tư nước ngoài được chuyển lợi nhuận ra nước ngoài khi kết thúc hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam sau khi doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật, đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển ra nước ngoài số lợi nhuận được chia hoặc thu được từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam của năm phát sinh lợi nhuận trong trường hợp trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài đầu tư của năm phát sinh lợi nhuận vẫn còn số lỗ lũy kế sau khi đã chuyển lỗ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (**TT số 186/2010/TT-BTC ngày 18/11/2010**).

- 2. Chi phí khấu hao đối với tài sản mua của cá nhân không có hóa đơn:** Trường hợp doanh nghiệp mua tài sản là ô tô đã qua sử dụng của cá nhân, không có hóa đơn, nhưng có chứng từ thanh toán và hợp đồng mua bán có chứng thực của Công chứng nhà nước, doanh nghiệp lập bảng kê mua hàng, nộp lệ phí trước bạ, làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, và hạch toán tài sản theo đúng qui định thì doanh nghiệp được trích khấu hao tài sản trên vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Tuy vậy, nếu nguyên giá tài sản do doanh nghiệp xác định để trích khấu hao lớn hơn so với nguyên giá của tài sản cùng loại hoặc tương đương trên thị trường, cơ quan thuế sẽ yêu cầu doanh nghiệp xác định lại nguyên giá tài sản (**CV số 4684/TCT-CS ngày 18/11/2010**).

3. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm: Hàng năm, doanh nghiệp được trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm với mức trích từ 1%-3% trên quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội. Khoản trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm này được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ của doanh nghiệp; số dư của Quỹ không bị khống chế. Việc chi trợ cấp mất việc làm đối với người lao động bị mất việc làm được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động (*CV số 4688/TCT-DNL ngày 18/11/2010*)
4. Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư chứng khoán: Khoản trích lập dự phòng tổn thất đầu tư chứng khoán được hạch toán vào chi phí tài chính và khi hoàn nhập dự phòng phần chênh lệch ghi giảm chi phí tài chính, không coi là thu nhập khác; hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán được bù trừ với các khoản chi phí tài chính để xác định chi phí hợp lý được trừ khi tính thu nhập từ hoạt động tài chính (*CV số 4552/TCT-CS ngày 10/11/2010*).
5. Hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ("Nghị định 102") ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp. Nghị định 102 đưa ra một số nội dung hướng dẫn tương đối mới so với các quy định và hướng dẫn trước đây về Luật Doanh nghiệp, bao gồm các nội dung dưới đây:

a. Góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ được sử dụng bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và các quyền sở hữu trí tuệ khác theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ. Chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu đối với quyền nói trên mới có quyền sử dụng tài sản đó để góp vốn.

b. Quy định về cổ đông sáng lập

Theo Nghị định 102, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền phát hành tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập chỉ áp dụng đối với số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc từ công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc được chia, tách, hợp nhất, sáp nhập từ công ty cổ phần khác không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập.

c. Quyền khởi kiện của thành viên công ty TNHH và của cổ đông công ty cổ phần

Điểm nổi bật nhất trong nghị định này là việc quy định về quyền và cơ chế khởi kiện của thành viên công ty TNHH và của cổ đông công ty cổ phần. Theo đó thành viên có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự (cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 6 tháng có quyền yêu cầu Ban kiểm soát khởi kiện trách nhiệm dân sự) đối với Chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc (Hội đồng quản trị, Giám đốc) khi không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của Hội đồng thành viên; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty; đã sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

d. Quy định về thành lập doanh nghiệp mới đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại đã thành lập Việt Nam dự định thành lập doanh nghiệp mới tại Việt Nam sẽ áp dụng các quy định sau đây:

- Phải có dự án đầu tư và thực hiện đăng ký dự án đầu tư và thực hiện đăng ký đầu tư gắn với tổ chức kinh tế theo pháp luật về đầu tư đối với doanh nghiệp mới do doanh nghiệp có trên 49% vốn điều lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thành lập hoặc tham gia thành lập;

- Áp dụng quy định về đầu tư, kinh doanh như đối với nhà đầu tư trong nước đối với doanh nghiệp mới do doanh nghiệp có không quá 49% vốn điều lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thành lập hoặc tham gia thành lập.

e. Các quy định khác

Ngoài ra, Nghị định 102 cũng hướng dẫn chi tiết về các quy định khác như phương thức chào bán cổ phần, về quyền đăng ký kinh doanh và tiến hành hoạt động kinh doanh; tài sản của Nhà nước và công quỹ; ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; thực hiện góp vốn và các quyền, nghĩa vụ liên quan đến việc góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; chữ ký của thành viên, người đại diện thành viên trong biên bản họp hội đồng thành viên.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2010 và thay thế Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007.

6. Chế độ phân phối lợi nhuận đối với Công ty TNHH Nhà nước 1 thành viên

Ngày 17/9/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 138/2010/TT-BTC, hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Theo đó, quy định phân phối lợi nhuận tại thông tư này áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc các Bộ, Ủy ban

nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công ty mẹ của các Tập đoàn, Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chuyển đổi, phê duyệt điều lệ tổ chức hoạt động.

Đối với lợi nhuận thực hiện của công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty được sử dụng như sau:

Đối với công ty chưa được đầu tư đủ vốn điều lệ thì phần lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty được dùng để đầu tư bổ sung cho đủ mức vốn điều lệ của công ty đã được phê duyệt.

Đối với công ty có số vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty lớn hơn hoặc bằng mức vốn điều lệ đã được phê duyệt theo quy định thì chủ sở hữu chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính có phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ chuyển phần lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương

Đối với lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động được phân phối: Trích tối thiểu 30% vào quỹ đầu tư phát triển của công ty, trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty còn lại được phân phối vào quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo kết quả phân loại doanh nghiệp

Không áp dụng thông tư này đối với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, các tổ chức tín dụng và kinh doanh xổ số được thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2010 và áp dụng cho năm tài chính 2010.

7. [Chế độ tài chính đối với kinh doanh vỏ chai LPG](#)

Ngày 10/8/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 118/2010/TT-BTC, hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng chai.

Theo đó, vỏ chai LPG loại có giá trị dưới 10 triệu đồng/vỏ chai được phân bổ vào chi phí như công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển phục vụ sản xuất, kinh doanh; trường hợp doanh nghiệp đang ghi nhận vỏ chai LPG dưới dạng tài sản cố định thì phải điều chỉnh thành công cụ, dụng cụ. Vỏ chai LPG loại có giá trị từ 10 triệu đồng/vỏ chai trở lên được ghi nhận là tài sản cố định; thời gian trích khấu hao được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC.

Cơ sở kinh doanh LPG chai và kinh doanh vỏ chai LPG thực hiện bán vỏ chai LPG (bao gồm loại sử dụng nhiều lần và loại sử dụng 01 lần) hạch toán doanh thu, chi phí theo các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ kế toán doanh nghiệp, thực hiện kê khai và nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cơ sở kinh doanh bán vỏ chai LPG phải xuất hoá đơn giá trị gia tăng, tính thuế giá trị gia tăng, kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng, hạch toán vào doanh thu khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với vỏ chai LPG bán ra như các loại hàng hoá khác.

Mức thu thống nhất tiền ký cược vỏ chai LPG (chai LPG đủ điều kiện để nạp LPG đưa vào lưu thông đáp ứng được tiêu chuẩn Việt Nam hoặc quy chuẩn quốc gia được cấp có thẩm quyền ban hành) đối với tổng đại lý kinh doanh LPG chai, đại lý kinh doanh LPG chai, cửa hàng bán LPG chai, cửa hàng chuyên kinh doanh và người tiêu dùng do chủ sở hữu vỏ chai quy định và tối đa không vượt quá 100% giá trị mua vỏ chai LPG của thời điểm gần nhất với thời điểm ký cược (bao gồm cả van đi kèm được lắp đặt bên trong vỏ chai LPG và chưa bao gồm thuế GTGT) theo từng chủng loại vỏ chai LPG. Trường hợp cơ sở kinh doanh LPG chai tự sản xuất vỏ chai LPG để đưa vào kinh doanh LPG thì mức thu thống nhất tiền ký cược chai LPG tối đa không vượt quá 100% giá thực tế xuất kho của thời điểm gần nhất với thời điểm ký cược (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) và cộng với chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đưa vào sử dụng (nếu có).

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/9/2010 và bắt đầu áp dụng từ ngày 01/10/2010.

8. [Hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu](#)

Ngày 05/8/2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2010/TT-BTC về hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Theo đó, vốn điều lệ của công ty thành lập mới được xác định trong phương án thành lập công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức vốn điều lệ được xác định bằng 30% tổng mức vốn đầu tư để đảm bảo cho công ty hoạt động bình thường theo quy mô, công suất thiết kế.

Công ty được quyền sử dụng tài sản thuộc quyền quản lý của mình để đầu tư ra ngoài công ty. Các công ty phải sử dụng tối thiểu 70% tổng nguồn vốn đầu tư vào các hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty. Tổng mức đầu tư ra ngoài công ty (bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn) không vượt quá mức vốn điều lệ của công ty (bao gồm công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con; công ty thành viên hạch toán độc lập). Riêng đối với hoạt động đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, công ty chỉ được đầu tư vào mỗi lĩnh vực một doanh nghiệp; mức vốn

đầu tư không vượt quá 20% vốn điều lệ của tổ chức nhận góp vốn nhưng phải đảm bảo mức vốn góp của công ty mẹ và các công ty con trong Tập đoàn, Tổng công ty không vượt quá mức 30% vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp. Trường hợp đặc biệt có nhu cầu đầu tư vượt quá quy định này công ty phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010 và thay thế Thông tư số 24/2007/TT-BTC ngày 27/3/2007.

9. [Hướng dẫn xác hành vi buôn lậu, gian lận thương mại trong tài chính](#)

Ngày 28/6/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 93/2010/TT-BTC, hướng dẫn việc xác định các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính là hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Theo đó, Bộ Tài chính hướng dẫn xác định cụ thể đối với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan; các hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực thuế, phí và lệ phí; lĩnh vực giá; lĩnh vực kế toán; lĩnh vực bảo hiểm; trong việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn.

Cụ thể, có 5 hành vi gian lận thương mại trong việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn, bao gồm: (1) Đặt in hoá đơn trùng kí hiệu, trùng số; tự in hoá đơn khi chưa đăng ký và được phép của cơ quan có thẩm quyền; (2) Không lập hoá đơn hoặc lập hoá đơn không đúng quy định khi bán hàng hoá, dịch vụ; sử dụng hoá đơn khống; (3) Lập hoá đơn có chênh lệch giữa các liên của mỗi số hoá đơn; (4) Sử dụng hoá đơn giả; hoá đơn đã hết giá trị sử dụng; hoá đơn của cơ sở kinh doanh khác và các hoá đơn, chứng từ, tài liệu bất hợp pháp khác mà theo quy định không được sử dụng; (5) Nhận, mua hoá đơn không đúng quy định hoặc tự ý cho, bán hoá đơn.

Thông tư cũng quy định cụ thể 53 hành vi buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan; 20 hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực thuế, phí và lệ phí; 20 hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực giá; 34 hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực kế toán; 55 hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực bảo hiểm

Thông tư có hiệu lực từ ngày 12/8/2010.

10. [Hướng dẫn xử lý, phục hồi tài liệu kế toán bị mất](#)

Ngày 05/7/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Nghị định số 96/2010/TT-BTC, hướng dẫn phục hồi, xử lý tài liệu kế toán bị mất hoặc bị huỷ hoại do các nguyên nhân khách quan.

Theo đó, hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng cho đơn vị kế toán có tài liệu kế toán bị mất hoặc huỷ hoại do các nguyên nhân khách quan (nguyên nhân bất khả kháng) như: thiên tai, hoả hoạn, mối mọt, mục nát, mất trộm; áp dụng cho các cơ quan tài chính, cơ quan thuế, kho bạc nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến đơn vị kế toán có tài liệu kế toán bị mất hoặc bị huỷ hoại do các nguyên nhân khách quan.

Các tài liệu kế toán phải phục hồi, xử lý, gồm: chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, các phương tiện lưu giữ số liệu và các tài liệu khác có liên quan đến công tác kế toán đang sử dụng ở phòng kế toán, các phòng (ban) liên quan hoặc đã chuyển vào lưu trữ của các đơn vị kế toán thuộc các ngành, các lĩnh vực, các thành phần kinh tế bị mất hoặc bị huỷ hoại do nguyên nhân khách quan.

Các đơn vị kế toán có tài liệu bị mất hoặc bị huỷ hoại phải thông báo kịp thời cho các cơ quan quản lý liên quan như cơ quan tài chính, cơ quan thuế, kho bạc nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp trong thời hạn 15 ngày sau khi phát hiện tài liệu kế toán bị mất hoặc bị huỷ hoại; phải thu thập, phục hồi, xử lý, sưu tập, sao chụp lại đến mức tối đa các tài liệu kế toán bị huỷ hoại, bị mất; phải thành lập Ban phục hồi, xử lý tài liệu kế toán sau khi thông báo tình hình tới các cơ quan có liên quan. Việc phục hồi, xử lý tài liệu kế toán phải thực hiện trước đối với các tài liệu kế toán bị huỷ hoại trong năm hiện tại rồi kế tiếp mới là các tài liệu kế toán của năm trước liền kề năm hiện tại.

Các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân liên quan đến đơn vị có tài liệu kế toán bị mất hoặc bị huỷ hoại có trách nhiệm cung cấp, đối chiếu và xác nhận các tài liệu, số liệu có liên quan đến tài liệu kế toán bị mất hoặc bị huỷ hoại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị xác nhận. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thành lập Ban phục hồi, xử lý tài liệu kế toán, các đơn vị bị thiệt hại phải tiến hành kiểm kê toàn bộ tài sản, công nợ và nguồn vốn của đơn vị hiện có đến thời điểm kiểm kê. Đối với cả khoản nợ phải thu, nợ phải trả, nguồn vốn, kinh phí phải đối chiếu và có sự xác nhận của đơn vị có liên quan nhằm xác định hiện trạng và số thực còn về tài sản, nguồn vốn, công nợ đến thời điểm sau khi bị thiệt hại.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/8/2010, bãi bỏ Thông tư số 145/1999TT-BTC ngày 14/12/1999.

LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

1. [Đơn giản hóa thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:](#)

Ngày 17/12/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 60/NQ-CP, về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Theo đó, thời hạn trả lời kết quả xác nhận về tình trạng hồ sơ: trong thời hạn tối đa 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (cụ thể là Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng) phải có giấy biên nhận (nếu kiểm tra đủ hồ sơ theo quy định) hoặc thông báo về tình trạng hồ sơ để yêu cầu bổ sung (nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc thành phần hồ sơ chưa đúng theo quy định).

Về yêu cầu số lượng ngân hàng được phép thành lập, nghị quyết quy định mỗi cá nhân hoặc tổ chức và người có liên quan của cá nhân hoặc tổ chức đứng đơn chỉ được tham gia góp vốn thành lập 1 ngân hàng (bao gồm cả ngân hàng đang hoạt động); không được tham gia góp vốn thành lập ngân hàng nếu cá nhân hoặc cá nhân đó cùng với người có liên quan đang sở hữu mức cổ phần trọng yếu của một ngân hàng; tổ chức hoặc tổ chức

đó cùng với người có liên quan đang sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên của một ngân hàng.

Cũng theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính Cấp giấy phép thành lập và hoạt động NHTM cổ phần, báo cáo tài chính sẽ phải được kiểm toán độc lập bởi công ty kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán đã được Bộ Tài chính công bố đủ tiêu chuẩn kiểm toán doanh nghiệp; đồng thời tăng chất lượng của báo cáo tài chính.

Đặc biệt, quy định mới còn bổ sung điều kiện liên quan đến khâu hậu kiểm (giám sát sau cấp phép) để tăng tính trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi thành lập ngân hàng vì hiện nay chưa có quy định về vấn đề này.

2. **Bồi thường khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động:** Khi người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng làm động không vi phạm về lý do chấm dứt, nhưng vi phạm quy định về thời hạn báo trước (không báo trước hoặc có báo trước nhưng thực hiện không đủ số ngày báo trước theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 37 của Bộ Luật lao động đã sửa đổi, bổ sung) thì không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) và 1 khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước (*CV số 3755/BLĐTBXH-PC ngày 27/10/2010*).

3. **Hướng dẫn một số quy định về bảo hiểm thất nghiệp:** Ngày 25/10/2010, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành TT số 32/2010/TT-BLĐTBXH, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, người thất nghiệp được hưởng bảo hiểm thất nghiệp khi có đủ các điều kiện sau: (1) Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ mười hai tháng trở lên trong vòng hai mươi bốn tháng trước khi bị mất việc làm, hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hoặc hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật (thăng đồng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động được tính nếu người sử dụng lao động và người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp, người lao động đã thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc ít nhất 01 ngày trong tháng đó); (2) Đã đăng ký thất nghiệp với Trung tâm Giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Trung tâm Giới thiệu việc làm) khi mất việc làm, hoặc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật; (3) Chưa tìm được việc làm sau mười lăm ngày tính theo ngày làm việc kể từ ngày đăng ký thất nghiệp với Trung tâm Giới thiệu việc làm (ngày thứ nhất trong mười lăm ngày nêu trên là ngày ngay sau ngày người lao động đăng ký thất nghiệp, tính theo ngày làm việc).

Ngoài ra, Thông tư này cũng bổ sung quy định về giải quyết bảo hiểm thất nghiệp cho các trường hợp đăng ký và nộp hồ sơ quá hạn quy định. Cụ thể trường hợp đăng ký thất nghiệp quá bảy ngày, nhưng nhiều nhất không quá ba mươi ngày tính theo ngày dương lịch kể từ ngày hết hạn đăng ký thất nghiệp theo quy định, được đăng ký thất nghiệp và giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp: Ốm đau, thai sản có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện hoặc tương đương trở lên; bị tai nạn có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện hoặc tương đương trở lên hoặc xác nhận của cảnh sát giao thông đối với trường hợp bị tai nạn giao thông; do thiên tai, dịch họa có xác nhận của chủ tịch UBND cấp xã theo đơn đề nghị của người lao động.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế TT số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009, TT số 34/2009/TT-BLĐTBXH ngày 16/10/2009.

4. **Chấm dứt hợp đồng lao động:** Khi người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không vi phạm về lý do chấm dứt, nhưng vi phạm quy định về thời hạn báo trước (không báo trước hoặc có báo trước nhưng thực hiện không đủ số ngày báo trước theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 37 Bộ luật lao động đã sửa đổi, bổ sung) thì không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) và 1 khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước. (*CV số 3755/LĐTBXH-LĐTL ngày 27/10/2010*)
5. **Cách tính trợ cấp thôi việc:** Nghị định số 127/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp quy định:

- Thời gian người lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Bảo hiểm xã hội không được tính để hưởng trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp mất việc làm theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về cán bộ, công chức.

- Thời gian người lao động thực tế làm việc theo các bản hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với người sử dụng lao động mà không phải đóng bảo hiểm thất nghiệp thì được tính để xét hưởng trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo quy định của pháp luật lao động hiện hành hoặc trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Tiền lương, tiền công làm căn cứ tính chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo pháp luật về lao động là tiền lương, tiền công theo hợp đồng lao động, được tính bình quân của 6 tháng liền kề trước khi mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, gồm tiền công hoặc tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp chức vụ (nếu có).

Như vậy, đối với những trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/01/2009 trở đi thì việc xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 127/2008/NĐ-CP nêu trên. **(CV số 3067/LĐTBXH-LĐTL)**

6. **Chính sách đối với người lao động dôi dư:** Ngày 20/08/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định 91/2010/NĐ-CP quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

Nghị định này quy định chính sách đối với người lao động dôi dư trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội làm chủ sở hữu (sau đây gọi chung là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu).

Đối tượng áp dụng Nghị định 91/2010/NĐ-CP gồm hai nhóm đối tượng là người lao động dôi dư đang thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng được quy định tại điều 1 của nghị định này; và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Người lao động dôi dư đang thực hiện hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng thì thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động và được hưởng chế độ trợ cấp 1 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước, không kể thời gian người lao động đã nhận trợ cấp thôi việc, mất việc làm và thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định; trợ cấp 70% tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) ghi trong hợp đồng lao động cho số tháng còn lại chưa thực hiện hết hợp đồng lao động đã giao kết, nhưng tối đa cũng không quá 12 tháng, trường hợp mức trợ cấp này thấp hơn mức tiền lương tối thiểu chung tại thời điểm nghỉ việc thì được tính bằng mức tiền lương tối thiểu chung.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2010

7. **Tam giữ tiền lương, tiền thưởng và trợ cấp thôi việc của người lao động:** Theo quy định tại Bộ Luật lao động, trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên. Do vậy, nếu trường hợp người lao động của công ty xin đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật thì người sử dụng lao động phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của người lao động, bao gồm: tiền lương, tiền thưởng và trợ cấp thôi việc. **(CV số 2813/LĐTBXH-LĐTL ngày 17/08/2010).**

NGÂN HÀNG

1. **Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng:**

Ngày 09/11/2010, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành TT số 23/2010/TT-NHNN về việc quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTLNH).

Theo đó, Hệ thống TTLNH là hệ thống tổng thể gồm: tiểu hệ thống thanh toán giá trị cao, tiểu hệ thống thanh toán giá trị thấp và tiểu hệ thống xử lý tài khoản tiền gửi thanh toán. Thanh toán giá trị cao có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên, thanh toán giá trị thấp có giá trị nhỏ hơn 500 triệu đồng. Chứng từ sử dụng trong TTLNH là Lệnh thanh toán bằng giấy hoặc dưới dạng chứng từ điện tử. Cơ sở để lập Lệnh thanh toán là các chứng từ sử dụng trong TTLNH theo chế độ hiện hành.

chi phí xây dựng, lắp đặt, duy trì, phát triển và nâng cấp hoạt động của Hệ thống TTLNH phần thuộc Ngân hàng Nhà nước do Ngân hàng Nhà nước chi trả; phần thuộc các thành viên thì do các thành viên chi trả. Mức thu phí và các loại phí áp dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Các tài khoản sử dụng trong Hệ thống TTLNH gồm có: tài khoản tiền gửi thanh toán của các thành viên; tài khoản thanh toán bù trừ; tài khoản thu hộ, chi hộ; tài khoản thích hợp khác. Các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán muốn tham gia Hệ thống TTLNH phải gửi hồ sơ đến Ban điều hành; nếu được chấp thuận là thành viên thì tổ chức đó được thực hiện dịch vụ thanh toán giá trị cao. Thành viên muốn tham gia dịch vụ thanh toán giá trị thấp phải có đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán giá trị thấp và văn bản của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác nhận đã thiết lập hạn mức nợ rỗng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2011 và thay thế các văn bản: Quyết định số 309/2002/QĐ-NHNN ngày 09/4/2002, Quyết định số 349/2002/QĐ-NHNN ngày 17/4/2002, Quyết định số 1571/2005/QĐ-NHNN ngày 31/10/2005, Quyết định số 1014/2005/QĐ-NHNN ngày 11/7/2005, Quyết định số 33/2006/QĐ-NHNN ngày 28/7/2006, Quyết định số 34/2006/QĐ-NHNN ngày 28/7/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. **Hạn chế tổ chức tín dụng cho vay vàng:**

Ngày 29/10/2010, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành TT số 22/2010/TT-NHNN, về quy định về huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng.

Theo đó, loại vàng mà TCTD có giấy phép hoạt động ngoại hối được huy động và cho vay là vàng miếng theo tiêu chuẩn của các doanh nghiệp kinh doanh vàng đã được NHNN cấp phép sản xuất vàng miếng. TCTD chỉ được huy động vốn bằng vàng thông qua phát hành giấy tờ có giá, cho vay vốn bằng vàng để sản xuất (chế tác) và kinh doanh vàng trang sức (không được cho vay để sản xuất và kinh doanh vàng miếng).

Các TCTD không được chuyển đổi vốn huy động bằng vàng thành đồng Việt Nam và các hình thức bằng tiền khác kể từ ngày 29/10/2010. Đối với số vốn bằng vàng đã chuyển đổi thành tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN thì số vốn chuyển đổi thành tiền này được giảm dần và tất toán chậm nhất là ngày 30/6/2011.

Ngoài ra, TCTD được phép ấn định lãi suất huy động và cho vay vốn bằng vàng trên cơ sở cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, bảo đảm hiệu quả kinh doanh; đồng thời phải niêm yết công khai các mức lãi suất huy động và cho vay vốn bằng vàng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN ngày 03/10/2000 và Quyết định số 1019/2001/QĐ-NHNN.

3. [Hỗ trợ nguồn vốn cho vay đối với nông nghiệp, nông thôn](#)

Ngày 29/9/2010, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 20/2010/TT-NHNN, hướng dẫn thực hiện các biện pháp điều hành công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ tổ chức tín dụng cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước thực hiện một số cơ chế hỗ trợ đối với các tổ chức tín dụng để mở rộng tín dụng có hiệu quả và phát triển dịch vụ ngân hàng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn: (1) Đối với tổ chức tín dụng có tỷ trọng dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn trên 40% tổng dư nợ được áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam thấp hơn so với mức tỷ lệ dự trữ bắt buộc thông thường; (2) Hàng năm, dành lượng tiền cung ứng để tái cấp vốn cho tổ chức tín dụng cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với mục tiêu, biện pháp điều hành chính sách tiền tệ. Các khoản cho vay tái cấp vốn đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được Ngân hàng Nhà nước ưu tiên về thời hạn và nguồn vốn cho vay, so với các lĩnh vực khác; (3) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ khác trên cơ sở mục tiêu, điều kiện phát triển nền kinh tế và yêu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

4. [Sửa đổi Thông tư số 13/2010/TT-NHNN](#)

Ngày 27/9/2010, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 19/2010/TT-NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/05/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

Theo đó, Thông tư đã sửa đổi Điều 18 về tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động. Việc cấp tín dụng vẫn giữ nguyên ở tỷ lệ 80% đối với các ngân hàng, và 85% đối với các tổ chức tài chính. Điểm mới được thể hiện ở việc cho phép tính tỷ lệ tín dụng trên cả tiền gửi có kỳ hạn của kho bạc và

25% tiền gửi không kỳ hạn của các tổ chức kinh tế (trừ tổ chức tín dụng), và tiền vay trên thị trường liên ngân hàng đối với các khoản vay 3 tháng trở lên. Cấp tín dụng quy định trên bao gồm các hình thức cho vay, cho thuê tài chính, bao thanh toán, chiết khấu giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2010.

5. [Gia hạn thời điểm đóng tài khoản kinh doanh vàng ở nước ngoài](#)

Ngày 29/06/2010, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 17/2010/TT-NHNN về việc sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 01/2010/TT-NHNN ngày 06/01/2010 về việc bãi bỏ Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 về việc kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài và Quyết định số 11/2007/QĐ-NHNN ngày 15/3/2007 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN.

Theo đó, các tổ chức tín dụng đang kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài có trách nhiệm tất toán, đóng các tài khoản kinh doanh vàng ở nước ngoài chậm nhất vào ngày 31/7/2010.

Như vậy, so với quy định cũ tại Thông tư số 10/2010/TT-NHNN, thời hạn cho các TCTD đóng tài khoản kinh doanh vàng ở nước ngoài được kéo dài thêm 1 tháng.

Các giấy phép kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài được NHNN cấp cho các TCTD theo Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN và Quyết định số 11/2007/QĐ-NHNN hết hiệu lực kể từ ngày 01/8/2010.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

6. [Quy định cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ](#)

Ngày 14/7/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2010/NĐ-CP, về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Theo đó, đối với cho vay lại vốn vay ODA, lãi suất cho vay lại bằng ngoại tệ gốc vay nước ngoài được tính bằng 2/3 lãi suất thương mại tham chiếu tương ứng với thời hạn cho vay lại tại thời điểm xác định điều kiện cho vay lại. Trường hợp mức

2/3 lãi suất thương mại tham chiếu nêu trên thấp hơn lãi suất vay nước ngoài thì lãi suất cho vay lại bằng lãi suất vay nước ngoài. Tương tự, trường hợp cho vay lại bằng ngoại tệ không có lãi suất thương mại tham chiếu, lãi suất cho vay lại cũng bằng lãi suất vay nước ngoài.

Nếu cho vay lại bằng Đồng Việt Nam thì lãi suất cho vay lại được xác định bằng lãi suất cho vay ngoại tệ quy định ở trên cộng với tỷ lệ rủi ro tỷ giá giữa ngoại tệ và Đồng Việt Nam (VND). Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tính toán và công bố mức rủi ro tỷ giá giữa VND và 3 loại ngoại tệ chính là đồng USD, EURO và JPY. Trường hợp cho UBND cấp tỉnh vay lại, lãi suất cho vay lại bằng lãi suất vay nước ngoài.

Người vay phải trả ba loại phí sau: Phí cho vay lại bằng 0,2%/năm tính trên dư nợ gốc (Trường hợp cho vay lại vốn vay thương mại, vay ưu đãi, mức phí cho vay lại bằng 0,25%/năm tính trên dư nợ gốc); Phí và chi phí liên quan do bên cho vay nước ngoài thu; Các loại phí dịch vụ do ngân hàng phục vụ thu, người vay lại trả trực tiếp cho ngân hàng phục vụ theo quy định của ngân hàng.

Người vay lại phải sử dụng biện pháp bảo đảm tiền vay để đảm bảo bù đắp rủi ro tín dụng và các rủi ro khác có thể xảy ra. Tài sản bảo đảm bao gồm tài sản hình thành từ vốn vay lại của Chính phủ và/hoặc tài sản khác theo quy định của pháp luật. UBND cấp tỉnh hay cho tổ chức tài chính, tín dụng vay lại, hoặc các trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng tín chấp hoặc được miễn bảo đảm tiền vay thì không yêu cầu bảo đảm tiền vay.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30/8/2010, bãi bỏ Quyết định số 181/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007.

7. Hướng dẫn về hoạt động thông tin tín dụng

Ngày 25/6/2010, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 16/2010/TT-NHNN, hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/2/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng.

Theo đó, Công ty thông tin tín dụng phải đáp ứng 6 điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng. Đó là: đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; có vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng; Có đội ngũ quản lý là những người có trình độ chuyên môn về một trong các chuyên ngành tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin; Có phương án kinh doanh khả thi và không được kinh doanh ngành nghề nào khác ngoài nội dung hoạt động thông tin tín dụng; Có tối thiểu 20 ngân hàng thương mại cam kết cung cấp thông tin tín dụng và các ngân hàng này không cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng khác; Có văn bản thoả thuận về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tín dụng giữa Công ty thông tin tín dụng với các tổ chức cấp tín dụng đã cam kết.

Công ty thông tin tín dụng được thu thập thông tin từ các nguồn như Tổ chức cấp tín dụng; Khách hàng vay của tổ chức cấp tín dụng có cam kết cung cấp thông tin; Công ty thông tin tín dụng khác; Trung tâm Thông tin tín dụng; Các cơ quan nhà nước khác; Các nguồn tin công khai từ các cơ quan báo chí; Các nguồn thông tin hợp pháp khác.

Trừ các thông tin định danh, Công ty thông tin tín dụng chỉ được phép sử dụng thông tin lịch sử quan hệ tín dụng của khách hàng vay trong vòng 05 năm gần nhất để tạo lập sản phẩm thông tin tín dụng.

Sản phẩm thông tin tín dụng được sử dụng như là một tài liệu tham khảo, bổ sung thông tin cho người sử dụng. Người sử dụng tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình khi sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng. Công ty thông tin tín dụng có trách nhiệm khuyến cáo để người sử dụng biết về nguyên tắc, phạm vi sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng.

Doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh dịch vụ thông tin tín dụng đang hoạt động trước ngày 15/4/2010 phải tiến hành hoàn thiện các điều kiện hoạt động theo quy định Thông tư này, lập hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng. Kể từ ngày 15/4/2011, doanh nghiệp không bảo đảm được các điều kiện hoạt động và không được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận phải chấm dứt hoạt động thông tin tín dụng và làm thủ tục rút nội dung hoạt động thông tin tín dụng trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/8/2010.

8. Luật các tổ chức tín dụng:

Ngày 16/06/2010, Quốc hội đã thông qua Luật số 47/2010/QH12 về các tổ chức tín dụng.

Luật Các tổ chức tín dụng được thông qua gồm 10 chương với 163 điều quy định cụ thể về cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng (TCTD); các quy định chung đối với TCTD là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất...

Theo đó, một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của một TCTD. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của một TCTD trừ một số trường hợp.

Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá 15% vốn tự có của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.

Tổ chức tín dụng không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát; không được cho vay để góp vốn vào một tổ chức tín dụng khác trên cơ sở nhận tài sản đảm bảo bằng cổ phiếu của chính tổ chức tín dụng nhận góp vốn.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2011 và thay thế Luật các tổ chức tín dụng năm 1997, Luật số 20/2004/QH11 ngày 15/6/2004.

CHỨNG KHOÁN

1. [Sửa đổi một số điều của Luật Chứng khoán:](#)

Ngày 24/11/2010, Quốc hội đã thông qua Luật số 62/2010/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Theo đó, công ty đại chúng muốn chào bán chứng khoán riêng lẻ phải đáp ứng 03 điều kiện: (1) Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị thông qua; (2) Việc chuyển nhượng cổ phần, trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu một năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán; (3) Các đợt chào bán cổ phần hoặc trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ phải cách nhau ít nhất sáu tháng.

Về quy định chào mua cổ phiếu công khai, Luật này không bắt buộc chào mua công khai đối với trường hợp đối tượng được chào mua bị bắt buộc phải bán cổ phiếu mà họ sở hữu như quy định hiện hành. Thay vào đó, có 3 trường hợp phải thực hiện chào mua công khai: (1) Chào mua cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ đóng quỹ dẫn đến việc sở hữu từ 25% trở lên cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một công ty đại chúng, quỹ đóng; (2) Tổ chức, cá nhân và người có liên quan nắm giữ từ 25% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng mua tiếp từ 10% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ; (3) , cá nhân và người có liên quan nắm giữ từ 25% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng mua tiếp từ 5% đến dưới 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết trong thời hạn dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó.

Ngoài các quy định hiện hành về việc công bố thông tin của công ty đại chúng, Luật này bổ sung thêm một số trường hợp bắt buộc công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường như: mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty theo bảng cân đối kế toán được kiểm toán gần nhất; bị tổn thất tài sản có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên; có sự kiện ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc tình hình quản trị của tổ chức niêm yết; ...

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2011.

2. [Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài](#)

Ngày 06/9/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 131/2010/TT-BTC, Hướng dẫn thực hiện Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) trong các doanh nghiệp Việt Nam.

Theo đó, nhà ĐTNN được mua lại phần vốn góp, quyền góp vốn của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, hoặc góp vốn vào công ty TNHH hai thành viên trở lên để trở thành thành viên mới của công ty; mua lại một phần vốn góp hoặc góp vốn vào công ty TNHH một thành viên để chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Bộ Tài chính cũng cho phép 1 nhà ĐTNN mua lại toàn bộ số vốn điều lệ của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên để trở thành chủ sở hữu mới; từ hai nhà ĐTNN trở lên được mua lại toàn bộ số vốn điều lệ của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên để chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên. Một nhà ĐTNN cũng được mua lại toàn bộ số vốn điều lệ của các thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên để chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên và nhiều nhà ĐTNN được mua lại một phần vốn góp, hoặc góp thêm vốn vào công ty TNHH để chuyển đổi thành công ty cổ phần và trở thành cổ đông của công ty.

Nhà ĐTNN được phép mua cổ phần phát hành lần đầu cho cổ đông không phải là cổ đông sáng lập của công ty cổ phần; mua cổ phần, cổ phiếu quỹ, cổ phần phát hành thêm của công ty cổ phần; mua lại cổ phần, quyền mua cổ phần của cổ đông trong công ty cổ phần, bao gồm cả mua lại cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập công ty cổ phần. Ngoài ra, nhà ĐTNN còn được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác trong công ty cổ phần.

Nhà ĐTNN được phép mua lại phần vốn góp, quyền góp vốn của thành viên trong công ty hợp danh, hoặc góp vốn vào công ty hợp danh để trở thành thành viên mới trong công ty. Nhà ĐTNN là cá nhân được mua lại phần vốn góp, quyền góp vốn của thành viên hợp danh trong công ty hợp danh, hoặc góp vốn vào công ty hợp danh để trở thành thành viên hợp danh mới, sau khi được sự chấp thuận của các thành viên hợp danh còn lại.

Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, nhà ĐTNN được góp vốn, mua cổ phần theo tỷ lệ quy định tại phương án chuyển đổi sở hữu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngoài các trường hợp được quy định tại Thông tư này, nhà ĐTNN được góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/10/2010.

3. [Một số hướng dẫn mới về Luật Chứng khoán](#)

Ngày 02/08/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2010/NĐ-CP, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Theo đó, việc đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng phải do tổ chức phát hành thực hiện, trừ các trường hợp: chủ sở hữu Nhà nước (bao gồm cả các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước) thực hiện bán phần vốn nhà nước

do Tập đoàn, Tổng công ty nắm giữ ra công chúng nhằm thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các DN; cổ đông lớn bán phần vốn sở hữu trong các công ty đại chúng ra công chúng.

Tổ chức phát hành phải mở một tài khoản riêng biệt tại một ngân hàng thương mại để phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán. Trường hợp tổ chức phát hành là ngân hàng thương mại thì phải lựa chọn một ngân hàng thương mại khác để phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán.

Về điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần hình thành sau quá trình hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp thì công ty cổ phần phải có thời gian hoạt động từ 1 năm trở lên và có kết quả hoạt động kinh doanh có lãi tính đến thời điểm đăng ký chào bán.

Các tổ chức phát hành nước ngoài chào bán chứng khoán tại Việt Nam phải đáp ứng đủ 6 điều kiện sau: (1) có dự án đầu tư tại Việt Nam đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng để đầu tư vào dự án tại Việt Nam; (2) có cam kết của tổ chức nước ngoài thực hiện dự án tại Việt Nam; (3) có cam kết không chuyển vốn huy động được ra nước ngoài và không rút vốn tự có đối ứng trong thời hạn của dự án được cấp phép; (4) có cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật Việt Nam; (5) được tối thiểu 1 công ty chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam tham gia bảo lãnh phát hành; (6) tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành chứng khoán tại Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2010.

4. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán

Ngày 02/8/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2010/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Theo đó, mức phạt tiền cao nhất 500 triệu đồng sẽ áp dụng đối với các hành vi gian lận trong giao dịch chứng khoán như trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào việc công bố thông tin sai lệch nhằm lôi kéo, xúi giục việc mua, bán chứng khoán hoặc không công bố kịp thời, đầy đủ thông tin về các sự kiện xảy ra có ảnh hưởng đến giá chứng khoán trên thị trường.

Mức phạt trên cũng áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái với quy định của pháp luật trong trường hợp không có khoản thu trái pháp luật; hành vi lập, xác nhận hồ sơ giả mạo để niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán.

Các hành vi vi phạm quy định về hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng sẽ bị phạt tiền từ 50 triệu đến 300 triệu đồng, đồng thời tổ chức chào bán chứng khoán phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi mà tổ chức chào bán chứng khoán mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm bị xử phạt VPHC, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận yêu cầu của nhà đầu tư.

Mức phạt từ 5 triệu đến 50 triệu đồng áp dụng đối với các hành vi vi phạm quy định về công ty đại chúng như nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn từ 01 tháng trở lên; hồ sơ đăng ký có thông tin sai lệch; không thực hiện báo cáo tài chính năm; không đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2010, thay thế Nghị định số 36/2007/NĐ-CP ngày 08/3/2007.

XÂY DỰNG

1. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động xây dựng

Ngày 15/10/2010, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 18/2010/TT-BXD, về việc quy định việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động xây dựng.

Theo đó, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn vào hoạt động xây dựng tại Việt Nam phải tuân thủ theo các quy định. Cụ thể, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bắt buộc áp dụng trong các hoạt động xây dựng, bao gồm: khảo sát và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng; thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng; sản xuất, xuất nhập khẩu và lưu thông sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng.

Tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài được áp dụng trong hoạt động xây dựng theo nguyên tắc tự nguyện, ngoại trừ các tiêu chuẩn được trích dẫn trong quy chuẩn hoặc văn bản quy phạm pháp luật. Việc áp dụng tiêu chuẩn phải đảm bảo các yêu cầu đảm bảo tính đồng bộ và tính khả thi của hệ thống các tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án trong toàn bộ quá trình khảo sát, thí nghiệm, thiết kế, sản xuất và chế tạo, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng; phải phù hợp với các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật; trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài phải phù hợp với yêu cầu được nêu trong các tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc áp dụng do các bộ, ngành quy định.

Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, ưu tiên sử dụng các tiêu chuẩn quốc gia. Trong trường hợp chưa có tiêu chuẩn quốc gia, người quyết định đầu tư có thể xem xét, chấp thuận tiêu chuẩn nước ngoài.

Thông tư cũng quy định tiêu chuẩn được áp dụng trực tiếp trong các hoạt động xây dựng. Khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn với phiên bản mới nhất. Đồng thời, có thể áp dụng tiêu chuẩn một cách gián tiếp thông qua việc thực hiện các quy định trong các tài liệu và hướng dẫn kỹ thuật, trong đó có viện dẫn toàn bộ hoặc một phần nội dung tiêu chuẩn đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2010 và thay thế Thông tư số 40/2009/TT-BXD ngày 09/12/2009.

2. Hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở

Ngày 01/9/2010, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 16/2010/TT-BXD, quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

Theo đó, nhà đầu tư có thể huy động vốn để xây dựng nhà ở thương mại thông qua các hình thức như vay vốn của các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư; phát hành trái phiếu, huy động vốn theo hình thức ký hợp đồng, văn bản góp vốn, hợp đồng, văn bản hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh... Trường hợp bên góp vốn được phân chia sản phẩm là nhà ở thì chủ đầu tư chỉ được phân chia cho tất cả các hình thức huy động vốn tối đa là 20% số lượng nhà ở thương mại trong mỗi dự án không phải thông qua sàn giao dịch bất động sản.

Trong phạm vi địa bàn của một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, mỗi hộ gia đình hoặc cá nhân chỉ được tham gia góp vốn theo hình thức phân chia sản phẩm là nhà ở một lần với số lượng một nhà ở; các trường hợp góp vốn còn lại thì hộ gia đình, cá nhân chỉ được phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc cổ phiếu.

Trường hợp chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại được giao đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án khu đô thị mới thì phải hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trước khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại khu vực, địa điểm có nhà ở xã hội. Đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án khu đô thị mới, dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tại các thành phố, thị xã (tính theo ranh giới hành chính, không phân biệt khu vực đô thị và khu vực nông thôn) hoặc tại các khu đô thị mới được quy hoạch thành thành phố, thị xã thì chủ đầu tư không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức bán nền chưa xây dựng nhà ở.

Hộ gia đình, cá nhân xây dựng nhà ở riêng lẻ khi bán từng căn hộ riêng biệt thì không bắt buộc phải thông qua sàn giao dịch bất động sản và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho từng căn hộ trong nhà ở đó. Quyền sử dụng đất (kể cả khuôn viên) của toàn bộ công trình nhà ở là quyền sử dụng chung của các chủ sở hữu căn hộ như theo quy định về quyền sử dụng đất đối với nhà chung cư có nhiều chủ sở hữu.

Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thương mại phải thực hiện thông qua sàn giao dịch bất động sản; nếu không người mua, người thuê mua nhà ở không được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với nhà ở đó. Riêng đối với nhà ở xã hội được xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua thì không phải làm thủ tục giao dịch qua sàn giao dịch bất động sản mà thực hiện theo quy định về bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội.

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện mua bán, nhận tặng cho, đổi, nhận thừa kế nhà ở hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở trong dự án phát triển nhà ở thương mại tại Việt Nam phải có các giấy tờ chứng minh thuộc các đối tượng và đủ điều kiện được sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài chỉ cần có giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam là đủ điều kiện về cư trú để được quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam, không yêu cầu phải có thời gian cư trú thực tế (cư trú liên tục hoặc cư trú cộng dồn) từ đủ ba tháng trở lên tại Việt Nam mới được sở hữu nhà ở.

Trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài không thuộc đối tượng, không đủ điều kiện được sở hữu nhà ở tại Việt Nam nếu được tặng cho hoặc được thừa kế nhà ở tại Việt Nam thì được quyền tặng cho nhà ở đó cho các đối tượng khác được quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam hoặc được quyền bán nhà ở đó để hưởng giá trị.

Thông tư này có hiệu lực thi hành 16/10/2010, thay thế khoản 1 và khoản 2 điều 10 của Thông tư số 15/2009/TT-BXD và bãi bỏ Thông tư số 13/2005/TT-BXD ngày 05/8/2005, Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01/11/2006, Thông tư số 01/2009/TT-BXD ngày 25/02/2009, quy định về huy động vốn để đầu tư xây dựng nhà ở trong khu đô thị mới nêu tại Mục VIII của Thông tư số 04/2006/TT-BXD

3. Hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng

Ngày 29/7/2010, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 08/2010/TT-BXD, hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng.

Theo đó, việc điều chỉnh giá hợp đồng chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn theo thỏa thuận của hợp đồng. Khi điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng (giá hợp đồng sau điều chỉnh) không làm vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt thì chủ đầu tư được quyền quyết định điều chỉnh, trường hợp vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt thì phải báo cáo Người quyết định đầu tư cho phép.

Việc điều chỉnh giá hợp đồng được áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh và hợp đồng theo thời gian. Đối với hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo tỷ lệ (%), chỉ được điều chỉnh giá

hợp đồng cho những khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

Ngoài ra, việc điều chỉnh giá hợp đồng phải được các bên thoả thuận và quy định cụ thể trong hợp đồng về các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng, trình tự, phạm vi, phương pháp và căn cứ điều chỉnh giá hợp đồng. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại giá hợp đồng, tính chất công việc trong hợp đồng.

Đối tượng áp dụng thông tư này là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng ít hơn 30% vốn nhà nước áp dụng Thông tư này.

Đối với hợp đồng xây dựng thuộc các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là ODA), nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có những quy định khác với các quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo các quy định của điều ước quốc tế đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2010.

QUY ĐỊNH KHÁC

1. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp trên thị trường điện lực:

Ngày 13/12/2010, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 40/2010/TT-BCT, quy định về trình tự; thủ tục giải quyết tranh chấp trên thị trường điện lực.

Theo đó, khi có tranh chấp trên thị trường điện lực, các bên trong tranh chấp phải tiến hành đàm phán để tự giải quyết trong thời hạn 60 ngày. Hết thời hạn trên mà hai bên không tự giải quyết được tranh chấp thì một bên hoặc hai bên có quyền trình vụ việc đến Cục Điều tiết điện lực để giải quyết theo trình tự, thủ tục được quy định tại Thông tư này. Việc đàm phán để tự giải quyết tranh chấp là điều kiện bắt buộc để Cục Điều tiết điện lực thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Các trường hợp giải quyết các tranh chấp trên thị trường điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Điều tiết điện lực bao gồm: Tranh chấp liên quan đến Hợp đồng mua bán điện, Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ giữa các đơn vị điện lực, trừ các hợp đồng có yếu tố nước ngoài; tranh chấp khác trong hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

Có 06 trường hợp Cục điều tiết điện lực không thụ lý hồ sơ: Thời hiệu đề nghị giải quyết tranh chấp đã hết; vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Điều tiết điện lực; vụ việc đã được đưa ra giải quyết tại Trọng tài thương mại, Tòa án hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc Trọng tài thương mại; chưa tiến hành đàm phán để tự giải quyết tranh chấp; bên yêu cầu không bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của Cục Điều tiết điện lực đúng thời hạn quy định; bên yêu cầu hoặc Bên bị yêu cầu không nộp tạm ứng chi phí giải quyết tranh chấp theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/01/2011.

Hướng dẫn chi tiết về bán đấu giá tài sản:

Ngày 06/12/2010, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 23/2010/TT-BTP, Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Theo đó, quy chế bán đấu giá tài sản bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá; Quy định về phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước; Quy định về cách thức đấu giá; Nguyên tắc xác định bước giá; Quy định về việc rút lại đăng ký tham gia đấu giá, xử lý khoản tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá khi rút lại đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn đăng ký; Các trường hợp không được tiếp tục tham gia đấu giá; Các trường hợp không được trả lại tiền đặt trước; Nội dung cần thiết khác liên quan đến việc tổ chức bán đấu giá tài sản.

Việc xác định tài sản nhà nước có giá trị lớn, phức tạp do đại diện chủ sở hữu có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp là trường hợp đã hết thời hạn thông báo công khai về việc thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện bán đấu giá tài sản mà không có tổ chức nào đăng ký tham gia hoặc đã tiến hành đấu thầu mà không có tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp nào trúng thầu.

Thông báo công khai về việc thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện bán đấu giá tài sản phải được gửi cho các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp tại địa phương và phải được thông báo ít nhất hai lần, mỗi lần cách nhau ba ngày trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương hoặc địa phương.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/01/2011 và thay thế Thông tư số 03/2005/TT-BTP ngày 04/5/2005 của Bộ Tư pháp.

2. Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế:

Ngày 10/11/2010, Bộ Tài chính đã ban hành TT số 180/2010/TT-BTC, hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Theo đó, người nộp thuế được thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế 24h trong ngày và 07 ngày trong tuần, bao gồm cả ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết). Ngày nộp hồ sơ thuế điện tử được tính từ 0h đến 24h cùng ngày.

Người nộp thuế thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế phải đảm bảo các điều kiện sau: có chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp và đang còn hiệu lực; có khả năng truy cập và sử dụng mạng internet và có địa chỉ thư điện tử liên lạc ổn định với cơ quan thuế.

Để đăng ký sử dụng hình thức khai thuế điện tử, người nộp thuế lập tờ khai theo mẫu ban hành kèm Thông tư này và gửi đến cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế hoặc gửi bản giấy đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đăng ký sử dụng hình thức khai thuế điện tử của người nộp thuế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp thông báo về việc đăng ký khai thuế điện tử cho người nộp thuế qua địa chỉ thư điện tử của người nộp thuế. Kể từ khi được cơ quan thuế chấp thuận sử dụng hình thức khai thuế điện tử đến khi ngừng sử dụng hình thức khai thuế điện tử, người nộp thuế không thực hiện thủ tục khai thuế bằng các hình thức khác...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2011.

3. Xử phạt vi phạm hành chính trong kinh doanh xổ số:

Ngày 27/10/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 105/2010/NĐ-CP, về quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số.

Theo đó, cá nhân, tổ chức kinh doanh xổ số không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp sẽ bị phạt tiền từ 70-100 triệu đồng.

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm như cố tình kéo dài thời gian trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng; tổ chức tiêu hủy vé trúng thưởng đã trả thưởng nhưng lưu trữ chưa đủ thời gian quy định sẽ bị phạt tiền 5-10 triệu đồng.

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số nếu xây dựng tỷ lệ trả thưởng cho mỗi đợt phát hành vượt quá tỷ lệ quy định tối đa đối với từng loại hình xổ số thì bị phạt tiền từ 3 - 5 triệu đồng.

Mức phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng áp dụng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi: sử dụng lồng cầu quay số không bảo đảm yêu cầu quản lý theo quy định; hệ thống camera, màn hình bố trí ở những vị trí không đảm bảo để giám sát được toàn bộ quá trình quay số mở thưởng theo quy định và không lưu trữ đủ thời gian quy định tối thiểu đối với hình ảnh theo dõi qua camera; ...

Cá nhân, tổ chức cố ý làm sai lệch kết quả trúng thưởng sẽ bị phạt tiền từ 40-50 triệu đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc hủy bỏ, đình chỉ kết quả trúng thưởng sai lệch đối với hành vi vi phạm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2010.

4. Cấp giấy phép cho vật liệu nổ công nghiệp

Ngày 11/10/2010, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 35/2010/TT-BCA, quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm.

Theo đó, tổ chức được cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải là tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc có giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự do cơ quan có thẩm quyền cấp, có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp về cháy, nổ trên đường vận chuyển.

Người áp tải, người điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đủ 18 tuổi trở lên, có lý lịch rõ ràng, không có tiền án, tiền sự; có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về vật liệu nổ công nghiệp và các biện pháp bảo đảm an toàn khi tiếp xúc với vật liệu nổ công nghiệp. Phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải có đủ điều kiện để được tham gia giao thông theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; có giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm do cơ quan đăng kiểm cấp; đáp ứng quy định của Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

Cơ quan cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết việc cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp chỉ có giá trị cho một lượt vận chuyển và phải được trả lại cho cơ quan đã cấp giấy phép trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hoàn tất việc vận chuyển. Trường hợp vật liệu nổ công nghiệp có số lượng lớn, phải vận chuyển bằng nhiều phương tiện trong cùng một chuyến thì chỉ cấp một giấy phép vận chuyển; nếu vận chuyển bằng nhiều loại phương tiện khác nhau (đường bộ, đường sắt, đường thủy) thì mỗi loại phương tiện vận chuyển được cấp riêng một giấy phép. Trường hợp trên đường vận chuyển gặp sự cố bất khả kháng mà việc vận chuyển không thể đúng thời gian, tuyến đường đã ghi trong giấy phép hoặc phải thay đổi

phương tiện, thay người áp tải, người điều khiển phương tiện thì trước khi vận chuyển tiếp phải có văn bản xác nhận của cơ quan công an từ cấp xã trở lên về sự cố bất khả kháng đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2010.

5. [Quy định về doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh](#)

Ngày 11/10/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2010/NĐ-CP, về việc tổ chức, quản lý và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.

Theo đó, có 02 tiêu chí để xác định các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, bao gồm: được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc thành lập hoặc tổ chức lại theo quy định của pháp luật, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động dưới loại hình công ty TNHH một thành viên; được Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch ổn định, thường xuyên sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc giao thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Trong đó, thẩm quyền quyết định thành lập những doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh có vị trí đặc biệt quan trọng do Thủ tướng chịu trách nhiệm. Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nội vụ chỉ được quyết định thành lập mới doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập mới.

Ngoài ra, doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh cũng được Nhà nước đầu tư đủ vốn điều lệ để phục vụ mục tiêu hoạt động trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh; được sử dụng các nguồn lực được giao để tiến hành hoạt động kinh doanh bổ sung góp vốn vào các DN khác để kinh doanh ngoài kế hoạch sản xuất...

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2010.

6. [Sửa đổi, bổ sung một số Quy định về hoạt động in](#)

Ngày 06/10/2010, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 22/2010/TT-BTTTT, Quy định về tổ chức và hoạt động in; sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT ngày 09/7/2008 và Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11/1/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo đó, Việc in vàng mã phải đảm bảo không vi phạm các quy định về quảng cáo và các quy định pháp luật có liên quan; sản phẩm vàng mã không được sử dụng nội dung, hình ảnh, họa tiết, màu sắc của tiền Việt Nam và nước ngoài. Kích thước sản phẩm vàng mã (tiền mã) phải lớn hơn hoặc nhỏ hơn tiền Việt Nam, tiền nước ngoài từ 3cm trở lên mỗi chiều và chỉ in một màu, một mặt. Các cơ sở in ấn vàng mã phải nộp hồ sơ đăng ký xác nhận loại vàng mã để in được lập thành 01 bộ, gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc gửi trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông sở tại bao gồm: Đơn đề nghị đăng ký vàng mã (theo mẫu 5); Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề in theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư hoặc văn bản xác nhận mã số thuế đối với cơ sở in sự nghiệp; 02 bản thảo (bản mẫu) loại vàng mã đăng ký.

Cơ quan, tổ chức sử dụng máy photocopy màu phải đăng ký máy và nộp hồ sơ đăng ký sử dụng máy in với Sở Thông tin và Truyền thông sở tại. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông phải cấp giấy chứng nhận đăng ký máy photocopy màu; trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2010.

7. [Phương pháp tính giá mới](#)

Ngày 01/10/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 154/2010/TT-BTC, ban hành Quy chế tính giá tài sản; hàng hóa; dịch vụ.

Theo đó, việc tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải đảm bảo tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý gắn với chất lượng của tài sản, hàng hóa, dịch vụ; phù hợp với các chế độ chính sách, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; phù hợp với quan hệ cung cầu của tài sản, hàng hóa, dịch vụ trên thị trường và sức mua của đồng tiền Việt Nam; phù hợp với giá thị trường trong nước, khu vực, thế giới và khả năng cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ tại thời điểm cần tính giá; phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước thuộc phạm vi cả nước hoặc từng vùng, từng địa phương.

Có 2 phương pháp tính giá, đó là phương pháp so sánh và phương pháp chi phí.

Căn cứ vào đặc tính và giá trị sử dụng của từng loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ, các điều kiện cụ thể về sản xuất kinh doanh, về thị trường, lưu thông tài sản, hàng hóa, dịch vụ cụ thể, tổ chức, cá nhân lựa chọn phương pháp xác định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ phù hợp để lập phương án giá theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2010, bãi bỏ Quyết định số 06/2005/QĐ-BTC ngày 18/01/2005.

8. [Sửa đổi định mức trang bị xe công](#)

Ngày 30/9/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 61/2010/QĐ- TTg, sửa đổi; bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn; định mức

và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; công ty nhà nước.

Theo đó, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước... và các chức danh có hệ số lương khởi điểm từ 10,4 trở lên được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác. Về mức giá mua xe tối đa trang bị cho các chức danh này, thay vì quy định cụ thể mức giá tối đa 900 triệu đồng/xe, Quyết định mới quy định: Căn cứ tình hình thực tế tại từng thời điểm, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủng loại xe theo đề nghị của Bộ Tài chính.

Mức giá mua xe tối đa được tăng từ 800 triệu đồng/xe lên 1,1 tỷ đồng/xe phục vụ công tác cho các chức danh Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ...; các chức danh có hệ số lương khởi điểm từ 9,7 trở lên; các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh...

Mức giá mua xe tối đa cũng được tăng từ 700 triệu đồng/xe lên 920 triệu đồng/xe đối với các chức danh: Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội..., các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp lãnh đạo từ 1,25 trở lên; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

Mức giá tối đa trong trường hợp mua xe mới cũng được quy định tăng từ 550 triệu đồng/xe lên 720 triệu đồng/xe.

Các cơ quan như Tổng cục, Cục loại I và các cơ quan tương đương khác ở Trung ương; các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương trực thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng Quận ủy, Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; Văn phòng HĐND và UBND quận, huyện, thị xã, thành phố được trang bị tối đa 02 xe ô tô phục vụ công tác. Các cơ quan, đơn vị khác thì giữ nguyên mức trang bị tối đa là 1 xe.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2010 và bãi bỏ Quyết định số 184/2007/QĐ-TTg ngày 30/11/2007.

9. [Sử dụng môi trường rừng phải trả tiền dịch vụ](#)

Ngày 24/9/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2010/NĐ-CP quy định về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Theo đó, dịch vụ môi trường rừng là công việc cung ứng các giá trị sử dụng của môi trường rừng để đáp ứng các nhu cầu của xã hội và đời sống của nhân dân, bao gồm các loại dịch vụ: bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối; điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội; hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính bằng các biện pháp ngăn chặn suy thoái rừng, giảm diện tích rừng và phát triển rừng bền vững; bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng phục vụ cho dịch vụ du lịch; dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên, sử dụng nguồn nước từ rừng cho nuôi trồng thủy sản.

Tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng của các khu rừng tạo ra dịch vụ đã cung ứng thông qua hình thức chi trả trực tiếp hoặc chi trả giá tiếp. Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng thông qua Quỹ bảo vệ và phát triển rừng là tiền của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng ủy thác cho Quỹ để trả cho các chủ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng. Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng là một yếu tố trong giá thành sản phẩm có sử dụng dịch vụ môi trường rừng và không thay thế thuế tài nguyên hoặc các khoản phải nộp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ sở sản xuất thủy điện phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối, về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất thủy điện; các cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất nước sạch; các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng phục vụ cho dịch vụ du lịch;...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011.

10. [Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp](#)

Ngày 21/9/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/2010/NĐ-CP về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

Theo đó, mức phạt cao nhất áp dụng cho mỗi hành vi vi phạm hành chính tối đa là 500 triệu đồng và có thể áp dụng các hình thức phạt bổ sung như tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, thẻ giám định viên, giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hành nghề giám định; tiêu hủy các yếu tố vi phạm, hàng hóa, tang vật...

Hành vi giả mạo giấy tờ về thủ tục xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp phạt tiền từ 15 - 20 triệu đồng.

Đại diện sở hữu công nghiệp bị phạt tiền từ 5 - 10 triệu đồng nếu vi phạm một trong các hành vi như đồng thời là đại diện cho các bên tranh chấp nhau về quyền sở hữu công nghiệp; cố tình tư vấn, thông báo sai các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp; phạt tiền từ 15 - 20 triệu đồng nếu tiết lộ thông tin chưa được phép công bố của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan đến quá trình tiếp nhận, xử lý các loại đơn đăng ký, khiếu nại, yêu cầu xử lý vi phạm về sở hữu công nghiệp...

Đối với hành vi bán, chào hàng, vận chuyển, tàng trữ, trưng bày để bán hàng hóa giả nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý có thể bị phạt tới 500 triệu đồng nếu giá trị hàng hóa vi phạm trên 300 triệu đồng. Trong trường hợp không xác định được giá trị hàng hóa vi phạm thì bị phạt tiền từ 10 - 90 triệu đồng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/11/2010 và thay thế Nghị định số 106/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006.

11. [Hướng dẫn cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai](#)

Ngày 26/8/2010, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 16/2010/TT-BTNMT, quy định trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Theo đó, đối tượng bị cưỡng chế hành chính trong lĩnh vực đất đai, bao gồm cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cơ quan tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài; hộ gia đình; cơ sở tôn giáo bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, gọi chung là đối tượng bị xử phạt, đã quá thời hạn tự nguyện chấp hành, hoặc quá thời hạn hoãn chấp hành các quyết định nói trên mà không tự nguyện chấp hành.

Trong trường hợp đã quá thời hạn quy định mà đối tượng bị xử phạt không chấp hành hoặc chưa chấp hành xong các biện pháp khôi phục lại tình trạng của đất, khắc phục việc thải chất độc hại vào đất thì người ra quyết định cưỡng chế căn cứ vào điều kiện thực tế, khả năng phục hồi của đất, điều kiện về tài sản của đối tượng bị cưỡng chế để thuê tổ chức, cá nhân khác có đủ năng lực về chuyên môn thực hiện việc khôi phục lại tình trạng đất như trước đây. Việc chi trả được tạm ứng từ ngân sách nhà nước. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về số tiền phải hoàn trả ngân sách nhà nước, đối tượng bị cưỡng chế phải hoàn trả chi phí ghi trong thông báo; nếu không, sẽ bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính để thu hồi tiền tạm ứng từ ngân sách nhà nước.

Các biện pháp cưỡng chế hành chính bao gồm khấu trừ một phần tiền lương hoặc một phần thu nhập; khấu trừ tiền từ tài khoản tại các ngân hàng, các tổ chức tín dụng; kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt bán đấu giá...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2010

12. [Hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ](#)

Ngày 27/8/2010, Liên tịch Bộ Tài chính; Bộ Giao thông – Vận tải đã ban hành Thông tư liên tịch số 129/2010/TT-BTC-BGTVT, hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Theo đó, ngoài các loại hình kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; bằng xe buýt; bằng xe taxi thì kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô là các loại hình kinh doanh phải kê khai giá cước.

Trước ít nhất 03 ngày kể từ ngày cung cấp dịch vụ theo giá mới, đơn vị kinh doanh phải kê khai giá cước mới. Đơn vị kinh doanh dịch vụ thực hiện niêm yết giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ thông báo công khai tại nơi bán vé, nơi giao dịch; đảm bảo thuận tiện cho việc quan sát của khách hàng sử dụng dịch vụ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào loại bến xe ô tô để quy định khung giá hoặc mức giá cụ thể đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn.

Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện và quản lý giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/10/2010 và bãi bỏ các điểm 2,3,4 và 5 mục II Thông tư liên tịch số 86/2007/TTLT/BTC-BGTVT ngày 18/7/2007.

13. [Hướng dẫn bổ sung các quy định về bình ổn giá](#)

Ngày 12/8/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 122/2010/TT-BTC, về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá.

Theo đó, trong danh mục hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký giá theo Thông tư số 104/2008/TT-BTC thì mặt hàng khí hoá lỏng được quy định cụ thể là khí dầu mỏ hoá lỏng – LPG; sửa thực hiện đăng ký giá đối với sửa pha chế theo công thức dạng bột dành cho trẻ em dưới 6 tuổi. Đồng thời bổ sung thêm mặt hàng: than; sách giáo khoa; giấy gồm giấy in, giấy in báo, giấy viết. Riêng các dịch vụ bưu chính viễn thông thực hiện việc đăng ký giá theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá khi giá thị trường trong nước của hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá có biến động bất thường xảy ra thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau: giá tăng cao hơn so với mức tăng giá của các yếu tố "đầu vào", hoặc cao hơn so với giá vốn hàng nhập khẩu do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tính toán các yếu tố hình thành giá không đúng với các chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật và quy chế tính giá do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành; giá tăng hoặc giảm không có căn cứ, trong khi các yếu tố hình thành giá không có biến động trong các trường hợp xảy ra thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, dịch họa, khủng hoảng kinh tế - tài chính, mất cân đối cung - cầu tạm thời hoặc do các tin đồn thất thiệt không có căn cứ về việc tăng giá hoặc giảm giá; giá tăng hoặc giảm không hợp lý do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lạm dụng vị thế độc quyền, thống lĩnh thị trường, liên kết độc quyền về giá theo quy định của Luật Cạnh tranh và pháp luật có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2010.

14. [Hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động báo chí in](#)

Ngày 19/7/2010, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 16/2010/TT-BTTTT, quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo chí in, xuất bản số phụ, xuất bản phụ trương, xuất bản đặc san.

Theo đó, được cấp giấy phép hoạt động báo chí in, điều kiện đầu tiên là phải phù hợp với quy hoạch báo chí in đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện về nhân sự như: Có người đủ điều kiện để bổ nhiệm tổng biên tập, phó tổng biên tập; có đủ số lượng người làm biên tập viên, phóng viên tùy theo cơ cấu tổ chức và bộ máy của cơ quan báo chí do cơ quan chủ quản quy định.

Ngoài ra, còn phải đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính: có trụ sở hoặc hợp đồng thuê trụ sở, diện tích bảo đảm hoạt động của cơ quan báo chí; có đủ trang thiết bị và chứng minh đủ nguồn tài chính đảm bảo cho việc xuất bản ấn phẩm báo chí.

Giấy phép hoạt động báo chí in có hiệu lực trong thời hạn 10 năm kể từ ngày ký giấy phép. Sau 90 ngày, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, nếu cơ quan báo chí không xuất bản ấn phẩm báo chí thì giấy phép không còn giá trị.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2010

15. [Hướng dẫn đăng ký giao dịch bảo đảm](#)

Ngày 23/7/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2010/NĐ-CP, về việc đăng ký giao dịch bảo đảm.

Theo đó, các giao dịch bảo đảm phải đăng ký là: thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp rừng sản xuất là rừng trồng, cầm cố tàu bay, thế chấp máy bay, thế chấp tàu biển và các trường hợp khác nếu pháp luật có quy định.

Hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm có thể được nộp theo một trong các cách sau: (1) Nộp trực tiếp tại trụ sở của cơ quan đăng ký; (2) Gửi qua đường bưu điện; (3) Gửi qua fax hoặc qua thư điện tử; (4) Gửi qua hệ thống đăng ký trực tuyến.

Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có quyền từ chối đăng ký khi có một trong 6 dấu hiệu sau: không thuộc thẩm quyền đăng ký; hồ sơ đăng ký không hợp lệ; người yêu cầu đăng ký không nộp lệ phí đăng ký hoặc không thanh toán lệ phí đúng thời hạn; yêu cầu đăng ký thay đổi, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, sửa chữa sai sót trong trường hợp đã xóa đăng ký giao dịch bảo đảm; khi phát hiện thông tin trong hồ sơ đăng ký không phù hợp với thông tin được lưu giữ tại cơ quan đăng ký; khi phát hiện thông tin trong hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm bằng tàu bay, tàu biển, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất không đúng sự thật hoặc có giấy tờ giả mạo.

Đối với hộ gia đình, cá nhân có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp qua các thời kỳ và cư trú tại các xã, thị trấn ở xa huyện lỵ thì được lựa chọn đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện hoặc đăng ký thế chấp tại UBND xã, nếu văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện ủy quyền đăng ký thế chấp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/9/2010 và thay thế Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000, bãi bỏ các quy định sau: Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 6

Điều 64, Điều 153 và Điều 154 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Quy định về thời hạn người sử dụng đất được thế chấp quyền sử dụng đất tại Điều

66 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007; Quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng rừng sản xuất là rừng trồng tại Điều 36 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006; Điều 19, 20, 21, 22, quy định cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Điều 27, quy định sửa chữa sai sót về giao dịch bảo đảm đã đăng ký tại Điều 28 của Nghị định số 70/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007; Điều 17, 18, 19, 20 và 21 Nghị định số 29/2009/NĐ-CP ngày 26/3/2009.

16. [Phối hợp cung cấp thông tin giữa cơ quan quản lý thuế và các tổ chức tín dụng](#)

Ngày 14/07/2010, Liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BTC-NHNN về hướng dẫn về việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan quản lý thuế và các tổ chức tín dụng.

Theo đó, cơ quan quản lý thuế (cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan) sẽ cung cấp cho các tổ chức tín dụng (TCTD) một số thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng, ngân hàng của TCTD.

Các thông tin đó bao gồm Thông tin định danh về người nộp thuế; Thông tin về tình trạng hoạt động của người nộp thuế; Danh sách người nộp thuế vi phạm pháp luật về thuế trong các trường hợp như người nộp thuế trốn thuế, gian lận thuế, mua bán hóa đơn bất hợp pháp, vi phạm pháp luật về thuế rồi bỏ trốn khỏi trụ sở kinh doanh, có hành vi thông đồng, trốn thuế, không nộp tiền thuế đúng thời hạn sau khi cơ quan quản lý thuế đã áp dụng các biện pháp xử phạt, cưỡng chế thu nợ thuế và các yêu cầu khác của cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật, người nộp thuế có hành vi vi phạm pháp luật thuế làm ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ nộp thuế của tổ chức, cá nhân khác.

Các TCTD sẽ cung cấp cho cơ quan quản lý thuế một số thông tin phục vụ cho việc xác định nghĩa vụ thuế trong lĩnh vực hải quan và thuế, như: Hồ sơ, thông tin giao dịch qua tài khoản ngân hàng của người nộp thuế; hồ sơ, chứng từ, sổ tài khoản thanh toán, các bản sao sổ kế toán; hồ sơ vay nợ; hồ sơ thanh toán hàng xuất khẩu; hồ sơ thanh toán dịch vụ nước ngoài và chuyển giao công nghệ; và một số thông tin khác phục vụ cho hoạt động thu thập xử lý thông tin, kiểm tra, thanh tra thuế của cơ quan quản lý thuế.

Đối với cơ quan quản lý thuế, thẩm quyền và đầu mối được mở rộng đến cấp Cục hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đến các Chi cục Thuế các quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc. Đối với các TCTD, thẩm quyền và đầu mối được mở rộng đến các phòng giao dịch của các TCTD.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/08/2010 và thay thế Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BTC-NHNN ngày 04/01/2006.

17. [Danh mục công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển](#)

Ngày 19/7/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg, phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

Theo đó, có 46 CNC thuộc nhiều lĩnh vực được ưu tiên đầu tư phát triển như: Công nghệ thiết kế, chế tạo các bộ vi xử lý, mạch tích hợp và bộ nhớ máy tính có dung lượng cao; công nghệ chế tạo hệ điều hành cho máy tính và các thiết bị di động; công nghệ truyền hình số mặt đất, truyền hình số vệ tinh thế hệ thứ 2; công nghệ ứng dụng trong chuẩn đoán, giám định, điều trị; công nghệ vi sinh trong xử lý ô nhiễm môi trường; công nghệ vật liệu nano; công nghệ thiết kế tàu thủy cỡ lớn, tàu có tính năng phức tạp...

Trong Danh mục sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển có 76 sản phẩm gồm: Pin, ắc quy có hiệu năng cao cho các thiết bị thông tin và truyền thông; màn hình độ phân giải cao; module và các thiết bị điều khiển thiết bị đầu cuối 3G và mạng thế hệ sau; phần mềm đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bí mật thông tin ở mức cao; protein, enzym tái tổ hợp sử dụng trong dược phẩm, thực phẩm công nghiệp và xử lý môi trường; vắc xin ADN tái tổ hợp, vắc xin protein tái tổ hợp dùng cho người, gia súc, gia cầm và thủy sản; các giống cây trồng, vật nuôi mới, sạch bệnh, năng suất cao, chất lượng cao được sản xuất ở quy mô công nghiệp...

Căn cứ tình hình từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan thuộc Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các Danh mục này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/09/2010.

18. [Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với vận chuyển, buôn bán rượu, thuốc lá nhập lậu](#)

Ngày 12/7/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2010/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 06/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu và thuốc lá.

Theo đó, đối với hành vi vi phạm quy định về kinh doanh rượu nhập lậu có giá trị rượu nhập lậu từ 100 triệu đồng trở lên thì cơ quan phát hiện hoặc thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi vi phạm quy định về kinh doanh rượu nhập lậu có trị giá dưới 100 triệu đồng và người vi phạm đã bị xử phạt hành chính nhưng chưa hết thời hạn quy định mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về tội này, hay chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc có dấu hiệu phạm tội thì phải chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nếu không có quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thì bị xử phạt vi phạm hành chính với mức xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là 100 triệu đồng.

Đối với các hành vi kinh doanh thuốc lá điều nhập lậu, nguyên liệu thuốc lá nhập lậu, Nghị định quy định mức phạt cụ thể hơn. Mức phạt được áp dụng trên cơ sở số lượng thuốc lá nhập lậu, tính theo bao (1 bao = 20 điếu; đối với các dạng thuốc lá thành phẩm khác nhập lậu được quy đổi 20g = 1 bao).

Phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với hành vi vi buôn bán vận chuyển, tàng trữ thuốc lá nhập lậu có số lượng từ trên 1.000 bao đến dưới 1.500 bao. Đối với hành vi vi phạm có số lượng thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao trở lên thì cơ quan phát hiện hoặc thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có quyết định không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính thì mức phạt bằng tiền là 100 triệu đồng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2010.

19. [Quy định về quản lý trang thông tin điện tử](#)

Ngày 29/6/2010, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 14/2010/TT-BTTTT, quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với hoạt động quản lý trang thông tin điện tử và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

Theo đó, để được cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử (TTĐT), tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau: (1) tổ chức, doanh nghiệp có ngành nghề đăng ký kinh doanh hoặc có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với nội dung thông tin trên trang TTĐT xin cấp phép; (2) có đủ phương tiện kỹ thuật, nhân sự, chương trình quản lý thông tin phù hợp với quy mô hoạt động, bảo đảm việc cung cấp thông tin trên trang TTĐT; (3) người chịu trách nhiệm quản lý trang TTĐT tổng hợp phải là người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp, có quốc tịch Việt Nam và có địa chỉ thường trú hoặc tạm trú tại Việt Nam đồng thời đã tốt nghiệp đại học.

Trên trang chủ của trang TTĐT phải cung cấp đầy đủ các thông tin: tên của tổ chức quản lý trang thông tin điện tử; địa chỉ địa lý, thư điện tử, số điện thoại liên hệ, tên người chịu trách nhiệm quản lý nội dung. Riêng đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, trang thông tin điện tử của các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến phải ghi rõ số giấy phép hoặc số đăng ký, ngày, tháng, năm cấp của cơ quan có thẩm quyền.

Có 6 hành vi bị nghiêm cấm đối với hoạt động thiết lập, sử dụng trang thông tin điện tử như: tạo trang thông tin điện tử giả mạo cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khác; thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm vi phạm các quy định của pháp luật; sử dụng, cung cấp thông tin vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, về giao dịch thương mại điện tử và các quy định khác của pháp luật hiện hành...

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet liên quan đến trang thông tin điện tử có trách nhiệm từ chối cung cấp dịch vụ internet, ngăn chặn những trang thông tin điện tử vi phạm quy định nêu trên; cung cấp thông tin có liên quan tới trang thông tin điện tử khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2010.

20. [Quy định mới về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô](#)

Ngày 24/6/2010, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT, quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

Theo đó, yêu cầu chung đối với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải bằng xe ô tô là phải bảo đảm luôn có số ngày xe tốt tối thiểu bằng 110% số ngày xe vận doanh theo phương án kinh doanh (áp dụng đối với vận tải hành khách tuyến cố định); có phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định được đăng ký mở tuyến mới; tuyến mới là tuyến khi có ít nhất một trong ba tiêu chí bao gồm: bến đi, bến đến hoặc hành trình không trùng với các tuyến đã công bố. Phải thanh toán lại tối thiểu 70% tiền vé đối với hành khách đã mua vé từ chối chuyển đi chậm nhất trước khi xe khởi hành 30 phút. Phương tiện hoạt động trên các tuyến có cự ly trên 300 km trên hành trình phải dừng nghỉ tại các trạm dừng nghỉ và bảo đảm thời gian làm việc của lái xe theo quy định và phải áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát phương tiện trên hành trình nhằm thực hiện quy định về việc đón trả hành khách tại bến xe, không đón trả hành khách dọc đường.

Các tuyến cố định liên tỉnh có cự ly từ 300 km trở lên đang xuất phát và kết thúc tại các bến xe không phải là bến xe loại IV, III, II và loại I được hoạt động đến hết thời gian cho phép nhưng không quá ngày 31/12/2010

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/8/2010 và bãi bỏ Quyết định số 07/2008/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2008, số 16/2007/QĐ-BGTVT, số 17/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007; số 34/2006/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2006.

21. [Mẫu báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu dịch vụ tư vấn](#)

Ngày 29/6/2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 15/2010/TT-BKH, quy định chi tiết Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn.

Theo đó, Thông tư này áp dụng cho các gói thầu dịch vụ tư vấn của các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu khi thực hiện hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trong nước và quốc tế để lựa chọn nhà thầu

tư vấn là tổ chức; đối tượng áp dụng là tổ chuyên gia đấu thầu hoặc tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện công tác đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ tư vấn, bao gồm tư vấn đấu thầu, tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp...(gọi tắt là tổ chuyên gia đấu thầu).

Đối với các gói thầu dịch vụ tư vấn thuộc các dự án sử dụng vốn ODA, nếu được nhà tài trợ chấp thuận thì áp dụng theo mẫu báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu ban hành kèm theo Thông tư này hoặc có thể sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo quy định về đấu thầu trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế mà cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam đã ký kết.

Khi áp dụng mẫu ban hành theo Thông tư này, tổ chuyên gia đấu thầu căn cứ vào hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, văn bản yêu cầu và giải thích làm rõ hồ sơ mời thầu, văn bản yêu cầu và giải thích làm rõ hồ sơ dự thầu, ý kiến của các thành viên trực tiếp tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu và các tài liệu liên quan nhằm đảm bảo tính trung thực, khách quan, minh bạch của kết quả đấu thầu. Căn cứ báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu của tổ chuyên gia đấu thầu, bên mời thầu có nhiệm vụ trình kết quả đấu thầu để chủ đầu tư xem xét, quyết định. Người trình kết quả đấu thầu không đồng thời là người phê duyệt kết quả đấu thầu.

Trong mẫu này, những chữ in nghiêng là nội dung mang tính gợi ý, hướng dẫn và sẽ được người sử dụng cụ thể hóa căn cứ yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Khi lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, nội dung báo cáo đánh giá cần được điền đầy đủ thông tin, trường hợp không có thông tin hoặc thông tin không đầy đủ cũng phải ghi rõ. Trường hợp sửa đổi, bổ sung vào phần in đứng của mẫu này thì tổ chuyên gia đấu thầu phải đảm bảo không trái với các quy định của pháp luật về đấu thầu và chịu trách nhiệm về nội dung sửa đổi, bổ sung đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2010.

22. Quy định việc quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi kết thúc dự án

Ngày 15/6/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 87/2010/TT-BTC, quy định việc quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc.

Theo đó, tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc (bao gồm cả dự án kết thúc từng phần hoặc theo từng giai đoạn thực hiện của dự án) gồm: Trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất, bao gồm cả phần diện tích đất được giao để phục vụ công tác thi công của dự án; phương tiện vật tài; máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác phục vụ hoạt động của dự án; Tài sản phục vụ hoạt động của các chuyên gia nước ngoài, các nhà thầu tư vấn, giám sát, thi công thực hiện các dự án sử dụng vốn ODA và nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài khi dự án kết thúc, các chuyên gia, nhà thầu chuyển giao tài sản cho Chính phủ Việt Nam.; Vật tư thu hồi từ việc tháo dỡ các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia cũ, khi xây dựng công trình kết cấu hạ tầng mới.

Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng quy định cụ thể: Khi dự án kết thúc, chủ đầu tư, chủ dự án hoặc Ban quản lý dự án có trách nhiệm bảo quản tài sản và hồ sơ tài sản theo nguyên trạng cho đến khi bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án được tiếp nhận hoặc hoàn thành việc bán, thanh lý tài sản theo quyết định của cấp có thẩm quyền; nghiêm cấm việc tháo dỡ, thay đổi kết cấu, phụ tùng, linh kiện của tài sản, cho thuê, cho mượn tài sản hoặc tự ý sử dụng khi chưa có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc được xử lý theo các hình thức sau: Điều chuyển cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có nhu cầu sử dụng mà còn thiếu tài sản; thanh lý đối với các tài sản đã vượt quá thời gian sử dụng theo chế độ mà không thể tiếp tục sử dụng; bán đối với các tài sản không xử lý theo hình thức điều chuyển hoặc thanh lý; đối với diện tích đất được giao để phục vụ công tác thi công dự án, sau khi hoàn thành thi công dự án, Ban quản lý dự án có trách nhiệm trả lại Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2010, bãi bỏ Thông tư số 116/2005/TT-BTC ngày 19/12/2005.

PHẦN III. TỶ GIÁ THAM KHẢO TRONG HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

1. Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD từ tháng 07/2010 đến tháng 12/2010

Tháng 07/2010				Tháng 08/2010			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/7	18.544	19/7	18.544	02/8	18.544	18/8	18.932
05/7	18.544	21/7	18.544	06/8	18.544	21/8	18.932
07/7	18.544	26/7	18.544	09/8	18.544	23/8	18.932
12/7	18.544	28/7	18.544	13/8	18.544	27/8	18.932
14/7	18.544	31/7	18.544	16/8	18.544	31/8	18.932

Tháng 09/2010				Tháng 10/2010			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/9	18.932	17/9	18.932	01/10	18.932	18/10	18.932
03/9	18.932	20/9	18.932	04/10	18.932	22/10	18.932
06/9	18.932	24/9	18.932	08/10	18.932	25/10	18.932
10/9	18.932	27/9	18.932	11/10	18.932	29/10	18.932
13/9	18.932	30/9	18.932	15/10	18.932	31/10	18.932

Tháng 11/2010				Tháng 12/2010			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/11	18.932	18/11	18.932	01/12	18.932	18/12	18.932
04/11	18.932	22/11	18.932	04/12	18.932	22/12	18.932
08/11	18.932	25/11	18.932	08/12	18.932	25/12	18.932
11/11	18.932	29/11	18.932	11/12	18.932	29/12	18.932
15/11	18.932	30/11	18.932	15/12	18.932	31/12	18.932

2. Tỷ giá tính chéo giữa Đồng VN với một số ngoại tệ tại ngày 31/12/2010

STT	Ngoại tệ	Tên ngoại tệ	Tỷ giá
1	EUR	Đồng Euro	24.884,22
2	JPY	Yên Nhật	225,57
3	GBP	Bảng Anh	29.348,39
4	CHF	Phơ rãng Thụy Sĩ	19.521,55
5	AUD	Đô la Úc	18.718,07
6	CAD	Đô la Canada	18.703,81
7	SEK	Curon Thụy Điển	2.765,85
8	NOK	Curon Nauy	3.163,14
9	DKK	Curon Đan Mạch	3.342,22
10	RUB	Rúp Nga	614,87
11	NZD	Đô la Newzealand	13.943,42
12	HKD	Đô la Hồng Công	2.434,33
13	SGD	Đô la Singapore	14.351,12
14	MYR	Ringít Malaysia	6.021,63
15	THB	Bath Thái	627,51
16	IDR	Rupiah Indônêsia	2,09
17	INR	Rupee Ấn độ	419,59
18	TWD	Đô la Đài Loan	634,66
19	CNY	Nhân dân tệ TQuốc	2.843,92
20	KHR	Riêl Cămpuchia	4,68
21	LAK	Kíp Lào	2,36
22	MOP	Pataca Macao	2.365,91
23	KRW	Won Hàn Quốc	16,21